



Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí
Trị sự: ĐĐ. Thích Quảng Hiếu
Thư ký: ĐĐ. Thích Đồng Thiện
Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh
Chủ bút: Vĩnh Hào

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: Tâm Quang
Hình bìa: DreamyArt (pixabay)

LIÊN LẠC:

• Bài vở: baivochanhphap@gmail.com

• Quảng cáo / Phát hành:

(714) 638-0989

(714) 266-4171

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp màu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thi hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đánh máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email: baivochanhphap@gmail.com

Trân trọng cảm ơn.

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ♦ THƯ TÒA SOẠN, trang 2
- ♦ TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI (Diệu Âm lược dịch), trang 3
- ♦ THÔNG BẠCH PHẬT ĐÀN PL. 2564 (Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN HK), tr. 8
- ♦ BIỆN TRUNG BIÊN LUẬN TỤNG THÍCH, t.t. (HT. Thích Thắng Hoan), trang 9
- ♦ GIỌT NƯỚC MẮT CHO NGƯỜI EM TRAI ÚT (ĐNT Tín Nghĩa), trang 12
- ♦ MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN (thơ Diệu Viên), trang 14
- ♦ THÔNG TƯ PHẬT ĐÀN (HT. Thích Tín Nghĩa), trang 15
- ♦ KINH MỪNG PHẬT ĐẢN (thơ Thích Viên Thành), trang 16
- ♦ KHẢO VỀ TUYÊN NGÔN ĐẢN SANH (Chúc Phú), trang 17
- ♦ ĐỨC PHẬT VẬN NGÔI YÊN... (thơ Tánh Thiện), trang 21
- ♦ THÔNGIỆP ĐẦU TIÊN (Thị Giới), tr. 22
- ♦ RÂM THÁNG TƯ NHỚ PHẬT... (thơ Đồng Thiện), trang 24
- ♦ CẨM NGHĨ NGÀY PHẬT ĐẢN - VESAK (Tuệ Như), trang 25
- ♦ VƯỜN LÂM TÝ NI – NƠI PHẬT ĐẢN SANH (thơ Nguyên Ngộ), trang 27
- ♦ TÂM THƯ GỬI BẠN COVID-19 (Thích Trí Chơn), trang 28
- ♦ ƯU ĐÀM HOA NỖ SÁNG HÒM NAY (thơ Du Tâm Lăng Từ), trang 31
- ♦ CHÁNH BIẾN TRÌ – Câu Chuyện Dưới Cờ (Thị Nguyên Nguyễn Đình Khôi), trang 32
- ♦ HỘI AN NAM PHẬT HỌC TRUNG KỲ, t.t. (Nguyễn Lang), trang 33
- ♦ VÔ ƯU, LỜI SÁM HỎI (thơ Xuyên Trà), trang 35
- ♦ KHOẢNG LẶNG CUỘC ĐỜI TRONG THỜI ĐẠI DỊCH (Huỳnh Kim Quang), trang 36
- ♦ CORONAVIRUS (thơ Diệu Đức – Kim Loan), trang 39
- ♦ CHẾT ĐÁNG SỢ KHÔNG? (Thích Nữ Tịnh Quang), trang 40
- ♦ MÙA XUÂN THÀNH ÁT LẶNG (thơ Tiểu Lục Thân Phong), trang 41
- ♦ ỪNG PHÓ VỚI DỊCH COVID-19... (Thích Vân Phong dịch), trang 44
- ♦ NHẬN NGƯỜI LÂM ANH (thơ TM Ngô Tăng Giao), trang 45
- ♦ SỨC MẠNH CỦA LÒNG THA THỨ (Nguyễn Ngọc Cảnh dịch), trang 46
- ♦ SÔNG HỒ HƯ ẢNH, GIÓ NỒI TÌNH SÀU (thơ Cuồng Từ), trang 51
- ♦ STORY OF CULASUBHADDA (Daw Tin), trang 52
- ♦ LÒNG KIẾN NHẪN (Truyện cổ Phật giáo), trang 53
- ♦ SỨC MẠNH CỦA TÂM LÒNG (Hạnh Chi), trang 54
- ♦ BÓN ĐOÀN KHÚC THIÊN VỊ MÙA PHẬT ĐẢN (thơ Kiều Mộng Hà), tr. 56
- ♦ NẤU CHAY: LẤU NẤM CHAY THẬP CẨM (Âm thực chay) trang 57
- ♦ TRUYỆN CỰC NGẮN (Steven N.), trang 58
- ♦ THƯƠNG DÂN ĐẠI DỊCH (thơ Minh Đạo), trang 59
- ♦ ĐAU THẮT LƯƠNG (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 60
- ♦ ĐẠI BI (thơ Vi Linh), trang 61
- ♦ THÔNG TƯ V/V QUYỀN GÓP VẬT LIỆU Y TẾ ĐỂ TIẾP TRỢ CHỐNG DỊCH COVID-19 (TV Từ Thiện Xã Hội), trang 62
- ♦ DANH SÁCH ỦNG HỘ VẬT LIỆU Y TẾ TIẾP TRỢ CHỐNG DỊCH COVID-19 (Thư Ký Chánh Pháp), trang 63
- ♦ HÌNH ẢNH TẶNG VẬT LIỆU Y TẾ CHO CÁC BỆNH VIỆN (ĐĐ. Thích Quảng Hiếu), trang 64
- ♦ TÌNH RỜI, MÀ ĐÃ GIÁC CHƯA? (TN Huệ Trần), trang 66
- ♦ MÀU NẮNG VÔ ƯU (Lam Khê), tr. 69
- ♦ MÙA DỊCH: TÔN GIÁO, KHÓ ĐAU, VÀ THI CẢ (Nguyễn Giác), trang 72
- ♦ TRONG NỖI NHỚ MÀU ĐEN (thơ Lê Vinh Tài), trang 77
- ♦ PHƯỚC HỌA KHÔN LƯỜNG (Tiểu Lục Thân Phong), trang 78
- ♦ NÚI XANH MÂY HỒNG – chương 5 (Vĩnh Hào), trang 80



Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHÁP
11502 Daniel Ave.
Garden Grove, CA 92840

Báo Chánh Pháp số 102, tháng 05 năm 2019, do Tổng Hội Cư Sĩ PGVN (California) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý hội và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



Thư Tòa Soạn

NGƯỜI VỀ

Trời rạng muôn phương với trăng sao
Đất rung bảy lần cùng núi rừng
Người về rục rờ vườn tuệ giác
Thiên nhạc đặt diu khúc xung dương.

Trần gian thống khổ bao đời kiếp
Bảy bước đơm hoa mở đường về
Trí tuệ xua tan ngàn năm tối
Tử bi trải rộng vạn nẻo mê.

Thị hiện đi ngang đời tục lụy
Hóa độ hằng hà mộng phù sinh
Đại dương ánh hiện trăng miên viễn
Dạt dào sóng vỗ nhịp vô thanh.

Từng đến từng đi từng lưu trú
Hay vẫn chưa từng với mộng trung (1)
Nhẹ cười phiêu diêu thân dặm lữ
Gật trúc qua đường nghiêng bóng không.

Một thưở ngang về
Xôn xao cuộc thế
Căn nhà bốc lửa
Rường cột đổ nghiêng
Hốt hải bầy đàn
Vẫn còn giành nhau ghế cao ghế thấp
Lặng nhìn thế sự trong đêm
Núi tuyết nghìn năm tịch mặc
Cánh phụng hoàng không lẫn giữa bầy quạ đen
Ôi đời, ôi thế nhân, hãy yên lòng tranh ngôi phù phiếm
Ta về đây không vì quyền chức, cao danh
Ta về đây mở một con đường
Con đường phủ nhận mọi con đường
Con đường cô liêu chỉ một hương vị
Tuyệt nhiên không lời
Bất động như như (2).

-
- 1) "*Như lai giả, vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Như lai*" (Như lai ấy không từ đâu đến, cũng chẳng đi đâu, nên gọi là Như lai. - *Kinh Kim Cang*).
 - 2) "*Vân hà vị nhân diễn thuyết? Bất thủ ư tướng, như như bất động*" (Thế nào là vì người diễn thuyết? - Không chấp nơi tướng, như như bất động. - *Kinh Kim Cang*).

TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

DIỆU ÂM lược dịch

THÁI LAN: Các nhà sư học các kỹ thuật làm khẩu trang từ YouTube

Gần đây người ta thấy các tu sĩ Phật giáo đeo khẩu trang và kính bảo hộ để tự bảo vệ khỏi coronavirus trong khi đi khất thực.

Các nhà sư đeo khẩu trang này thuộc về chùa Matchantikaram ở tỉnh Nonthaburi, một khu vực đông dân cư phía tây bắc thủ đô Bangkok.

Nói chuyện với truyền thông địa phương vào ngày 30-3, một số nhà sư cho biết họ đã tự học cách làm đồ bảo hộ thông qua hướng dẫn trên YouTube.

Được chia sẻ rộng rãi trên khắp Thái Lan, câu chuyện đã thu hút được sự khen ngợi về sự khéo léo và sáng tạo của các nhà sư tháo vát này. Tuy nhiên, những người khác lo lắng rằng những chiếc khẩu trang sẽ không đủ sức bảo vệ các nhà sư khỏi coronavirus Trung Quốc.

Một số người chỉ ra rằng các nhà sư vẫn đi chân trần qua các đường phố, và việc khất thực cũng gây nguy cơ cho sức khỏe. "Tôi muốn một sự miễn trừ để cho phép các nhà sư có thể mang giày trong khi đi khất thực vì đường xá rất bẩn và điều này có nguy cơ khiến họ bị thương và bị nhiễm bệnh", một người đã bình luận qua mạng xã hội.

(AP - April 1, 2020)



Các nhà sư Thái Lan đeo khẩu trang tự làm—Photos: AFP

MÃ LAI: Ban nhạc Plan B (Kế hoạch B) chia sẻ giáo lý cổ xưa thông qua nhạc Rock

Ban nhạc Plan B có một tầm nhìn xa trông rộng: chia sẻ thông điệp vượt thời gian của Đức Phật về hòa bình, tình yêu, trí tuệ và giải thoát bằng cách phổ biến âm nhạc đương đại lấy cảm hứng từ Đạo Pháp. Được thành lập vào năm 2014 tại Kuala Lumpur, Mã Lai, Plan B là một trong số ít các ban nhạc Phật giáo trên thế giới chơi nhạc hiện đại cho khán giả hiện đại.

Với sự tham gia của một nhóm các nhà truyền giáo, nhạc sĩ và ca sĩ toàn-Phật giáo được hợp nhất bởi một sứ mệnh chung là chia sẻ giáo lý Phật giáo vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, các thành viên của Plan B nhằm đến việc chia sẻ âm nhạc của họ để truyền cảm hứng cho Phật tử trẻ hướng về sự phát triển tâm linh và hạnh phúc cá nhân.

Plan B hiện đang trong kế hoạch cho chương trình hòa nhạc Đạo Pháp lớn lần thứ ba của họ, dự kiến diễn ra vào cuối năm 2020.

Đây là một phần của một chuỗi các buổi hòa nhạc bắt đầu vào năm 2018, tập trung vào bốn giai đoạn của một

thực hành Đạo Pháp chân chính: đức tin, sự hiểu biết, hành động và chứng ngộ, như được giải thích trong Kinh điển Đại thừa Avatamsaka.

Buổi hòa nhạc sắp tới sẽ tập trung vào giai đoạn thứ hai: hiểu biết Đạo Pháp, vì Plan B đã bao hàm khái niệm về đức tin trong các buổi hòa nhạc trước đó của họ.

(HOME: Buddhistdoor - April 2, 2020)



Các nhà hoạt động âm nhạc Plan B—Photo: Plan B



TÍCH LAN: Đại dịch Covid-19: Các sư trưởng tu viện Asgiriya và Malwatta yêu cầu tất cả đền chùa tụng kinh cầu an trong một tuần

Kandy, tỉnh Miền Trung - Các vị sư trưởng của tu viện Asgiriya và Malwatta đã yêu cầu tất cả các ngôi chùa Phật giáo trong nước phải tụng kinh 'Pirith' (cầu an) mỗi ngày trong một tuần liên tiếp.

Yêu cầu này được đưa ra khi các trường hợp mắc Covid-19 kiểm đếm được của Tích Lan đang gia tăng và nguy cơ bùng phát dịch tại địa phương

vẫn chưa được loại bỏ.

Các vị sư trưởng nói trên cũng đã kêu gọi công chúng tham gia chương trình tôn giáo này từ nhà của họ trong khi tuân thủ các hướng dẫn về y tế của chính phủ.

Theo đó, tất cả các tự viện Phật giáo trong cả nước đều phải tụng kinh 'Pirith' trong khoảng thời gian một giờ (7 đến 8 giờ tối) mỗi ngày trong một tuần bắt đầu từ ngày 1-4-2020. Họ đã được yêu cầu đánh chuông chùa, trì tụng kinh kệ để cầu phước lành cho nhân dân.

(asiantribune.com - April 1, 2020)

MIỄN ĐIỆN: Khôi phục năm ngôi chùa ở thành phố cổ Bagan

Ban Khảo sát Khảo cổ Ấn Độ (ASI) đã bắt đầu khôi phục năm ngôi chùa ở thành phố cổ Bagan, một di sản thế giới của UNESCO ở Myanmar. Năm di tích Phật giáo này đã bị hư hại trong trận động đất kinh hoàng năm 2016.

Theo U Seo Soe Lin, phó giám đốc của Cục Khảo cổ học và Bảo tàng Quốc gia Miến Điện ở Bagan, ASI sẽ thực hiện công việc bảo trì khẩn cấp, bao gồm bảo trì cấu trúc và kiểm tra tính toàn vẹn của tranh và hoa văn bê tông. "Việc khôi phục sẽ mất nhiều năm," ông Lin nói. "Bảo trì khẩn cấp cho sự toàn vẹn sẽ được thực hiện trong năm nay và phần còn lại sẽ được thực hiện từng bước sau khi thực hiện việc nghiên cứu về các cấu trúc."

Thỏa thuận để tiến hành phục hồi tại Bagan đã được ký kết trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Ấn Độ từ ngày 26 đến 29-2 bởi tổng thống Miến Điện U Win Myint.

Ấn Độ và Miến Điện cũng hoan nghênh việc bắt đầu giai đoạn đầu tiên của công trình ASI. Công trình này sẽ giám sát việc khôi phục và bảo tồn 12 ngôi chùa trong một dự án nhằm khôi phục tổng số 92 ngôi chùa bị thiệt hại do động đất ở Bagan. Năm 2010, cả hai nước đã ký một thỏa thuận

làm việc về bảo tồn cấu trúc và bảo tồn hóa học của chùa Ananda ở Bagan, có niên đại từ năm 1105.

(Buddhistdoor Global - April 3, 2020)



Một số chùa tại Bagan, Miến Điện—Photo: Buddhistdoor Global

NHẬT BẢN: Chùa Sensoji sẽ nhận bảng châm ngôn đóng khung sau khi bản gốc bị phá hủy trong Thế chiến II

Các nghệ nhân ở Nanto, tỉnh Toyama đã gần hoàn thành bảng châm ngôn (hengaku) đóng khung bằng gỗ nặng 660 kg của ngôi chùa Sensoji ở Tokyo, giống như bảng đã bị thiêu trong các cuộc oanh tạc của Hoa Kỳ trong Thế chiến II.

Bảng châm ngôn mới dự kiến sẽ được chuyển đến chùa Sensoji vào khoảng tháng Năm.

Nanbu Hakuun III, 68 tuổi, một nghệ nhân chuyên về các kỹ thuật chạm khắc gỗ Inami truyền thống, được giao phó công việc quan trọng này. Tại một xưởng vẽ ở Tonami ở phía tây tỉnh Toyama, ông đang tạo tác một tấm bảng rộng khoảng 6.3 mét, cao 1.6 mét và dày 15 cm.

Có khoảng 10 nghệ nhân khác, bao gồm một thợ chạm khắc, một thợ mộc và một thợ mạ vàng, đang cùng làm bảng khung gỗ nói trên.

Được tồn trí tại chùa Sensoji vào năm 1727, khung hengaku ban đầu đã bị phá hủy trong cuộc Đại Không kích Tokyo vào ngày 10-3-1945. Chánh điện được xây dựng lại vào năm 1958, nhưng ý tưởng tạo tác một bảng khung mới đã bị từ bỏ

do thiếu quỹ.

(asahi.com - April 5, 2020)



Bảng châm ngôn (hengaku) mới đóng khung bằng gỗ nặng 660 kg của ngôi chùa Sensoji ở Tokyo



Photos: asahi.com

NHẬT BẢN: Chùa Chofuku-juji ở tỉnh Chiba làm bùa tránh bệnh trong đại dịch COVID-19

Với giá 1.000 Yen mỗi chiếc, chùa Chofukujuji ở tỉnh Chiba bán bùa omamori bằng lụa có thêu hình Tsuno Daishi (Đại Giác Đại sư), hóa thân giống như yêu quái của nhà sư Phật giáo thế kỷ thứ 10 Ryogen. Truyền thuyết nói rằng sư Ryogen đã chiến đấu với yakubyo-gami (vị thần truyền dịch bệnh) bằng cách biến thành một con quái vật hung dữ.

Kể từ đó, sư Ryogen - còn gọi là Đại sư Ganzan - đã được tôn sùng vì có quyền phép để xua tan bệnh tật và những

điều bất hạnh khác, và có những đức tính đang được tìm kiếm khi đất nước Nhật phải chống chọi với đại dịch COVID-19 toàn cầu.

"Chúng tôi làm được khoảng 300 bùa omamori mỗi tuần, cầu nguyện rằng nó sẽ tránh được coronavirus," sư trưởng Choshu Imai của ngôi chùa Chofukujuji 1,200 tuổi này nói. Ông cho biết chùa cũng có một cửa hàng trực tuyến nơi những người thờ phượng có thể mua bùa mà không cần phải đích thân đến viếng chùa, và nói rằng bùa đang bán được rất nhanh.

(thejapantimes - April 11, 2020)



Chùa Chofukujuji 1,200 năm tuổi ở tỉnh Chiba, Nhật Bản



Sư trưởng Choshu Imai của chùa Chofukujuji cầm một lá bùa omamori



*Ảnh chụp một tranh vẽ và tượng Đại sư Ryogen (Ganzan)
Photos: The Japan Times*

VATICAN: Hội Phật giáo Từ Tế tặng Tòa Thánh Vatican hàng cứu trợ chống Coronavirus

Hội Phật giáo Từ Tế có trụ sở tại Đài Loan đã hợp tác với Đại sứ quán Đài Loan đến Tòa Thánh và các nhóm khác để giúp đỡ Thành phố Vatican đối phó với cuộc khủng hoảng coronavirus.

Hội Từ Tế và đại sứ quán Đài Loan đã trao khoảng 4,000 khẩu trang cho Nhà thuốc Vatican vì mục đích cho "sự an toàn và bảo vệ các nữ tu, linh mục Công giáo và công nhân viên, là những người tận tâm cung cấp sự an ủi, hướng dẫn và cứu trợ tinh thần trong thời gian khủng hoảng này." Khi tặng hàng cứu trợ, đại sứ Đài Loan tại Tòa Thánh Matthew Lee cho biết, "Giúp đỡ là một nghĩa vụ đạo đức đối với chúng tôi."

Đại sứ quán Đài Loan cũng tặng khoảng 600 lon cá ngừ cho Hồng y Ba Lan Konrad Krajewski, người phụ trách các tổ chức từ thiện của Giáo hoàng, bày tỏ rằng cá đóng hộp tượng trưng cho "tình yêu của Đài Loan dành cho những người không có gì cả."

(HOME: Buddhistdoor - April 12, 2020)

ẤN ĐỘ: Cộng đồng Phật giáo tại bang Uttarakhand quyên góp 2.3 triệu rupee để chống COVID-19

Dehradun, Uttarakhand, ngày 8 -4 : Một cộng đồng Phật giáo ở thành phố Dehradun đã quyên góp 2.3 triệu rupee cho Bộ trưởng Quỹ Cứu trợ để hỗ trợ cuộc chiến chống lại mối đe dọa của coronavirus trong bang.

Các nhà lãnh đạo cộng đồng, bao gồm các nhà lãnh đạo tinh thần là Đức Shakritajin, Đức Ratna Vajra Shakya và Đức Gyan Vajra Shakya, đã trao ngân phiếu số tiền này cho Bộ trưởng Trivendra Singh Rawat vào ngày 8-4-2020.

Bộ trưởng Rawat bày tỏ lòng biết ơn và nói rằng toàn bộ nhân loại đang chiến đấu

chống lại COVID-19, rằng sự hợp tác và các nỗ lực chung sẽ giành chiến thắng từ dịch bệnh này.

Sự kiện nói trên diễn ra khi tổng cộng có 32 trường hợp dương tính đã được báo cáo ở Uttarakhand. (ANI)

(ANI - April 8, 2020)



Các vị lãnh đạo cộng đồng Phật giáo ở thành phố Dehradun, bang Uttarakhand và Bộ trưởng Quỹ Cứu trợ Trivendra Singh Rawat—Photo: ANI

CAM BỐT: Các nhà lãnh đạo Phật giáo nói không với các sự kiện tại chùa trong Năm Mới

Các vị trưởng lão của hai giáo phái Phật giáo đã gửi một thông điệp vào ngày 8-4 để hướng dẫn các sư trưởng và các vị lãnh đạo chùa chiền trên khắp đất nước hủy bỏ lễ đón năm mới truyền thống của người Khmer.

Trưởng lão Bou Kry, thuộc giáo phái Thammayut, đã viết một bức thư nói rằng quyết định cấm tụ tập được đưa ra để tuân thủ các hướng dẫn của Bộ Y tế nhằm phòng ngừa và ngăn chặn sự lây lan của Covid-19.

Đại Trưởng lão Phật giáo Non Nget đã viết một bức thư tương tự nói rằng tất cả các chùa phải tránh các cuộc tụ họp đông người. Tuy nhiên, ngài yêu cầu Phật tử chuẩn bị các lễ vật thiêng liêng như nến, nhang, hoa, bánh và trái cây để tôn vinh tổ tiên của riêng họ.

(phnompenhpost.com - April 8, 2020)

SCOTLAND: Sư cô điều hành thiền định trực tuyến cho từ thiện vùng đông - bắc

Aberdeen, Scotland - Gen Tubchen, một nữ tu sĩ Phật giáo dạy thiền 17 năm nay, đã mở

một lớp học trực tuyến để giúp mọi người thư giãn trong thời gian cách ly chống dịch.

Trung tâm Thiền Kadampa đã phải tạm thời dừng các buổi thiền định của họ do Covid-19. Nhưng bây giờ, nhờ có Gen Tubchen, các lớp học ảo đã khởi động.

Hiện tại đã có khá nhiều người tham gia cùng trung tâm kể từ khi họ chuyển nội dung sang trực tuyến.

Một loạt các lớp học có thể được truy cập trên trang web của họ - bao gồm thiền nửa giờ và một giờ - với một khoản phí từ thiện nhỏ cho các buổi thiền và các bài thiền ngắn hơn, có giá 3 hoặc 10 Bảng mỗi tuần.

Nun Tubchen nói thêm: "Thực hiện các lớp học trực tuyến này thực sự khác biệt nhưng nó tạo cảm giác thân mật hơn nhiều. Tôi đã từng điều hành một lớp học trước 2.000 người tại một lễ hội, vì vậy đây là một sự thay đổi."

"Đây không chỉ là cách thức hoạt động và hỗ trợ của hội từ thiện cho các thành viên của chúng tôi, mà còn để tiếp cận mọi người ở phía bắc, mang thiền vào nhà của họ và tạo ra một chút bình an."

(pressandjournal.co.uk - April 13, 2020)



Gen Tubchen, sư cô điều hành thiền định trực tuyến của Trung tâm Thiền Kadampa (Scotland)
Photo: pressandjournal.co.uk

MIỄN ĐIỆN: Nhà sư Phật giáo nổi tiếng của Myanmar đóng góp cho quỹ coronavirus của Giáo hoàng

Sitagu Sayadaw, tu sĩ Phật giáo nổi tiếng của Miến Điện, đã đóng góp 10,000 đô la cho quỹ khẩn cấp mà Giáo hoàng Francis đã lập ra gần đây cho người dân và các cộng đồng bị ảnh

hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Trong một buổi lễ được tổ chức vào ngày 16-4 tại Nhà thờ Thánh Tâm của Tổng giám mục Marco Tin Win đã nhận được số tiền nói trên từ sư Sitagu Sayadaw.

Nhà sư này cũng cung cấp các túi gạo, dầu ăn, đậu, hành tây và muối cho các trại trẻ mồ côi và những người khác có nhu cầu ở Tổng giám mục Mandalay.

Sư Sayadaw nói rằng ông đã đóng góp như một dấu hiệu của lòng từ bi, vốn phổ biến đối với tất cả các tôn giáo - Phật giáo, Kitô giáo, Hồi giáo và Ấn Độ giáo.

Sư Sitagu Sayadaw cũng tặng gạo và các mặt hàng thực phẩm khác tại các nhà dưỡng lão, một trường âm nhạc, một cơ sở về ung thư, các trại trẻ mồ côi và những người di tản nội địa trên khắp đất nước.

(NewsNow - April 18, 2020)



Sư Sitagu Sayadaw và Tổng Giám mục Marco Tin Win
Photo: NewsNow

HOA KỲ: Dự án Cứu trợ Đạo Pháp quyên góp \$ 500,000 cho khẩu trang phẫu thuật

Tallahassee, Florida (WCTV) - Dự án Cứu trợ Đạo Pháp đang gửi hàng trăm ngàn khẩu trang phẫu thuật đến các bệnh viện trên toàn quốc. Được thành lập bởi giáo viên Guo Gu tại Trung tâm Thiền Tallahassee, nỗ lực này đã thu được hơn 500,000 đô la.

Cuộc khủng hoảng coronavirus đã buộc trung tâm tạm thời đóng cửa và các lớp thiền đang biến thành lớp ảo.

Vào cuối tháng 3, ông Gu đã thành lập Dự án Cứu trợ

Đạo Pháp. Đó là một liên minh gồm những người theo đạo Phật, các trung tâm, giáo viên và học viên ở Hoa Kỳ hợp tác với các tổ chức ở Trung Quốc. Các nhóm này gửi khẩu trang phẫu thuật trực tiếp đến các bệnh viện Mỹ.

Cho đến nay, khoảng 300.000 khẩu trang đã được chuyển giao, bắt đầu với các điểm nóng coronavirus, như ở Louisiana.

Tổ chức này cho biết ngay bây giờ họ đã giới hạn quyên góp ở mức 500,000 đô la. Họ nói rằng Trung tâm Y tế Vùng Thủ đô và Bệnh viện Tướng niệm Tallahassee dự kiến sẽ nhận được một số trong tuần này.

(wctv.tv - April 19, 2020)



Ông Guo Gu, người thành lập Dự án Cứu trợ Đạo Pháp
Photo: wctv.tv



Khẩu trang của Dự án Cứu trợ Đạo pháp
Photo: reddit.com

THÁI LAN: Mạng lưới Phật tử Dân thân Quốc tế (INEB) kêu gọi sự hưởng từ bi toàn cầu đối với khủng hoảng coronavirus

Ngày 20-4, Mạng lưới Phật tử Quốc tế (INEB) đã công bố

một tuyên bố công khai về việc giải quyết cuộc khủng hoảng coronavirus toàn cầu, kêu gọi tất cả mọi người, các quốc gia và chính phủ - bất kể nền tảng tôn giáo hoặc văn hóa hoặc liên kết chính trị - cần nhận ra tính chất liên kết và phụ thuộc lẫn nhau của loài người chúng ta như là cơ sở cho một sự hưởng ứng thống nhất toàn cầu đối với cuộc khủng hoảng này - vốn đã gây nguy hiểm cho hàng triệu người trong các cộng đồng dễ bị tổn thương trên toàn thế giới.

Trong tuyên bố khẩn cấp của mình, INEB kêu gọi thể hiện sự đoàn kết xã hội toàn cầu được thành lập trong hòa bình và hòa hợp xã hội - để đối mặt với mối đe dọa chung do COVID-19 gây ra - nhằm cứu lấy những mạng sống, giảm thiểu gián đoạn xã hội và dập tắt các hành vi phân biệt đối xử bằng cách bảo đảm sự tiếp cận bình đẳng đối với các nguồn lực thiết yếu và chăm sóc sức khỏe.

(Buddhistdoor Global - April 20, 2020)



*Biểu trưng của Mạng lưới Phật tử Dẫn thân Quốc tế (INEB)
Photo: buddhistdoor.com*

PAKISTAN: Các di tích Phật giáo 2,400 năm tuổi tại hang động Shah Allah Ditta ở vùng đồi Margalla

Islamabad, Pakistan - Năm tại vùng đồi Margalla, hang động Shah Allah Ditta là nơi bảo tồn những bức bích họa Phật giáo có niên đại khoảng 2400 năm tuổi.

Các hang động cổ đại này

mô tả một trong những nơi nép mình của Phật giáo trong vùng thuộc khu vực E-11 của thủ đô liên bang Pakistan.

Trên các vách của hang động Shah Allah Ditta có nhiều hình khắc Đức Phật khác nhau vô cùng đẹp mắt và hấp dẫn, một quan chức nói với APP.

Sau một cuộc quan sát tỉ mỉ về địa điểm này, nó có thể được xem là bằng chứng khảo cổ học chỉ ra rằng: các hang động và các thềm xung quanh khu vực này ban đầu được sử dụng để thiền định bởi các nhà sư Phật giáo, và

sau đó là người theo đạo Hindu trước khi người Hồi giáo khổ hạnh chiếm được vào thời Mughal, ông nói.

(APP - April 20, 2020)



*Hang động Shah Allah Ditta ở vùng đồi Margalla, Pakistan
Photo: The Nation*

HÀN QUỐC: Chương trình Ở lại Chùa tiếp tục, với những hạn chế nghiêm ngặt

Ngày 20-4-2020, Ban Văn hóa Phật giáo Hàn Quốc (CCKB) công bố rằng họ đã nối lại một số chương trình Ở lại Chùa.

Tất cả các chương trình của tổ chức này đã bị đình chỉ vào ngày 24 tháng 2 do sự bùng phát COVID-19.

Theo các hướng dẫn giãn cách xã hội của chính phủ, chỉ các chương trình Ở lại Chùa cho từng người tham gia mới được mở lại. Các chương trình nhóm vẫn bị đình chỉ.

CCKB đã chỉ đạo tất cả các chùa phải nghiêm ngặt tuân theo các quy định của COVID-19 của chính phủ. Họ phải để sẵn chất khử trùng rửa tay, phát mặt nạ tại chỗ và vệ sinh đền chùa thường xuyên.

Nhà điều hành chương trình cũng cho biết các tự viện được yêu cầu kiểm tra những khách tham gia hàng ngày xem có bất kỳ triệu chứng nào của bệnh không.

Đồng thời, CCKB đang cung cấp các chương trình Ở lại Chùa miễn phí tại 16 ngôi chùa của mình cho các nhân viên y tế đang ở tuyến đầu của cuộc chiến chống lại coronavirus mới. CCKB sẽ

nhận lên đến 2,000 người trong chương trình miễn phí, kéo dài đến ngày 31-10.

(The Korea Herald - April 20, 2020)



*Hình ảnh về du khách tham gia chương trình Ở lại Chùa (Hàn Quốc)
Photo: The Korea Herald*



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM
CHÁNH VĂN PHÒNG

704. East "E" Street., Ontario, CA 91764 – U.S.A. | Tel. & Fax: (909) 986-2433

THÔNG BẠCH PHẬT ĐẢN PHẬT LỊCH 2564 – 2020

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Giáo Phẩm, chư Tôn đức Tăng Ni
Kính thưa Quý Thiện nam Tín nữ, Phật tử, quý Cư Sĩ và Đồng hương

Toàn thế giới tràn ngập nước mắt tang thương trước cơn Đại dịch COVID-19 hiện nay. Chúng tôi tha thiết kêu gọi những người con Phật nhất tâm vận chuyển năng lượng từ bi cứu khổ để hóa giải oan khiên này. Chưa lúc nào như hiện nay, loài người đồng hướng về một điểm: Cùng xô đẩy, chống lại con vi trùng bé nhỏ đầy kinh hãi như vậy. Định lực và Trí lực sẽ thay đổi nghiệp lực và ma lực. Đức Phật Thích Ca đã đi qua con đường ấy trên đường giác ngộ, đặc biệt trong đêm thành Đạo, nhờ Định lực và Trí lực mà Ngài đã điem nhiên trong bao trận cuồng phong thách đố của ma vương trước giờ thành Phật.

Hãy vực dậy hơi những người con Phật. Chúng ta cùng quán chiếu: không sợ hãi; nhìn thâm sâu vào đau thương mà khởi lòng đại bi phát nguyện, bằng cách tạo ra Định và Trí lực qua tư duy và hành trì giáo pháp của Như Lai. Hãy quán nghiệm thời gian cách ly là thời điem quý hiếm giúp ta thấp lớn Định lực trước ma vương. Loài người sẽ vượt qua bóng đêm nghiệt ngã hôm nay, trong đó có năng lực thâm lặng từ những người đệ tử Phật.

Mỗi người con Phật dành vài phút trong ngày, hướng về bao sinh linh đã nằm xuống trong cơn đại dịch. Niềm đau của họ và người thân, chúng ta có dự phần. Cầu xin họ được siêu sanh lạc cảnh. Cầu xin người ở lại vượt qua nỗi đau trầm thống và kinh hoàng khi phải chứng kiến những người thân ra đi.

Chúng ta đồng chấp tay cảm niệm các nhà lãnh đạo nước Mỹ và thế giới, các bác sĩ, y sĩ, bệnh viện, các khoa học gia và toàn thể loài người đã ngày đêm phụng hiến cho sự sống còn chúng ta trước đại dịch. Loài người sẽ vượt qua. Chúng ta sẽ vượt qua. Chúng ta có Định lực và Trí lực. Loài người đang nuôi dưỡng năng lực. Mặt trời an ổn sẽ trả lại cho thế gian này.

Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ xin nhất tâm kính lễ tất cả tấm lòng của quý vị và gởi trọn triệu tấm lòng này dâng lên cúng dường đức Thế tôn trong mùa Phật Đản tang thương năm nay.

California ngày 18 tháng 4 năm 2020 - Phật Lịch 2564
TM. Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK
Chánh Văn Phòng

Sa môn Thích Thắng Hoan

BIỆN TRUNG BIÊN LUẬN TỤNG THÍCH

(Giải thích những bài Tụng của bộ luận Biện Minh Trung Đạo
và Nhị Biên, trích từ trong **Thái Hư Toàn Thư**)

Dịch Giả: **THÍCH THẮNG HOAN**

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

(tiếp theo kỳ trước)

b).- Biện Minh Tánh Không: **b/1- Biện Minh Lý Do:**

Bài Tụng:

“Các tướng (Tướng Không) và dị môn (pháp môn khác), nghĩa (Tướng nhiệm tịnh), sai biệt (Tướng Sai Biệt), thành lập Tánh Không; nên biết tánh hai không; lược nói chỉ có đây.”

Giải Nghĩa:

Biện minh Tánh Không đây có mười một bài Tụng, cũng giống phân khoa trước chia làm bảy đoạn:

- * Bài Tụng thứ nhất là nói rõ Lý do,
- * Thứ hai dưới đây là nói rõ Tướng Không không phải có không phải không,
- * Thứ ba là nói rõ pháp môn khác của Tánh Không,
- * Thứ tư là nói rõ Tướng Nhiệm Tịnh,
- * Thứ năm là trình bày Tướng Sai Biệt trong cái Không,
- * Thứ sáu là làm sáng tỏ chỗ Không,
- * Thứ bảy là thành lập Tánh Không.

Nên biết Tánh Không của hai Thủ: Năng Thủ và Sở Thủ, cũng gọi là Tánh Không của hai Pháp: Ngã và Pháp. Hôm nay làm sáng tỏ Tánh Không qua năm nghĩa đây là: các tướng, pháp môn khác, nghĩa, sai biệt, thành lập mà giải thích, nên gọi là Hai Tánh Không; ở đây chỉ nói lược qua mà thôi.

b/2- Biện Minh Tướng Không:

Bài Tụng:

“Không hai (không Năng Thủ Sở Thủ), có và không, chẳng phải có cũng chẳng phải

không, chẳng phải khác cũng chẳng phải một, đây là nói Tướng Không.”

Giải Nghĩa:

Bài Tụng đây là biện minh Tướng Không của các pháp. Sao gọi là Không? Thế nào là Không? Chính là không hai nên gọi là Không. Có và Không nên gọi là Không. Không Hai đây, nghĩa là thế của hai thứ pháp năng thủ và sở thủ đều không thật tại nên gọi là không hai. Còn Có và Không đây, nghĩa là có lý tánh của cái Không trong đó không có năng thủ và sở thủ; hoặc Nhân và Pháp gọi là Không trong đó chỉ có chân lý Không của nhân và pháp, cho nên gọi là có và không. Câu chẳng phải có cũng chẳng phải không đây, nghĩa là chẳng phải có thể của năng thủ và sở thủ, nên gọi là chẳng phải có; chẳng phải không có lý tánh của không năng thủ và sở thủ, nên gọi là chẳng phải không. Đây chính là chỉ cho Viên Thành đối với Biện Kế mà giảng giải; Biện Kế là chẳng phải có, còn chỗ hiển hiện lý Viên Thành là chẳng phải không. Câu

chẳng phải khác cũng chẳng phải một đây là căn cứ nơi chỗ tương đối của Y Tha và Viên Thành mà giảng giải; Y Tha thì tự tánh không thật, chỉ do các duyên sanh ra, nhưng Viên Thành của lý tánh không trong hai thủ, nghĩa là ở trong pháp Y Tha mà hiện bày lý tánh không của Viên Thành, bao gồm chẳng phải có cái không riêng khác ở bên ngoài, nên gọi là chẳng phải khác. Như con người và sự vật đều là vô thường, chẳng phải có một thứ tánh vô thường riêng khác ở bên ngoài. Nhưng pháp hư vọng phân biệt thì có tướng phân biệt của năng và sở, của nhân và ngã, cho nên có thể phát khởi các thứ phân biệt điên đảo. Riêng Tánh Không thì biến khắp tất cả, nó không có các thứ phân



HT Thắng Hoan

biệt điên đảo và nó cũng có thể đích thân là khối hư vọng để được thanh tịnh mà cũng là chỗ thân chứng của chánh trí; bản tánh của Tánh Không là giải thoát, nếu như nó cùng với pháp hư vọng là một thì không thể giải thoát, nên gọi là chẳng phải một. Do đây câu chẳng phải Có chẳng phải Không, chẳng phải Khác chẳng phải Một, v.v... chính là thuyết minh Tướng Không của các pháp.

b/3- Biện Minh Pháp Môn Khác:

Bài Tụng:

“Trình bày sơ lược pháp môn khác của cái Không, gọi là Chân Như, Thật Tế, Vô Tướng, Tánh của Thăng Nghĩa; phải biệt các pháp giới, v.v... Do không biến đổi, không điên đảo, tướng diệt, cảnh Thánh Trí, và nhân của các Thánh Pháp, nghĩa pháp môn khác như sau.”

Giải Nghĩa:

Bài Tụng đây thuyết minh đạo lý Pháp Môn Khác của Tánh Không. Chữ Không đây chính là tánh của hai không, hoặc chính là không tướng, như không tướng của “Thị chư pháp không tướng” nơi Tâm Kinh trình bày. Không Tướng đây xưa nay là như thế, không sanh không diệt, không luận là ở nơi chúng sanh hay ở nơi quả Phật, đều không một tí sai biệt. Nhưng Tánh Không của không tướng đây cần bàn đến chính là nghĩa chân lý của các pháp, ở trong các Kinh khác có rất nhiều danh xưng không giống nhau; danh xưng tuy rất nhiều, mà đều là biệt danh của tánh không và không tướng, cho nên bài Tụng nói rằng, trình bày sơ lược pháp môn khác của cái không. Pháp môn khác của tánh không và không tướng đây, có chỗ gọi là Chân Như, có chỗ gọi là Thật Tế, có chỗ gọi là Vô Tướng, có chỗ gọi là Tánh Thăng Nghĩa, hoặc gọi là các loại Pháp Giới. Một số danh xưng khác đây đều cần phải nghiên cứu để biết, cần phải hiểu rõ những danh xưng này, đồng thời cũng phải thấu suốt rất nhiều nghĩa rất ráo hoàn toàn không giống nhau của chúng. Do câu không biến đổi, không điên đảo chính là nói rõ lý do danh xưng khác. Nguyên vì tánh không của các pháp là như thế, luôn luôn là như thế, vĩnh viễn không biến đổi. Con người và sự vật thì không giống, hiện tại là như thế, qua một giây thì hoàn toàn không phải như thế. Còn chỗ gọi Chân Như, nghĩa là khắp tất cả các pháp luôn luôn không chuyển biến, nên gọi là chân như. Do không điên đảo đây, đó là giải thích hai chữ Thật Tế, ý nghĩa của thật tế nghĩa là chỗ thấy biết của Tâm cho là như thế, trên sự thật cũng là như thế, máy may không một điểm sai lầm. Giả sử sự thật không như thế, làm cho là như thế, hoặc không thật mà nói là thật, tức là hoàn toàn không đúng thật tế. Không điên đảo cũng là như thế, nghĩa là không có một điểm điên đảo nào cả, thật tế như thế nào thì nói như thế đó không một điểm hư dối. Như không thì nói không, có thì nói có, nên thật tế chính là ý nghĩa không điên đảo.

Tướng diệt đây là giải thích vô tướng. Các tướng vốn là căn cứ theo chỗ thân ảnh của tâm tướng rồi phân biệt tinh tế mà lập danh xưng và định nghĩa; giả sử nhờ quán không nên thông suốt được năng thủ và sở thủ đều là không, dẫn đến phát sanh được trí không, diệt được tướng phân biệt, tức là không có tướng, cho nên gọi tướng diệt tức là không tướng. Thánh Trí Cảnh đây, là giải thích tên khác của Tánh Thăng Nghĩa: Thăng Nghĩa cũng gọi là đệ nhất, như ngài Tam Tạng Chân Đế liên phiên dịch chữ Thăng là đệ nhất. Vô Luận Thăng cùng Đệ Nhất đều là nói đến từ Thánh Trí của xuất thế gian, tốt cùng của Thánh Trí là trí tuệ của quả Phật, cảnh giới chỗ chứng đắc của Thánh Trí gọi là Thăng Nghĩa, nguyên vì chữ Nghĩa đây tức là chỉ cho cảnh giới. Cảnh Thăng Nghĩa tuy là nói tánh không của tất cả pháp, nhưng tâm phàm phu đều không thể thấy, kẻ thấy được tất nhiên là Thăng Trí của bậc Thánh, vì thế cảnh giới của Thánh Trí chứng đắc gọi là Tánh Thăng Nghĩa. Và nhân của các Thánh pháp là trình bày rõ các pháp giới: Kinh Kim Cang nói rằng: “Ba Thừa đều do pháp vô vi là có sai biệt”, nghĩa là các thứ phước đức, trí tuệ, tử bi đều nương tựa nơi sự chứng đắc tánh không vô vi mà có sai biệt, là nhân của thánh pháp trong Tánh Không. Hiểu rõ Tánh Không đây tức là không điên đảo mà chứng được công đức thanh tịnh giải thoát. Giả sử không hiểu rõ chính là thường bị lưu chuyển ở trong sanh tử. Cho nên nói nhân của tất cả Thánh pháp gọi là pháp giới, chữ Giới tức là nhân. Hiểu rõ Giới đây thì có thể phát sanh tất cả pháp công đức của chư Phật và diệt trừ được tất cả pháp vô minh phiền não hữu lậu.

Kỳ thật, một số danh xưng khác đây chung quy cũng chỉ không ngoài một danh xưng là Tánh Không, nguyên vì ý nghĩa của mỗi mỗi riêng khác cho nên kiến lập rất nhiều danh xưng, như nguyên do Tánh Không của các pháp luôn luôn là như thế, không bao giờ bị biến đổi, nên gọi là Chân Như. Quán sát các pháp không sai lầm nên gọi là Thật Tế. Diệt trừ các tướng phân biệt nên gọi là Không Tướng. Là cảnh sở duyên của Thánh Trí nên gọi là Tánh Thăng Nghĩa. Là Nhân của tất cả Thánh pháp sanh khởi nên gọi là Pháp Giới. Các tên như thế ở trên đã giải thích. Chúng đều là các chữ của câu thứ tư, biểu thị có nhiều danh xưng.

b/4- Tướng Nhiễm Tịnh:

Bài Tụng:

“Tạp nhiễm thanh tịnh đây, do hữu cấu (có nhơ bẩn) vô cấu (không nhơ bẩn), như cõi nước không vàng, cõi nhiên đã tịnh chỉ là tịnh.”

Giải Nghĩa:

Bài Tụng đây là thuyết minh tướng của các pháp nhiễm tịnh. Ngày hôm qua đem ba đoạn đã giảng trong bảy đoạn thuyết minh tánh không là nói rõ về Lý Do, nói rõ về Tướng

Không và nói rõ về Pháp Môn Khác. Hiện tại chính là giảng pháp môn Tướng Nhiễm Tịnh của đoạn thứ tư. Giải thích Pháp Môn là trình bày pháp môn sai biệt. Tánh của hai không mặc dù mãi mãi không biến, ở nơi chúng sanh là như thế, ở nơi quả Phật cũng là như thế; nhưng ở trên địa vị chúng sanh và địa vị quả Phật, Tánh Không có thể hiển bày tướng sai biệt của nó. Ở nơi địa vị chúng sanh, Tánh Không thì hiển bày cái không của các tạp nhiễm, còn ở nơi quả Phật và địa vị của tánh ba Thừa thì lại hiển bày cái không của pháp thanh tịnh. Tánh Không tuy bình đẳng thường không biến đổi, nhưng Tánh Không của địa vị phàm phu thì tạp nhiễm, cùng đồng nhất với hư không, như ở hàn đới thì hư không lạnh, ở nhiệt đới thì hư không nóng, có thể tùy theo chỗ mà khác đi. Tánh Không thì cũng như thế, ở phàm phu thì nhiễm, ở quả Phật thì tịnh, cho nên có sai biệt.



Chữ Đây trong bài Tụng là hiển bày chung hai tướng tạp nhiễm và thanh tịnh, tức là ở trên một Tánh Không có chỗ tạp nhiễm và có chỗ thanh tịnh khác nhau. Tại làm sao có tạp nhiễm và thanh tịnh? Chính là do có nhớ bản và không nhớ bản. Chân Như sở dĩ có nhớ bản là do bởi phiền não và hai chướng sở tri (*hai chướng sở tri là chấp đoạn và chấp thường*); hai chướng sở tri đây không chỉ có mặt ở trong phàm phu mà cũng có mặt trong chính các bậc Thánh ba Thừa, hai chướng sở tri đã hoàn toàn không có thanh tịnh và lại cũng có nhớ bản ở chân như. Nơi ba Thừa sự nhớ bản chẳng qua chưa hoàn toàn thanh tịnh, nhưng trong đó cũng đã có thanh tịnh một phần, không giống như hạng phàm phu chưa chứng quả họ đã hoàn toàn nhớ bản. Đến quả vị Phật thì thanh tịnh viên mãn cứu cánh không nhớ bản, cho nên nói rằng có nhớ bản và không nhớ bản. Không nhớ bản (*vô cấu*) cũng gọi là lìa khỏi nhớ bản (*ly cấu*), nghĩa là đã lìa khỏi tất cả tạp nhiễm nhớ bản. Nói như thế, Tánh Không ở nơi địa vị chúng sanh thì tạp nhiễm, tinh tấn chuyển đến địa vị quả Phật thì hoàn toàn thanh tịnh, đây chẳng phải là cái vô thường chuyển biến hay sao? Thật ra thì không phải như thế.

Nhân vì Tánh Không mặc dù có nhiễm tịnh và phần vị có nhớ bản không nhớ bản khác nhau, nhưng bản thân của Tánh Không khắp tất cả pháp nhiễm tịnh thì lúc nào cũng như thế, không bị nhớ bản và thanh tịnh làm ô nhiễm, cũng giống như thủy giới (*cánh giới của nước*) trong sáu cõi là đất, nước, lửa, gió, không, thức, có khi bùn nhớ đục ngầu, đây không phải bản thân của thủy giới đục ngầu mà chính là do đất đai chen vào trong nó làm đục ngầu và đây không phải thủy giới hoàn toàn đục ngầu, mà do địa giới chen vào lẫn lộn trong nó tạo thành tướng đục ngầu. Như thế Tánh Không cũng là cùng khắp tất cả pháp và luôn luôn vẫn thanh tịnh, do vì Tánh Không ở trong pháp hữu lậu

cho nên trở thành tạp nhiễm. Lại nữa cũng như vàng ròng khi ở trong khoáng chất, mặc dù bảo là vàng quặng, mà chất vàng thì không bị biến và vàng ròng không bị mất, mặc dù có chất tạp chen lẫn trong nó, nhưng tự thân của vàng thì rất thuần tịnh. Lại nữa như hư không, hư không của nhiệt đới, hư không của hàn đới, tùy theo chỗ mà có sai biệt, nhưng tự thể của hư không vẫn là không, lạnh và nóng là do biến động của hoà giới, không phải do biến động của hư không. Sở dĩ Tánh Không ở chỗ chúng sanh thì có nhớ bản, ở chỗ Phật thì không nhớ bản, chỉ là do có và không của phiền não, v.v..., không phải Tánh Không có biến. Nguyên vì Tánh Không luôn luôn vẫn là thanh tịnh, không phải trước nhiễm rồi sau mới tịnh. Từ đó cho biết Tánh Không đích thực là không nhớ bản không thanh tịnh, chẳng phải không thanh tịnh mà được thanh tịnh, hoặc do nhớ bản mà được thanh tịnh. Đúng ra không thanh tịnh đây, không phải tự thể của Tánh Không không thanh tịnh, mà chính là do phiền não khách trần chen vào trong nó làm tạp nhiễm, cũng như nước bị đất chen vào làm đục ngầu, đục ngầu chính là do đất. Tánh Không là thuần nhất, là luôn luôn vẫn thanh tịnh mà không có không thanh tịnh, đây chính là trên vị trí nhiễm tịnh mà hiểu rõ được Tánh Không.

(còn tiếp)

Giọt nước mắt cho người em trai út

ĐIỀU NGỰ TỬ TÍN NGHĨA



ĐOÀN VĂN / TÙY BÚT

Song thân chúng tôi sinh ra bảy người con. Bốn trai ba gái. Tôi là con trai trưởng, xuất gia học Phật; đầu sư với Trưởng lão Hòa thượng Thích Mật Hiền, Tổ đình Trúc Lâm Đại thánh tự, Cổ đô Huế. Cả gia đình đều là đệ tử của Ôn Trúc Lâm.

Phụ thân chúng tôi sống bằng nghề Rèn, một nghề đặc biệt của dân Hiền Lương mà có lẽ cũng đặc biệt của cả miền Trung Việt Nam. Thời trai trẻ, cụ ông thi vào ngành bá công, được tuyển vào làm việc trong ngành hỏa xa, nên tôi và cô em kế Hoàng thị Giêng được sống gần ba năm ở Chợ Cồn, (nay là phần đất, cuối đường Ông Ích Khiêm), Đà Nẵng.

Khi Việt Minh cướp chính quyền, kêu gọi dân chúng hồi hương và chuẩn bị tiêu thổ kháng chiến, Phụ thân chúng tôi dẫn gia đình trở lại cố hương, làng Hiền Lương, xã Phong Hiền, quận Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

Hồi hương chưa được là bao ngày thì, chính quyền địa phương nửa xôi nửa đậu đến mời cụ ông lên tận trận chiến khu để rèn dao mác (vũ khí cầm tay) và như là một cách bắt khéo, lấy cớ biết nghề rèn,...

Cụ bà lúc ấy đang mang thai, sắp đến ngày sinh đẻ; nghe ra một tháng sau bà hạ sinh cậu con trai, nhằm năm Đinh Hợi (1947), tức em Hoàng Ngọc Lễ, lớn lên phục vụ chuyên viên Không quân Kỹ thuật quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đơn vị Đà Nẵng cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Bây giờ cả gia đình đoàn tụ và sinh sống ở Dallas, Texas.

Cụ ông làm việc ở chiến khu gần sáu tháng, phần vợ đại con thơ, phần bị sốt rét nên xin về dưỡng bệnh một thời gian. Chúng tôi còn nhớ, khi cụ ông về lại nhà đi đứng không vững, nắm một chỗ; cụ bà chạy lo thuốc men để chữa trị. Không biết ai hướng dẫn, cụ bà bèn lấy giun đất (ở Thừa Thiên gọi là trùn), lấy đất sét bọc lại, nướng thật chín thành than, đập vỡ ra cạo lấy phần giun đã cháy đen ấy pha với nước gừng để cho cụ ông uống. Có lẽ phước nhà, ông cụ uống gần tháng hơn và khỏe mạnh trở lại. Thịnh thoảng có mấy ông địa phương tìm cách tới thăm, nhưng thật sự nếu sức khỏe tốt thì mời đi phục vụ tiếp.

Ông cụ nhìn ra được thời cuộc, nên tìm

cách lẩn trốn và từ từ đến vùng đất tự do, thị trấn kinh đô Huế. Cụ ông xin vào làm công sở tư của một chủ nhân. Khi có tiền, ông nhờ người thân tìm cách đưa về nuôi vợ con chứ không dám về làng thăm, cho dù có thương nhớ cách mấy cũng đành chịu.

Ba năm sau, Canh dần (1950), miền Trung tương đối ổn định dưới sự kiểm soát của chính phủ quốc gia, cụ ông chúng tôi từ từ trở về sinh hoạt và vui vầy với gia đình. Trong cái may cũng có cái không may gặp những năm đói khổ, cơ cực. Cả miền Bắc lẫn miền Trung nạn đói hoành hành, người chết thây nằm đầy đường, dân trong làng phải huy động bó chiếu để chôn cất các tử thi ấy; khổ nỗi quá nhiều nên có một số phải chôn trần,... Các cụ trong làng kể cho chúng tôi biết những năm mờ hoang ấy đa phần là dân miền Bắc chạy loạn kiếm ăn không đủ, bị chết đói.

Trong thời gian này, hai ông bà sinh thêm cậu con trai năm Canh dần, tên Hoàng Ngọc Nghi, lớn lên cũng là quân nhân của Việt Nam Cộng Hòa và phục vụ cho quê hương đất nước đến ngày "đứt phim."

Hoàn cảnh của quê hương lúc này vô cùng bi đát vì nạn đói hoành hành, cụ ông cũng phải ở nhà sống đời sống tay lấm chân bùn mà vẫn không đủ ăn cho gia đình. Chúng tôi còn nhớ mồn mồn, khi mùa đông đến, từ đồng ruộng bước vào cửa, trên tay xách chùm cá nhỏ độ mười con, miệng vui cười với vợ con quên cả tắm thân ướt đầm vì ông mang cái tời đọt chỉ đủ che tấm thân phần trên nên không thể che kín vì thế mà ông run lập cập, khuôn mặt tái mét rất thảm thương.

Nạn đói bắt đầu giảm dần, cụ ông chúng tôi tìm đường lên thành phố kiếm việc làm để bảo bọc vợ con, phần lo mồ mã cha ông, phần đóng góp công ích với xóm làng,... Và, đến năm Bính thân (1956) hai ông bà cho ra đời cậu con trai tên Hoàng Ngọc Tự-Do (mà bút giả đã để "Giọt Nước Mắt Cho Người Em Trai Ut" trên đây), rồi đến năm Canh tý (1960) cô Diêu Thủy chào đời, năm Nhâm dần (1962) cô út nữ Diêu Thu chào đời là cuối cùng.

Cuộc sống của hai miền đất nước lúc nào cũng nghe thấy hỏa châu rơi, đại bác ru đêm,

con em trai tráng ra đi vì nghĩa vụ, đêm đêm ôm súng gác rừng; bởi thế mà ca nhạc sĩ Duy Khánh phải than lên:

... "Con biết bây giờ mẹ chờ em trông,
Nhưng nếu con về bạn bè thương mong, ...
Bao lứa trai hùng chào xuân chiến trường,..."

Miền Bắc như thế nào, chúng tôi không biết được. Năm xưa, chúng tôi được Linh mục Nguyễn Thanh Tiếp, Hiệu trưởng trường Trung học Tương Lai, cho đi du ngoạn toàn trường, ra tận bên bờ sông Bến Hải và cửa Việt, một số học sinh nam nữ có tính tò mò cùng đi theo vị cảnh sát gác trực đến gần nửa cầu Hiền Lương, bên này phần nửa là quân nhân Việt Nam Cộng Hòa, phần nửa còn lại bên kia là bộ đội Bắc Việt. Chúng tôi cũng chào hỏi và thấy hai bên ở giữa cầu hài hòa với nhau, cười nói bắt tay thấy thắm thiết, rồi còn mời nhau hút thuốc nữa chứ! Thế nhưng, khi trở lại nhà thì nghe toàn là những chuyện đánh nhau xảy ra đầu rơi máu đổ, thật thảm thương cho thân phận con dân nước Việt và quê hương yêu dấu.

Phần đất tự do của miền Nam, không ngày nào là không có chuyện tài thương, trên bầu trời phi cơ oanh tạc thay phiên nhau bay lượn. Khi tôi làm Trú trì chùa Báo Ân, thuộc bộ Tư lệnh Quân Đoàn I, dưới thời hai vị tướng là Hoàng Xuân Lãm và Ngô Quang Trưởng; tự thân tôi vào tận Quân y viện Nguyễn Tri Phương, sát chùa để cầu nguyện hoặc vào nhà xác hoặc đem thân nhân (*học trò của chúng tôi*) vào nhận hoặc nhìn xác người thân, ...

Thân phận tôi là tu sĩ, nhưng cũng phải có Giấy Hoãn Dịch Vì Lý Do Tu Sĩ, nên tương đối có phần thoải mái. Yên ổn được vài ba năm thì ngày đen tối 30 tháng Tư - 1975 đưa đến. Từ Đông Hà vào tận miền Nam, mạnh ai nấy chạy, còn đau khổ và tàn tệ hơn Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 ở Đại lộ Kinh hoàng. Riêng ở bộ Tư lệnh Quân Đoàn I ra đến sông Bạch Đằng, xe cộ nghênh ngang; rồi những anh Thương phế binh lúc này lại thảm thương hơn, vì chữa bệnh ở Quân y viện Đà Nẵng mà gia đình thì ở tuốt trong nam. Có vị thì có xe lăn, có vị tự mình lo liệu lấy bằng cách bò lếch thếch các ngã đường để nhờ cứu giúp. Dân chúng bị kẹt ở lại cũng có những vị hảo tâm thương tình tìm cách giúp đỡ theo hoàn cảnh của chính họ, ...

Bản thân tôi bắt đầu trở lại Trúc Lâm sống với Đại chúng và nương vào uy lực của sư phụ (*Ôn Trúc Lâm*). Chùa chúng tôi sống đời sống nông thôn kể từ ngài Tổ Khai sơn cho đến bây giờ; hai tu sĩ đầu tiên ngồi lên máy cày để cày ruộng cho chùa và chợ quý chùa địa phương, đó là Đại đức Hải Ấn (*Báo Quốc*) và Đại đức Tín Nghĩa (*Trúc Lâm*). Được một thời

gian, tôi tìm đường vượt biên. Trong thời gian ở Trúc Lâm, không ngày nào mà đầu óc tôi không nghĩ đến chuyện ra đi tìm tự do.

Về nhà thăm mẹ và hỏi Do đâu, mẹ tôi cho hay là nó đã lên trình diện ở phường Tây Lộc và chuẩn bị lên đường. Tôi vô cùng thất vọng, bèn đạp xe trở lại chùa. Vừa đạp xe vừa suy nghĩ miên man về đến chùa lúc nào không hay.

... "Do là đứa em trai út, là thứ năm trong bảy anh em. Nó bị nhà nước đưa đi làm một việc cái gọi là nghĩa vụ quân sự. Vì nhà nước cho nó là sạch sẽ, không giống như hai anh nó là "Ngụy quân." Nó được nhà nước chiếu cố giao cho một cây súng và một ít dụng cụ thô sơ gì đó để qua bảo vệ hay chiếm nước Cam Bốt!? Nó đi trước tôi một tháng. Giá như chậm một tí, bây giờ nó cũng theo tôi ra nước ngoài, ..." (trích trong tập "Những Bước Chân Đi Qua").

Khi nó đã ở Campuchia thì tôi đã ở Mỹ, thành phố Denver, tiểu bang Colorado rồi. Liên lạc với quê nhà, tôi có được tin tức của Do, có viết thư nói khéo tìm cách qua thăm Thái Lan, ... Cuối cùng anh em vẫn xa nhau ngàn dặm và xa mãi không bao giờ gặp nhau một lần nào nữa...

Nó phục vụ trong quân đội thời gian khá dài, rồi cũng được giải ngũ trở về với gia đình, với đời sống dân sự như mọi người; rồi vâng lời mẫu thân lập gia đình và làm theo nghiệp bán buôn. Tôi chỉ nghe thế. Thịnh thoảng chỉ gọi điện thoại thăm mẹ và tiểu gia đình của nó.

Ngày Mẹ tôi qua đời, tôi cũng không về được. Đáp lời thưa thỉnh của Thượng tọa Trưởng Phước, Viện chủ chùa Liên Hoa ở Montréal, Canada tôi qua cùng tòng chúng an cư. Ngày đưa thân mẫu tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng, tôi thỉnh Ôn Thắng Hoan và Đại chúng An cư khi quá đường, đồng hướng về quê hương xứ Huế, đồng tụng một biến kinh A Di Đà, niệm Phật, ...

Ôn Thắng Hoan và Đại chúng rất hoan hỷ và có lời chia buồn.

Từ dạo ấy, tôi thường gọi điện thoại với Do dặn dò những việc cần làm trong gia đình, thân tộc, nhất là tình ruột thịt, xóm làng, ...

Với bản tính hiền hòa, nhẫn nại, nhất là có hiếu với mẹ già, hòa thuận với anh chị em trong gia đình cùng bà con làng xóm; đi lên chùa cũng được quý thầy cô thương mến, nhất là Đại chúng Tổ đình Trúc Lâm... Với bản tính ấy, nên khi mở ra "Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn MTV Hoàng Ngọc Do" chưa đầy ba năm mà thành tựu rất tốt đẹp. Toàn tỉnh thành Thừa Thiên- Huế ai ai đều biết đến.

Thế rồi công việc làm ăn đang phát triển đều đặn, bên cạnh đó chăm lo để giữ uy tín với khách hàng nên quên đi sức khỏe cho chính



HL. HOÀNG NGỌC TỰ DO tức VŨNG
Pháp danh Nguyên Quả
Bình Thân (1956) * 65 * (2020) Canh Tý

mình,... cứ tưởng lúc nào cũng như lúc nào.

Thứ Sáu, ngày 20 tháng Ba, trong lúc đang làm việc thì kêu nhức đầu và mệt. Gia đình thấy đổ mồ hôi đầm đìa bèn chở đi bác sĩ để khám nghiệm. Sau khi khám nghiệm xong, bác sĩ cho biết trong đầu có một ung nhọt đã có mũ nên cấp tốc chở vào phòng cấp cứu. Nằm ở phòng cấp cứu để theo dõi chưa được bao lâu thì hôn mê và trút hơi thở đúng vào lúc 4 giờ sáng, ngày mồng Một tháng Ba năm Canh tý (nhằm ngày 24-03-2020).

Thế là, kể từ nay hai anh em chúng tôi không còn nghe tiếng nhau qua điện thoại mỗi lần gọi về gia đình, trước là thăm hỏi anh em ruột thịt và bà con xóm phường; kể dĩ, nhờ Do những việc cần làm cho Từ Đàm Hải Ngoại, ... Trong ba đứa em trai thì nó là người tôi thương và nể phục; vì, cha mất sớm, mẹ già, bị phải tòng chinh mười năm, trở về làng xóm thì hoàn cảnh kinh tế không mấy khả quan; với hai bàn tay, với nghị lực và khối óc mà chịu khó vươn lên chưa bao lâu đã trở thành một Đại gia nhất nhì trong vùng phường Phú Bình – Huế. Một mẫu người chịu khó đã đành, nhưng việc giao tế từ chốn thiên môn ra ngoài dân dã, người lớn kẻ nhỏ đều thương mến; đó là nhờ tâm đạo nhiệt thành, tính thật thà chất phác đối với khách hàng có đủ, ...

Chú em ra đi vĩnh viễn, người anh cả (thầy Tín Nghĩa), mất đi một giọt máu trong bảy anh em và mất đi một cánh tay một khi Từ Đàm Hải Ngoại cần đến. Khi nghe chú em lâm bệnh, khi chết đưa về nhà làm tang lễ, cũng như khi viết lên những lời này, tôi không thể cầm được nước mắt. Thôi thì:

Anh cả Hoàng Ngọc Lĩnh chỉ biết âm thầm, gạt lệ chia ly, chấp tay cầu nguyện lên Tam Bảo tiếp độ hương linh chú em Ut nhẹ nhàng về với Phật. Bốn mươi năm hơn chưa một lần hai anh em được gặp lại. Có chăng thì chỉ gặp nhau qua điện thoại và hình ảnh. Ngày 28 tháng 03 tang gia và bà con bằng hữu thượng tình, cảm niệm đưa linh cữu chú Em Ut đến nơi an nghỉ cuối cùng. Mộ phần nằm gần cạnh mộ phần song thân độ 100 mét. Thế là hết! Còn gì nữa đâu kể từ đây!

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật Phóng Quang Tiếp Độ Hương Linh thọ Tam quy Ngũ giới Hoàng Ngọc Tự-Do (tức Ngọc Vững), Pháp danh Nguyên Quả thân hồn chi hương linh. Sinh ngày 22 tháng 02 năm Bính thân (nhằm ngày 02-04-1956), tạ thế ngày mồng Một tháng Ba năm Canh tý (nhằm ngày 24-03-2020) hưởng thọ 65 tuổi, Siêu sanh Phật cảnh.

Viết trong những ngày Tang lễ của Em Tự-Do – Canh tý Quý xuân – March 28, 2020

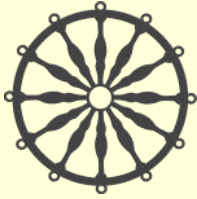


MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN

*Phật đài tỏa ngát trầm hương
Đèn Từ soi sáng triêu dương chan hòa
Chúng con thành kính dâng hoa
Mừng ngày Đức Phật Thích Ca giảng pháp
Ngài từ bệ ngọc, ngai vàng
Xuất gia khô hạnh tìm phương độ đời
Rừng già thiên tọa không rời
Bảy thất nghiêm tịnh sáng ngời kim quang
Lý Chân thấu rõ đạo vàng
“Thân này vô ngã, Pháp là duyên sanh”
Phật dạy sống phải thiện lành
Cứu nhân độ thế trầm luân ta-bà
Chơi vui khổ hải, ái hà
Si mê, oán hận, tham sân ngập tràn
Luân hồi nhiều kiếp làm than
Chịu bao khổ ái muôn vàn đau thương
Chỉ vì luyến ái tơ vương
Khiến cho đi mãi con đường tử sinh
Trần gian giặc giã đao binh
Cũng vì tham vọng vô minh hoành hành
Chết rồi sao khỏi tái sanh?
Oan gia đền trả kiếp xưa, đời này
Tránh sao nhân quả vẫn xoay
Chết đi sống lại muôn phần đắng cay!
Nghe kinh tỏ ngộ, mừng thay!
Chúng con nguyện tạo nhân lành trái thom
Tinh thần thanh lọc sớm hôm
Tì bi – Trí giác không gieo tương tàn
Cúi đầu đánh lễ tạ ân
Khai tâm, mở trí muôn dân thái hòa.*

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

thơ **DIỆU VIÊN**



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

COUNCIL OF MANAGEMENT
CENTRAL OFFICE

4717 W. First St., Santa Ana, CA 92703 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 * Fax: (714) 568-1009

Phật Lịch 2563

Số 46 /HĐĐH/TT/CT

THÔNG TƯ

Kính gửi: Chư tôn Trưởng Lão, chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và quý Cư Sĩ Thành Viên GHPGVNTNHK,

Trích yếu: V/v khuyến thỉnh long trọng cử hành Khánh Lễ Đản Sanh của Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và hiệp lực cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân loại sớm tiêu trừ tật bệnh,

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni,
Kính thưa quý Cư Sĩ,

Mùa Phật Đản năm nay lại về trong hoàn cảnh đau thương tang tóc của toàn thể nhân loại đang phải gánh chịu trận đại dịch của thế kỷ do vi khuẩn corona gây ra. Trong bối cảnh điều linh này, là người con Phật, chúng ta lại càng luôn tâm niệm lời Phật dạy, “các pháp do duyên sinh cũng do duyên diệt,” để thấu rõ bản chất vô thường giả tạm của cuộc đời mà tấn tu đạo nghiệp hầu giải thoát khổ đau cho mình và người.

Dù hoàn cảnh không cho phép chúng ta tổ chức Đại Lễ Phật Đản quy tụ đông người như truyền thống lâu nay, chúng ta vẫn không bao giờ quên ân đức giáo hóa cao dày của đức Thế Tôn. Vì vậy, để xứng tưng ngày xuất thế hy hữu của đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni nơi cõi đời ngũ trược ác thế này, Hội Đồng Điều Hành thành tâm khuyến thỉnh chư tôn đức Tăng, Ni và quý Cư Sĩ, tùy hoàn cảnh sở tại, long trọng cử hành Lễ Khánh Đản tại trú xứ của mình với sự cẩn trọng, tuân thủ lệnh cách ly và không tụ họp đông đảo của tiểu bang, liên bang.

Cũng nhân mùa an cư kiết hạ, Hội Đồng Điều Hành một lần nữa xin khuyến thỉnh chư tôn đức Tăng, Ni tùy thuận hoàn cảnh cấm túc an cư, trì tụng kinh chú để tự thúc liễm thân tâm, tiến tu đạo nghiệp và cũng đề hồi hướng công đức cầu nguyện cho thế giới hòa bình và nhân loại sớm tiêu trừ tật bệnh.

Thành tâm kính chúc chư tôn Trưởng Lão, chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ, đạo nghiệp viên thành. Đồng kính chúc quý Cư Sĩ thân tâm an lạc, đạo tâm kiên cố.

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nay Thông Tư.

Santa Ana, ngày 13 tháng 4 năm 2020

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK

Chủ Tịch

Sa Môn Thích Tín Nghĩa



KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN

*Phật lại về khắp năm châu bốn biển
Trong lòng người với nếp sống an nhiên
Hoà hợp nhau thể hiện pháp tịnh thiên (1)
Cao đẹp quá sáng soi cho nhân loại*

*Phật lại về giúp bao người sáng khoái
Vì từ đây Trí Tuệ tiếp dẫn đường
Đối đãi nhau bằng tất cả Tình Thương
Khai Ngộ Nhập hiển bày Tri Kiến Phật (2)*

*Phật lại về buông xả đưng tất bật
Phật ở trong chứ không phải sắc trần
Quán chiếu tâm khất thực sống tri ân
Diệt bản ngã chuyển hoá bao nghiệp lực (3)*

*Phật lại về dạy bao người Phước Đức
Qua tu hành và phụng sự chúng sanh (4)
Chia sẻ nhau giúp đạo quả viên thành
Cùng Giác ngộ thông dong đường giải thoát*

*Khi tất cả mọi người đều cùng đạt
Niềm an vui lợi ích sống thái bình
Chan hoà cho khắp cả mọi chúng sinh
Đấy mới chính Mừng Phật Đản đúng nghĩa.*

thơ THÍCH VIÊN THÀNH

Ghi chú:

- 1) Bản thể của Tăng Già là Thanh Tịnh và Hoà Hợp: Tăng già là Tăng Bảo, một trong Tam Bảo, là nơi nương tựa vững chắc và quy hướng cho chúng sanh.
- 2) Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Phật đã dạy: “Phật vì một đại sự nhân duyên, mới thị hiện xuống cõi trần, đó là: “Khai Thị Chúng Sanh Ngộ Nhập Phật Tri Kiến”
- 3) “Tu là quá trình, quán chiếu nội tâm, triệt tiêu bản ngã và chuyển hoá nghiệp lực của mình” ai đã từng trải nghiệm qua những điều trên, thấy có kết quả tốt, đó là an lạc và giải thoát, thì mới Tu đúng đường, bèn không thì hãy lo điều chỉnh lại, kéo sẽ mãi làm khách phong trần, mỗi ngày mỗi rời xa chân tâm.
- 4) Đức Phật dạy: “Phụng sự chúng sanh tức là cúng dường chư Phật” cho nên, sống biết khiêm cung, biết hướng dẫn nhau cùng tiến lên con đường giải thoát, giác ngộ và phụng sự, chia sẻ với mọi người, đó chính là người con Phật và chúng ta cũng đang cúng dường chư Phật vậy.

KHẢO VỀ TUYÊN NGÔN ĐẢN SANH

Chúc Phú

LỊCH SỬ / TÀI LIỆU

*Giữa thế giới Nhơn, Thiên, không có ai bằng Ta (1)
(Sadevakasmim lokasmim, natthi me patipuggalo)*



Đức Phật không phải là một nhà chính trị theo nghĩa cổ điển, càng không phải là một nhà cách mạng hiểu theo phong cách của chủ nghĩa hôm nay. Và do vậy, chữ *tuyên ngôn* theo định nghĩa của các bộ từ điển ngày nay (1) chưa thể biểu đạt trọn vẹn những điều mà Đức Phật đã trình bày, vì chúng sẽ dừng lại trong giới hạn của ngôn ngữ chuyển tải.

Trong sự biến biệt của ngôn ngữ, *tuyên ngôn* được hiểu ở đây là sự lập ngôn, là sự quảng bố, khẳng định hoặc được khẳng định một giá trị đích thực nào đó. Tuyên ngôn được xem là đầu tiên trong cuộc đời Đức Phật, là lời nói trong lúc đản sanh của Ngài.

Cơ sở kinh điển

Điều dễ dàng nhận thấy, có rất nhiều kinh điển đề cập đến sự kiện này, trải đều trên cả hai hệ thống kinh điển Nikaya và kinh điển Phật giáo Bắc truyền. Điều đó cho thấy rằng, đây là một vấn đề rất mực quan trọng. Trong khuôn khổ một lược khảo bước đầu, chúng tôi tạm khảo sát ở hệ thống Nikaya.

1- Kinh Tiểu Bộ (Khuddaka Nikàya)

a) Kinh Tập (Sutta Nipata), Chương 3, Đại Phẩm, Kinh Nalaka, câu kệ 683-684 (2):

Câu chuyện nói về ẩn sĩ Asita (A Tư Đà) đoán tướng cho Thái tử. Asita thấy chư Thiên vui mừng liền hỏi duyên cớ. Chư thiên đáp:

*"Tại xứ Lâm Tì Ni
Trong làng các Thích Ca,
Có sanh vị Bồ tát
Báu tối thắng, vô tỷ.
Ngài sanh, đem an lạc
Hạnh phúc cho loài người,
Do vậy chúng tôi mừng
Tâm vô cùng hoan hỷ.
Ngài, chúng sanh tối thượng
Ngài, loài người tối thắng,
Bậc Ngưu Vương loài người
Thượng Thủ mọi sanh loại.
Ngài sẽ chuyển Pháp luân,
Trong khu rừng ẩn sĩ,
Rống tiếng rống sư tử,
Hùng mạnh, nhiếp loài thú".*

Và câu kệ tiếp theo nói về một vị ẩn sĩ bện tóc, tên Ka-ha-xi-ri:

*690. Sau khi ẩm bồng lên
Con trai dòng họ Thích,
Bậc cầu đạo tìm hiểu,
Vượt khổ, nhờ tướng, chú,
Tâm tư được hoan hỷ,
Thốt lên lời như sau:
Vị này bậc Vô thượng,
"Tối thượng loài hai chân."*

b) Kinh Bốn Sanh (Jataka), Phần Nidana Katha (Duyên khởi luận):

Khi Bồ tát rời khỏi tay mọi người, ngài đứng thẳng trên mặt đất, nhìn về hướng Đông trước mặt ngài có muôn ngàn thế giới trải rộng. Các thần linh và loài người dâng cúng ngài hương liệu, tràng hoa... và nói:

- Thưa đại nhân, ở đây không có ai bằng ngài và chắc chắn không có ai hơn ngài cả!

Khi ngài đã nhìn bao quát bốn phương

chính đông tây nam bắc và bốn phương giữa cùng trên trời dưới đất, ngài không thấy ai bằng ngài cả, và ngài tuyên bố:

- Đây là phương Bắc.

Rồi ngài đi bảy bước, được vị đại phạm thiên thần theo hầu cầm lọng trắng che đầu ngài, thần Suyama cầm quạt hầu và nhiều vị thần khác mang các biểu tượng hoàng gia. Đến bước thứ bảy, ngài dừng lại, cất tiếng rống như sấm, một tiếng rống cao quý bắt đầu bằng:

- Ta là đấng tối tôn trên toàn thế giới (3).

2- Trường Bộ Kinh (*Digha Nikaya*)

14. Kinh Đại Bản, (*Mahàpadàna sutta*)

(4):

Đây là bài kinh Đức Phật thuyết giảng tại nước Sàvatthi (Xá Vệ) rừng Jeta (Kỳ Đà), vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc), trong am thất cây Kareri (Hoa Lâm), Ngài thuyết về tiền thân sáu vị Phật quá khứ và bản thân của Ngài. Đản sanh như vậy, thành đạo như vậy thuyết giảng như vậy và giải thoát như vậy. Đoạn sau đây miêu tả sự kiện đản sanh của Đức Phật quá khứ Tỳ Bà Thi (Vipassì).

26. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Khi vị Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, vị Bồ-tát không đụng đến đất. Có bốn Thiên tử đỡ lấy Ngài, đặt Ngài trước bà mẹ và thưa: "Hoàng hậu hãy hoan hỷ. Hoàng hậu sanh một bậc vĩ nhân." Pháp nhĩ là như vậy.

29. Nay các Tỷ-kheo, pháp nhĩ là như vậy. Vị Bồ-tát khi sanh ra, Ngài đứng vững, thẳng bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy bước, một lọng trắng được che trên. Ngài nhìn khắp cả mọi phương, lớn tiếng như con ngưu vương, thốt ra lời như sau: "Ta là bậc tối thượng ở trên đời! Ta là bậc tối tôn ở trên đời. Ta là bậc cao nhất ở trên đời. Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sanh ở đời này nữa". Pháp nhĩ là như vậy.

3- Trung Bộ Kinh (*Majjhima Nikaya*)

23. Kinh Hy hữu vị tăng hữu pháp, (*Acchariya-abbhùtadhamma sutta*) (5):

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, nay Ananda, Bồ-tát không đụng đến đất. Có bốn Thiên tử đỡ lấy Ngài, đặt Ngài trước bà mẹ và thưa: "Hoàng hậu hãy hoan hỷ! Hoàng hậu sanh một bậc vĩ nhân." Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Bồ-tát khi sanh ra, nay Ananda, Ngài đứng vững, thẳng bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy



bước, một lọng trắng được che lên. Ngài nhìn khắp cả mọi phương, lớn tiếng như con ngưu vương, thốt ra lời như sau: "Ta là bậc tối thượng ở trên đời! Ta là bậc tối tôn ở trên đời! Ta là bậc cao nhất ở trên đời! Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sanh ở đời này nữa". Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Vài ý kiến về tư liệu

Ba tháng sau khi Đức Thế Tôn nhập Niết bàn, cuộc kiết tập đầu tiên đã diễn ra nhằm bảo lưu những lời dạy của Đức Phật. Trải qua nhiều kỳ kiết tập, kinh điển vẫn được lưu giữ dưới dạng học thuộc và truyền miệng. Kinh điển được truyền miệng ít nhất là 400 năm sau khi Đức Phật nhập diệt và dựa vào trí nhớ của người đọc kinh (*Bhanaka*). Theo lịch sử Phật giáo, mãi đến gần cuối thế kỷ thứ nhất trước Tây lịch, kinh điển mới được ghi lại bằng chữ viết, trong cuộc kiết tập lần thứ 4.

Nhận định về tuyên ngôn trong Kinh tập (*Sutta Nipata*):

Đây là tư liệu khá chính xác, gần với lịch sử Đức Phật nhất, được khẳng định và xác quyết bởi Hòa thượng Thích Minh Châu trong lời giới thiệu Kinh Tập (*Sutta Nipata*):

"Trước hết, Tập *Suttanipata* viết bằng một thể văn Pàli xưa nhất và cổ kính nhất, so sánh với các thể văn chúng ta thường được gặp trong các Bộ *Digha Nikaya* (Trường Bộ), *Majjhima Nikaya* (Trung Bộ), *Samyutta Nikaya* (Tương Ưng Bộ), *Anguttara Nikaya* (Tăng Chi Bộ). Nhiều thể văn gần với văn Vedà (Vệ Đà) được tìm thấy rất nhiều trong tập này, nhưng không tìm thấy trong các tập khác, như các danh từ và động từ số nhiều: *sitàse, upat-*

thitase, caramase. Các hình thức chủ cách số nhiều và sử dụng cách số ít của một số danh từ như: vinicchaya thế cho vinicchayani, lakkhana thế cho lakkhanani, mantà thế cho mantaya. Ngoài ra, chúng ta thường gặp các nguyên mẫu Vedà như vipphatane, sampayàtave, unnametave rất ít khi được tìm thấy trong các tập kinh khác. Nhiều khi chúng ta thấy một số danh từ đặc biệt như chữ datthu thế cho disvà, atisvà thế cho atikkamivà, maga thế cho miga, tumo thế cho so v.v... Những danh từ này rất gần với tiếng Vệ đà không tìm thấy ở các bộ kinh khác. Như vậy, chứng tỏ Tập Suttanipàta được viết trong thời kỳ xưa nhất của ngôn ngữ Pàli, chưa được trau chuốt lưu loát, nhiều âm điệu như ngôn ngữ Pàli sau này. Giá trị cổ kính của ngôn ngữ Pàli trong tập này đánh giá tánh chất nguyên thủy của tập Suttanipàta".

Có thể nói, trong các bộ kinh thuộc hệ Nikaya kể trên, tính thuần khiết, gần gũi với thực tế và ít dấu vết huyền thoại được thể hiện trong Kinh Tập (Sutta Nipata) khá rõ. Trong đoạn hội thoại vừa nêu ở trên trong Kinh Tập, các câu kệ 683-684 và câu 690, sự xưng tán được xuất hiện nhiều chỗ, và đây là lời xưng tán của chư Thiên:

"Ngài, chúng sanh tối thượng, Ngài, loài người tối thắng, bậc Ngưu Vương loài người, Thượng Thủ mọi sanh loại."

Và đến khi tiên nhân A Tư Đà xem tướng của Ngài thì đã thốt lên lời xưng tán như sau: *Vị này bậc Vô thượng, "Tối thượng loài hai chân"*. Trong các đoạn còn lại của kinh Nalaka, thuộc Chương Ba, Đại Phẩm, Kinh Tập, không hề có dấu vết Thái tử tự mình phát ngôn hoặc tự mình đứng dậy đi lại. Trong tác phẩm "Đức Phật lịch sử", ông H. W. Schumann cũng căn cứ vào bản kinh này khi đề cập đến chỉ tiết đàn sanh của thái tử (6). Và như vậy, tính tối ưu, tối thắng được bộc lộ qua hình hài và dáng vẻ khi đàn sanh của thái tử, được khẳng định do khách thể, do tha nhân. Đây là một lưu ý quan trọng.

Nhận định về tuyên ngôn Nidanakatha:

Kể đến, trong Nidanakatha, sự xưng tán cũng tiếp tục thể hiện: *các thần linh và loài người dâng cúng ngài hương liệu, tràng hoa... và nói:*

- Thưa đại nhân, ở đây không có ai bằng ngài và chắc chắn không có ai hơn ngài cả!

Ở đây, sự xưng tán cũng được thể hiện là do khách thể, là sự khẳng định từ khách thể. Tuy nhiên, bản văn không dừng lại vậy: Rồi ngài đi bảy bước, được vị đại Phạm thiên thân theo hầu cầm lọng trắng che đầu ngài, thần Suyama cầm quạt hầu và nhiều vị thần khác mang các biểu tượng hoàng gia.

Đến bước thứ bảy, ngài dừng lại, cất tiếng rống như sư tử, một tiếng rống cao quý bắt đầu bằng:

- Ta là đấng tối tôn trên toàn thế giới.

Điều dễ dàng nhận thấy sự hoành tráng, trang nghiêm khi Ngài cất những bước đi đầu tiên cũng như thể hiện một sự tự khẳng định mạnh mẽ. Trong bản văn này, cả hai dấu hiệu khẳng định và được khẳng định trong tuyên ngôn đã được thể hiện.

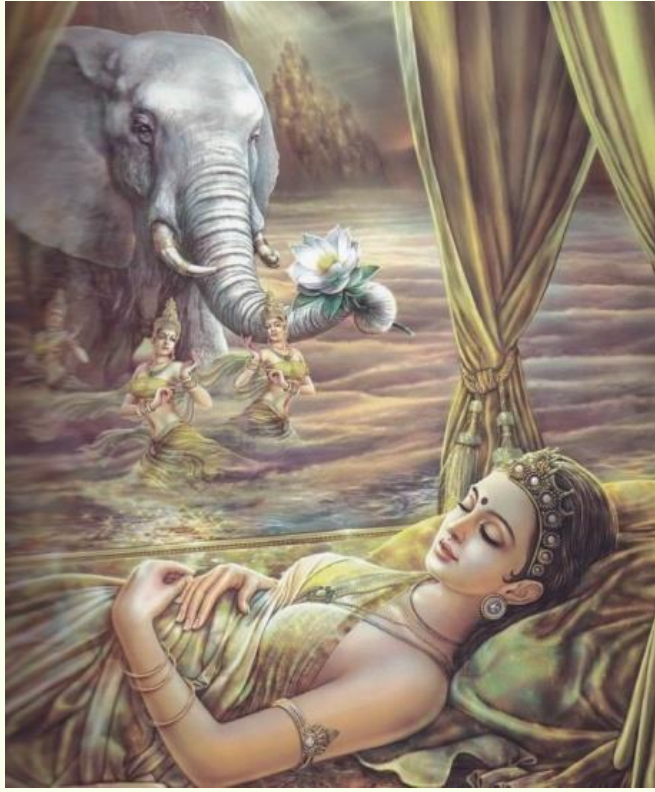
Ở đây, xét trên phương diện văn bản học, "Các học giả ở Nam Á lẫn Âu châu đều xem bản văn *Duyên Khởi Luận* (Nidannakatha), phần giới thiệu tập số giải bộ kinh bốn sanh hay chuyện *Tiền thân* (Jataka), tập 1, của tạng Pali, là tiểu sử mẫu mực. Câu chuyện về nguồn gốc (Nidanakatha) này bắt đầu với sự mô tả các đời trước của Đức Phật, rồi phác họa các sự kiện chính từ thời ngài sinh ra đời: chứng đắc giác ngộ, hoạt

động thuyết pháp và giáo hóa các đệ tử. Chuyện ấy chấm dứt với việc ngài nhận sự cúng dường tinh xá Jetavana (Kỳ Viên). Mặc dù đây là một trong những tài liệu đầy đủ nhất về cuộc đời Đức Phật, tính cách đáng tin cậy của nó về mặt lịch sử vẫn bị hoài nghi, cần được bàn luận khi xét đến sự thực là nó được sáng tác gần một ngàn năm sau thời Đức Phật và thông thường được gán cho Budhaghosa (Phật Âm) vào thế kỷ thứ V" (7).

Nhận định về tuyên ngôn trong Trường Bộ và Trung Bộ:

Cả Trường Bộ và Trung Bộ đều như giống nhau về tuyên ngôn và sự xưng tán. Cả hai bản kinh đều có sự xưng tán và khẳng định của chư Thiên: "*Hoàng hậu sanh một bậc vĩ nhân*". Sau đó, cả hai bản kinh đều thống nhất ở quan điểm: "Ngài nhìn khắp cả mọi phương, lớn tiếng như con ngưu vương, thốt ra lời như sau: "*Ta là bậc tối thượng ở trên đời! Ta là bậc tối tôn ở trên đời. Ta là bậc cao nhất ở trên*





đời. *Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sinh ở đời này nữa*". Đây có thể xem là tuyên ngôn thứ nhất trong cuộc đời Đức Phật.

Vài nhận định bước đầu và ý nghĩa thực tiễn của tuyên ngôn

Đọc lịch sử Ấn Độ sơ kỳ có thể thấy, văn hóa ca ngâm, xưng tụng, tán thán được thể hiện khá đậm nét. Hình thức ca ngâm xưng tán được thể hiện nhiều nhất trong kinh văn Ấn Độ như các bộ Vệ đà, sử thi Mahabharata cũng như nhiều bộ sử khác. Lễ tất nhiên, sự xưng tán Đức Thế Tôn khi ngài vừa giáng trần cũng là một điều có thể xảy ra trong không gian văn hóa của đất nước này. Điều dễ dàng nhận thấy, với những dấu hiệu đặc thù của một vị vương tử vừa đản sanh, các vị tướng số, tiên nhân thời đó, với khả năng của mình, đều đi đến nhận định chung: *Ngài là một đấng tối thắng*. Đây là điều mà có thể thấy rõ nhất trong *Kinh Tập*, trong phần đầu của đoạn trích dẫn *Nidanakatha*, *Trường Bộ* và *Trung Bộ*. Lời xưng tán có nội dung tương tự như thế này, có thể gặp rất nhiều trong kinh điển. Ở đây, nhận định chung vừa nêu ở trên, có thể được xem là tuyên ngôn *phi ngôn ngữ*, một tuyên ngôn *không phải do ngài nói ra mà do những dấu hiệu từ nhân cách sơ sinh buổi đầu của ngài bộc lộ ra*.

Kể đến, cả hai truyền thống kinh điển và thậm chí kinh điển của Bà La Môn đều khẳng định rằng hoàn cảnh ra đời của Đức Phật rất đặc thù. Có những dấu hiệu riêng báo hiệu sự xuất hiện của một nhân cách lớn. Đây là điều thường thấy trong lịch sử xuất hiện của các bậc vĩ nhân. Căn cứ vào kết quả những cuộc khai quật của ngành khảo cổ học ở Ti-

laura Kot và các khu vực phụ cận ở Nepal, đã phát hiện ra một dấu chân in trên đá, được xem là dấu chân của Thái tử khi ngài đản sanh. Tính xác thực của chi tiết này chưa biết đến độ nào, nhưng chúng tôi chứng kiến rõ ràng là, dấu chân này hiện đang lưu giữ cẩn thận trong khu thánh tích Lumbini ở Nepal. Cho nên, tất sẽ không có điều gì lạ lùng khi kinh điển mô tả vừa hạ sinh, thái tử đã đi bảy bước và tuyên thuyết: *"Ta là bậc tối thượng ở trên đời! Ta là bậc tối tôn ở trên đời. Ta là bậc cao nhất ở trên đời"*. Có lẽ đây là tuyên ngôn đầu tiên của Đức Phật được cả hai truyền thống Nam truyền và Bắc truyền chấp nhận, chỉ khác nhau một vài từ do cách chuyển dịch hoặc biểu đạt của văn tự.

Trả lời được câu hỏi vì sao có tuyên ngôn này, là có thể phần nào thẩm thấu được ý nghĩa của biểu tượng đản sanh. Theo quan điểm của *Phật Quang Đại Từ Điển*, trong bối cảnh có rất nhiều tôn giáo ở Ấn Độ thời ấy, có tới 96 tông phái, tuyên ngôn của Đức Phật là sự khẳng định một chỗ nương tựa vững chắc, một con đường tối thẳng, nhằm dẫn dắt chúng sanh thoát khỏi mê lầm, khổ đau. "Vì ở Ấn Độ thời bấy giờ có 96 thứ ngoại đạo, đều tự gọi là Đại thánh, là thầy trời và người, vì muốn khiến tà về chính nên Đức Thế Tôn thị hiện tướng đi bảy bước, giơ tay lên trời, nói: *"Duy ngã độc tôn"* để biểu thị trong ba cõi chỉ có Phật là tôn quý, sẽ cứu độ tất cả trời, người dứt khổ sống chết, khiến cho chúng sanh đều được an vui" (8). Theo tư duy trung đạo, lý giải về tuyên ngôn như vậy chưa thực sự thỏa đáng và chưa phù hợp trong cả hai truyền thống.

Theo quan điểm của Hajime Nakamura, "có thể phân tích cách suy nghĩ đằng sau câu nói này trong ba giai đoạn:

1. Tất cả chúng sanh đều bình đẳng
2. Người nào nhận thức rằng, tất cả chúng sanh đều bình đẳng thì đáng được tôn kính.
3. Chỉ Đức Phật dạy rằng, tất cả chúng sanh đều bình đẳng, vì vậy Ngài đáng được tôn kính.

Lòng tin ngưỡng của các đời sau nhấn mạnh bản tính siêu nhân của Đức Phật. Do đó nhiều người nhận thấy không có gì mâu thuẫn khi phát biểu chỉ Đức Phật duy nhất giữa tất cả nhân sinh là đáng tôn kính, nhưng sự thay đổi này phải được xem như bước thụt lùi trong ý nghĩa triết lý. Dấu sao, trong từ ngữ biểu tượng, thì cổ tích này muốn nói rằng *"Ta - đó là bản ngã nguyên thủy của mỗi con người - là đáng tôn kính"* (9).

Trong một chừng mực nào đó, ở tầng nghĩa thứ nhất, tuyên ngôn khi đản sanh của thái tử, dù do người khác nói hay do thái tử nói đều khẳng định một điều: Đức Phật là bậc tối thẳng và đáng được tôn kính nhất trong các cõi. Ở đây, dù tự mình xưng tán hay do người

khác xưng tán, phải thấy rõ một điều rằng, Đức Phật đã thăng bằng bất động trước mọi sự khen chê và đây chính là nhân cách tối thắng của Đức Phật. Ở đời, không nghĩ mình bằng, hơn hay thua người. (10)

Ở tầng nghĩa thứ hai, khi chủ thể trong tuyên ngôn được dịch là ta, là duy nhất, thì cần phải hiểu vai trò độc lập, tự chủ của mỗi cá thể được khẳng định và đề cao. Xuyên suốt trong nhiều kinh điển, Đức Phật nói rõ và đề cao vai trò tự chủ của cá nhân. Con người có thể tự quyết định vận mạng của mình. Ngu si hay thấp hèn, thông minh hoặc u tối, trói buộc hay giải thoát... đều do chính mình quyết định. Quan điểm này như một tiếng sét giữa trời không, xé toang sự nhập nhòa của màn đêm sức mạnh thần linh, luôn bao trùm và chi phối ở xã hội cổ đại Ấn Độ. *Bản tiện không vì sanh, Phạm chí không vì sanh, Do hành, thành bản tiện, Do hành, thành Phạm chí.* (11)

Khảo sát về tuyên ngôn của Đức Phật để thấy được giá trị ưu thắng của một phương thức sống mới và tâm thế của con người thời ấy khi chúng kiến một sự kiện hy hữu từ xưa đến nay: Ngày Đản sanh của Đức Từ Phụ.

(Nguồn: thuvienhoasen.org)

(1) Viện ngôn ngữ học, Từ điển tiếng Việt phổ thông, NXB. TP. HCM, tr 984. Tuyên ngôn: bản tuyên bố có tính chất cương lĩnh của một chính đảng, một tổ chức; 2, Đào Duy Anh, Hán Việt từ điển, NXB. Văn hóa Thông tin, 2005, tr.779. Tuyên ngôn: Nói rõ với công chúng.

(2) Đại tạng kinh Việt Nam, Kinh Tiểu Bộ, tập 1, Chương Ba, Đại Phẩm, Kinh Nalaka, HT.Thích Minh Châu dịch, NXB. TP.HCM, 2000, tr.666.

(3) Nadana Katha, dẫn lại từ: Hajime Nakamura, Đức Phật Gotama, một tiểu sử căn cứ vào những bản kinh uy tín nhất, Trần Phương Lan dịch, NXB.Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam tại TP.HCM, 2011, tr.92-93.

(4) Đại tạng kinh Việt Nam, Trường Bộ, tập 1, HT.Thích Minh Châu, dịch, NXB. TP. HCM, 1991, tr. 451 & 453.

(5) Đại tạng kinh Việt Nam, Kinh Trung Bộ, tập 3, HT.Thích Minh Châu, dịch, NXB. TP. HCM, 1992, tr. 324 & 326.

(6) H. W. Schumann, Đức Phật lịch sử, Trần Phương Lan dịch, NXB. TP. HCM, 2000, tr.43.

(7) Hajime Nakamura, sđd, tr.22.

(8) Xem, Phật quang đại từ điển, Hội Văn Hóa Giáo Dục Linh Sơn Đài Bắc xuất bản, 2000, tr.1346.

(9) Hajime Nakamura, sđd, tr.105-106.

(10) Đại tạng kinh Việt Nam, Kinh Tiểu Bộ, tập 1, Chương Bốn, Phẩm tám, Kinh Trước khi bị hủy hoại, kệ 855, HT.Thích Minh Châu dịch, NXB. TP.HCM, 2000, tr.724.

(11) Đại tạng kinh Việt Nam, Kinh Tiểu Bộ, tập 1, Chương Một - Phẩm Rắn, Uravagga, Kinh Kế Bản Tiên, Vasalasuttam, kệ 136, HT.Thích Minh Châu dịch, NXB. TP. HCM, 2000, tr. 504-505



ĐỨC PHẬT VẪN NGỒI YÊN

*Một ngày qua là một ngày trải nghiệm
Nhìn cuộc đời quán triệt thật mong manh
Kiếp người qua như chiếc lá lìa cành
Người tu Phật thức tỉnh từng giây phút*

*Thời đại này biết bao người ngã gục
Hãy ngồi yên như Đức Phật đã ngồi
Tập sống đời chia sẻ vậy mà vui
Trước cơn dịch lan tràn như thảm máu*

*Mong thế giới thoát qua cơn khổ não
Để cùng nhau ngồi lại mắt nhìn nhau
Rồi mai đây có về phố núi chẳng sầu
Ta vẫn muốn ngồi yên như Đức Phật.*

TÌNH ĐỒNG BÀO GIỮA MÙA DỊCH

*Dù cuộc đời biến chuyển
Bệnh dịch vẫn chưa tha
Hãy bền tâm vững chí
Tất cả rồi cũng qua*

*Cả chúng nay cùng thuyên
Hương về ngọn hải đăng
Lặng lẽ ngồi yên lặng
Nam Mô Quán Thế Âm*

*Cuộc sống quá mong manh
Cái chết dần dần đến
Hãy nhất tâm niệm Phật
Đừng đợi đến khi già.*

thơ TÁNH THIỆN

THÔNG điệp ĐẦU TIÊN

Thị Giới

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Thông điệp đầu tiên của đạo Phật là hình ảnh một em bé bước đi trên bảy bông sen. Đó là hình ảnh những bước đi thanh tịnh vô nhiễm của một cái tâm không có sự phân biệt, chất chứa. Và em bé đó đã thốt lên: *"Trên trời dưới trời chỉ có Ta là tôn quý."*

Vâng. Sự đản sinh của Đức Thế Tôn là sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử Phật giáo. Ngài cũng là bậc tối thượng của hoàn vũ. Giáo lý của Ngài, tùy theo căn cơ của từng lớp chúng sinh mà thấm nhuần, là thuốc trị khổ, để mọi người được thanh tịnh, an lạc, xa rời mọi chấp trước nhị biên. Mọi hữu vi đều vô thường, phải chịu sanh diệt, chỉ có Không, Vô vi, mới thoát Vô thường, thoát Sanh diệt, tức là thoát Khổ. Nhưng vô vi ở đâu? Vô vi ở ngay trong hữu vi. Do đó mà hữu vi cũng trọn vẹn, đầy đủ, toàn hảo. Chỉ cần quán sát sự vật thật cụ thể, không lý luận, không suy diễn, từ đó có thể đi vào Không tính, cả nội tâm và ngoại cảnh. Thế thì một sự vật, một thực tiễn, một thực tế tầm thường vốn toàn hảo, đầy đủ, trọn vẹn, không dư không thiếu...

Sự tôn quý mà Đức Phật tuyên bố là sự tôn quý của bậc giác ngộ và sự giác ngộ, của cái Tâm rỗng suốt thấy được tánh Không đồng thời thấy được tính toàn hảo của chính mình và thế giới, và hướng dẫn chúng sanh thấy được điều đó để giải thoát.

Thông điệp đó không khác với hai thông điệp quan trọng về sau của Phật giáo nói chung và Thiền Đông Độ nói riêng. Đó là hai thông điệp của Bồ-đề-đạt-ma và Lục tổ Huệ Năng.

Khi thỉnh Bồ-đề-đạt-ma vào cung, Lương Vũ Đế hỏi Tổ: *"Thánh đế đệ nhất nghĩa là thế nào?"* Đạt-ma trả lời: *"Trống không không Thánh."* Vua hỏi: *"Ở trước ta là ai?"* Đạt-ma trả lời: *"Không biết."* Vua không lãnh hội. Sau đó Bồ-đề-đạt-ma qua sông đến Thiếu Lâm ngồi quay mặt vào vách núi chín năm.

Cái "trống không" và "không biết" đó là thông điệp chính thức của Thiền Đông Độ. Và phải chăng chỉ có tâm hồn trẻ thơ mới "trống không" và "không biết"?

Bồ-đề-đạt-ma ngồi chín năm quay mặt

vào vách núi là ngồi chín năm với cái "rỗng không không biết" đó. Và chính cái "rỗng không không biết" đó đã tạo nên Thiền Đông Độ, thuốc chữa bệnh cho trời và người, cũng như cái ngã trẻ thơ nguyên sơ rỗng lặng và vô nhiễm trong thông điệp của Đức Phật đã là thuốc chữa bệnh cho trời, người và các loài chúng sanh.

Tịch tịch ngời lạnh Thiếu Lâm

Lặng yên toàn bày chính lệnh

Thu trong, trăng chuyển vành sương

Hà [1] lợt, sao đầu xuống thấp

Không dùng y bát truyền con cháu
Để thành thuốc chữa bệnh trời, người.

Liều liêu lãnh toạ Thiếu Lâm

Mặc mặc toàn đề chính lệnh

Thu thanh nguyệt chuyển sương luân

Hà (1) đậm đầu thùy dạ bình

Thẳng thẳng y bát phó nhi tôn

Tùng thử nhân thiên thành dược bệnh.

(Thung Dung lục)

Và đây là thông điệp của Lục tổ Huệ Năng.

Trong bài kệ đối lại bài kệ của ngài Thần Tú trình Ngũ tổ Hoảng Nhẫn, ngài Huệ Năng viết:

Bồ đề vốn không cây

Gương sáng không có đài

Xưa nay không một vật

Lấy gì dính trần ai.

(Bồ đề bốn vô thọ

Minh kính diệc phi đài

Bốn lại vô nhất vật

Hà xứ nhạ trần ai).

(Pháp Bảo Đàn kinh)

Cái "gương sáng không có đài" rỗng không tịch tĩnh, tự tại không nương dính vào thứ gì đó được ngài Động Sơn Lương Giới của phái Tào Động gọi là Thiên Chân, là Gương Quý. Trong Bảo Kính Tam Muội, ngài Động Sơn viết:

Thiên Chân vi diệu,

Không thuộc mê, ngộ.

Theo thời theo duyên,

Tịch tĩnh sáng láng.

Nhỏ không chỗ trống,

Lớn không chỗ chứa...



*(Thiên chân nhi diêu,
Bất thuộc mê ngộ
Nhân duyên thời tiết,
Tịch nhiên chiêu trước
Tế nhập vô gian,
Đại tuyệt phương sở...).*
(Bảo Kính Tam Muội Ca)

Đó là cái ngã không ngã, rỗng không, sáng láng, trải rộng toàn khắp, thâm nhập toàn khắp... Đó là tánh Phật.

Người Phật tử sống tách rời với thông điệp đầu tiên của Đức Phật thì không thể gần Phật. Hành giả Tổ sư Thiền tách rời hai thông điệp của Sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma và Lục tổ Huệ Năng nêu trên thì không thể đến gần Tổ sư Thiền.

Thêm nữa. Như trên đã nói, mọi sự vốn đã tự hoàn hảo từ đầu. Ta, người, rừng tre, bụi trúc, cây tùng trong sân... vốn đã tự hoàn hảo. Một vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu: "Ý của Tổ sư từ Tây qua là gì?" Triệu Châu trả lời: "Cây tùng trong sân." Cái hoàn hảo đó được gọi là Chân như, là Tánh Không...

Khi Đức Phật chứng ngộ, tức lúc Ngài nhận ra chính ngài, Ngài thốt lên: "Tất cả mọi chúng sanh, mọi sự vật, và đại địa ngay lúc này đều giác ngộ và toàn hảo."

Vâng, mọi sự vật vốn đã hoàn hảo, toàn vẹn từ đầu. Và cái hoàn hảo đó là cái tự nhiên nhất, bình thường nhất. Đó là nền tảng, là sự toàn vẹn trong mọi lúc mọi nơi. Mọi thứ là toàn bộ và toàn vẹn, chúng ta là toàn bộ và toàn vẹn. Và cái đó thì không gì hơn. Một tâm hồn trẻ thơ bước đi trên bông sen thấy và sống với cái đó.

Nói về cái "trống không," cái "ta," cái "tôi," Gerry Shishin Wick viết:

"Nó không phải là khoảng không thăm thẳm hay hư vô hay không có gì hết. Nó cũng không phải là cái trống rỗng khi chúng ta phàn nàn tôi cảm thấy trống rỗng."

Mọi sự đều vô thường, không có gì cố định. Nhận ra sự trống không này, thể nghiệm nó một cách trực tiếp, là một trong những điều quan trọng nhất trong việc tu tập của chúng ta.

Không có cái cố định được gọi là 'tôi' - không có gì để bám, không có cái nền bền vững để đặt chân, không có tri kiến đúng để đạt. Ngay khi nghĩ rằng đã nắm bắt được nó,

thì đã mất nó. Khi trực tiếp nhận ra nó, cửa tự do rộng mở.

Khi những phóng đại về cái ngã khởi lên, những xác lập ảo tưởng về một cái tôi độc lập, chúng ta chụp giữ chúng. Vì sao chúng ta chụp giữ chúng? Chúng ta sẽ là gì nếu không ảo tưởng về một cái ngã cố định? Cái gì sẽ còn lại?

Có một câu trong trong Thiền thích hợp ở đây: 'Ngay cả nước tan ra từ những đỉnh tuyết cũng tìm đường về đại dương'. Nó tìm con đường cho nó ngay cả khi không biết phương hướng và những chướng ngại. Chúng ta nghĩ rằng chúng ta cần kiểm soát mọi thứ. Vì ngu muội, chúng ta xác định cái ngã sai lầm này để cảm thấy an toàn và cảm thấy rằng chúng ta điều khiển đời sống của chúng ta.

Chúng ta tin rằng chúng ta là kho chứa những tư tưởng, quan niệm, cảm nhận, phản ứng... của chúng ta. Chúng ta ngăn chặn cái thấy rằng chúng ta là 'Cái Trống Không Lớn', chối bỏ bản chất sâu xa vô hạn của chúng ta" (The Book of Equanimity, Gerry Shishin Wick).

Vâng. Chúng ta hãy ngồi xuống và rỗng không. Chỉ như một vật rỗng. Thiền đang có thể hiện ra, địa ngục có thể hiện ra, đại không có thể hiện ra, các cảnh có thể hiện ra... Hãy chỉ là cái rỗng. Rỗng không, không biết, không thêm, không bớt, không theo, không bỏ... Rỗng không không biết đó là cái ngã vô ngã, là tâm hồn trẻ thơ bước đi trên bông sen.

Sawaki Kôdô Rôshi viết: "Trong đời sống thế gian, luôn luôn có thắng và bại, công và trừ. Nhưng trong tọa Thiền thì là 'Không.' Điều tốt nhất chính là 'Không.' Đó là lý do nó là cái lớn nhất và bao trùm nhất" (To You, Sawaki Kôdô Rôshi).

Kinh Kim Cang nói "Không quá khứ, không hiện tại, không tương lai". Và chính cái "không" đó cho chúng ta sự trưởng thành. Trưởng thành có nghĩa là tự làm chủ, là không nương tựa vào bất cứ điều gì hay nơi chốn nào.

Các vị Thầy dạy về "tại đây bây giờ," về "thực tại," về "nền tảng"... thật sự chỉ là trò đùa của các vị để dẫn học trò dần dần vượt qua. Một trò đùa nghiêm túc.

Tam tổ Tăng Xán nói: "Đừng cầu chơn, chỉ cần dứt sở kiến." Chỉ để cho những đám mây hư dối tan đi. Nếu không ôm giữ hư dối, trí tuệ sẽ tự nhiên chiếu.

Kinh nói "Nếu có một chút tri kiến về chân, sẽ rơi vào lầm lỗi." Nếu tạo ra một sự hiểu biết về chân lý, liền bị kẹt trong vũng nước bùn. Ngay lúc biết, cái biết trở thành nhị nguyên, và ngay lúc trở thành nhị nguyên, nó không còn là thực tại. Chỉ "rỗng không, không biết."

(1) Hà ở đây là Thiên hà.



RẼM THÁNG TƯ NHỚ PHẬT

Bình minh lên một vầng dương rực rỡ
Trời và người hớn hở khúc hoan ca
Vận hội mới cho ba ngàn thế giới
Mà chúng sanh mong đợi đã bao đời

Một buổi sáng trời quang minh chim hát
Ưu đàm hoa bát ngát hương dâng hương
Mừng Người về với nhiệt huyết yêu thương
Đem trí huệ mở con đường giải thoát

Từ lâu rồi đắm chìm trong tăm tối
Thấy sai lầm quanh quẩn lối u mê
Tàn hại nhau bao đau đớn ê chề
Giờ thức tỉnh nhờ Người về chỉ dạy

Hoa sen nở giữa đầm lầy nhân thế
Hương chiên đàn Từ Diệu Đế là đây
Sự thật khổ dù có lắm đắng cay
Cứ nương theo sẽ có ngày giải thoát

Bát Chánh Đạo đưa ta về chánh giác
Người dày công khai phá một con đường
Lòng đại bi với vô tận yêu thương
Hằng mong mỏi muôn loài thường thức tỉnh

Rằm tháng Tư mừng đản sinh từ phụ
Phúc cho ai y giáo phụng hành tu
Gìn giữ gìn giữ sư tử hồng thiên thu
Tương tục nối và truyền thừa mãi mãi

Sáng hôm nay con về chùa lễ bái
Dâng hương hoa đê đầu tạ thâm ân
Nhìn bầu trời ngũ sắc cát tường vân
Sao hoan hỷ với vô ngàn thanh thân

Thế giới an trong ánh sáng đạo vàng
Đời chật hẹp mà lòng thanh thân lắm
Gieo yêu thương nâng niu và tưới tắm
Tháng Tư về nhớ Phật tận thâm tâm.

MỪNG ĐẢN SINH TỪ PHỤ

Rằm tháng Tư lại về trong nguyệt bạch
Mây muôn đời phiêu lãng với trời xanh
Người hỷ hoan đây giây phút thái bình
Cả ba cõi mừng đản sinh từ phụ

Đuốc trí huệ sáng soi toàn vũ trụ
Từ cung trời cho chí chỗ thâm u
Lòng mong người và lữ thứ cùng tu
Hãy lên đường đừng chần chừ chi nữa

Ngài thị hiện lòng từ bi chan chứa
Độ trời người và vạn vật sinh linh
Đời nhọc nhằn vì nhiều nỗi vô minh
Mau tỉnh thức hãy tự mình dần bước

Bi, trí đủ lại cần thêm dũng lực
Và bao nhiêu các phương chước hiển quyền
Pháp môn nào cũng vì diệu vô biên
Thân thực chứng chẳng phải huyền hoặc thuyết

Tu khổ hạnh sáu năm nơi núi tuyết
Da bọc xương khí huyết thậm suy hao
Rồi một hôm thiền định dưới trời sao
Ngài giác ngộ và truyền trao chánh pháp

Ơn Thế Tôn thật khó mà đền đáp
Chỉ đường ra khỏi bão táp phong ba
Vượt đêm đen rũ bỏ cuộc mù sa
Sống tự tại và tương lai giải thoát

Rằm tháng Tư tiếng nhạc trời thánh thót
Dưới ánh trăng đàn bạch hạc bay về
Cùng chư thiên tất cả đã chỉnh tề
Cõi nhân gian dâng hương hoa đánh lễ

Năm rồi năm Rằm tháng Tư rạng rỡ
Bạc vĩ nhân xuất thế độ quần mê
Trời và người từ một thuở ban sơ
Nay có Phật con đường về rộng mở

Phật, chúng sanh vốn đều đồng một thể
Giác hay mê từ niệm đó mà ra
Thức tỉnh thì tánh đức thật hằng sa
Còn mê muội mãi mãi là sanh tử

Rằm tháng Tư trăng đêm trời viễn xứ
Đốt hương trầm con mặc tưởng Như Lai
Thầy trời người vĩnh viễn chẳng đơn sai
Đã đến đây chỉ dạy toàn nhân loại.

thơ ĐỒNG THIÊN

CẢM NGHĨ NGÀY PHẬT ĐẢN - VESAK

Tuệ Như

ĐOÀN VĂN / TÙY BÚT

Dòng thời gian cứ cuộn cuộn hay lặng lẽ mãi miết TRÔI, và mọi cảm nhận tiếp thụ của con người vẫn cứ lan CHÁY bất tận theo dòng đời rẽ về muôn hướng, tưởng nghĩ không phút giây dừng nghỉ, và nếu có chẳng thì chỉ trong một thoáng xa xôi mơ hồ đầu đố, rồi cũng lao vào vòng xoay của bao ý niệm trong cuộc sống đầy vật vã, bon chen, toan tính, sầu muộn, v.v... như bánh xe càng đi tới là càng quay tròn trở lại.

Mùa xuân thoáng đến, rồi như vội vã qua đi "Thiếu quang chín chục..." Thời tiết tháng 5 đang hắt hiu, nghe ấm dần lên bởi khí trời man man ngọn gió trưa hè ngang qua thêm mây trắng. Trông cái cảnh con người vẫn tất bật lao vào cuộc sống như bạo ngày tháng hôm nào, vẫn xôn xao nhập cuộc vào giữa hai chiều ngược xuôi, lên xuống, thất bại, thành công, vui buồn..., như để tìm kiếm, đo lường, trang trải những điều gì trong chốn cuộc phù sinh.

Đương lúc thế giới xã hội loài người ngày hôm nay, mỗi lúc càng phát sinh nhiều nỗi bất an, lo âu, và sợ hãi trong dòng TRÔI- CHÁY của thời gian *đương là...* Nào là những cuộc chiến tranh bùng nổ trước đây và bây giờ giữa các thế lực vùng Trung Đông, Bắc Phi, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Do Thái, Palestin, đến khu vực Châu Âu, Ukraina, v.v..., khu vực Châu Á (đường biên giới Ấn-Hoa), Đông Nam Châu Á, cũng không kém phần chú ý, cả thế giới hiện nay như; tình hình tranh chấp giành chủ quyền về khu vực Biển Đông, sự va chạm chông lẩn vùng lãnh hải, và gần đây là đường biên giới Hoa Kỳ Mexico, việc đàm phán giải trừ vũ khí hoá học hiện nay, v.v.... Nói chung, gần như lan rộng khắp các vùng trời Châu lục.

Đồng thời, song song với những sự việc

trên, sự đe dọa về sức mạnh từ nơi con người tạo ra các loại vũ khí nguyên tử của những nước có thế lực hàng đầu, các loại vũ khí sát thương có sức công phá, tàn phá, và tầm xa tối tân hiện đại, các loại tàu chiến, tàu ngầm siêu tốc tung hoành hùng hậu giữa đại dương, các loại cơ giới, các loại phi cơ chiến đấu trang bị đầy đủ phương tiện chiến tranh, phô trương diễu hành lao vút vào không gian bao la vô tận, v.v...



Chưa kể đến nạn đói khát, nạn thất nghiệp, nạn mua bán người, trẻ em, thức ăn, vật dụng tiêu dùng ứ đọng những chất độc hại... Những hành xử lợi dụng công sức của một ít tầng lớp lao động, cùng với những hình thức khủng bố, đàn áp, chiếm đoạt, cướp lấy bởi ý niệm cực đoan chủ nghĩa, tôn giáo, đảng phái, chủng tộc, đã và đang phát sinh từ

sự cường nộ của **sân tưởng**, của **hại tưởng**, và của **tham tưởng**, bởi do một số người có quyền lực trong tay, cùng với sự xu hướng theo thể thời, có được chút ít lợi danh mọn tạm bợ, để hưởng thụ các dục nơi cuộc sống thế gian, hoặc từ những trạng thái bệnh hoạn tâm lý cuồng tín, bệnh trầm cảm, thất sủng, v.v... cho đến đại dịch COVID-19 lan rộng và khủng bố nhân loại toàn hành tinh.

Tất cả đều do tạo tác (nghiệp), và phải bị chi phối của dòng nghiệp lực ấy, một khi được nuôi dưỡng, tích tụ ngang qua cuộc sống. Hay cụ thể hơn, chính là thiếu sự **ý thức bình đẳng, tình thương, giáo dục, đạo đức**, không thấu suốt những phương hại về sau, làm mất đi nhân tính, và thăng bằng tâm lý từ bản thân, gia đình, đến xã hội, mà hôm nay chúng ta đã thấy biết những gì trên hành tinh khi con người và muôn vật đang có mặt này.

Cùng khi ấy, hiện nay không ít số người, nhóm người, phần nhiều chỉ biết dựa dẫm vào niềm tin cầu nguyện, van xin, nhờ vào sự cứu giúp của những phép lạ thần quyền, để thoả mãn lòng mong cầu cho sở thích lạc thú thường tình ở đời. Đôi khi, trong ấy còn có số người đã khoát lên pháp phục tôn giáo, đóng vai nhẹ tênh với hình thức đời sống phạm hạnh, không có năng lực tu tập, để chuyển hoá thân tâm, tự mình không an trú chánh pháp lạc, không giúp người an trú chánh pháp lạc, rồi vẽ vời những hình thức tín ngưỡng, cầu nguyện, cúng tế, phù phép để chiêu cảm, khuyến gọi lòng tin. Không giúp người rõ biết lẽ chánh chơn, tà gian, hư nguy, v.v... đánh lạc mất phương hướng đạo lộ chánh kiến, chánh pháp giải thoát của Đạo Phật hay các bậc Thánh đức tự ngàn xưa và hiện đời.

Thế nhưng, lại cũng ngay chính trong thời điểm này, thời điểm của đầu thế kỷ 21, có được sự vươn cao tầm nhìn của những nhà học giả, thức giả Đạo đức, Văn hoá, Giáo dục, Tâm lý, Lịch sử, Nhân chủng và những nhà lãnh đạo chính trị, y.v... đã đề bạt lên tinh thần "MÙA XUÂN THÁNG VESAK."

Thời điểm mà cách nay trên 2,560 năm; và hiện nay, trên khắp hành tinh nhân loại, cũng như đối với hàng tứ chúng đệ tử Đức Phật, những người có niềm kính tin chân chính đến với Giáo lý Bình Đẳng - Từ Bi - Trí Tuệ, vì sự nghiệp truyền đăng giáo nghĩa của bậc đạo sư, có thực hành pháp học, pháp hành và pháp thành từ diệu lý Bốn Thánh Đế, "**Vi Đức Như Lai đến đây chỉ là bậc đạo sư.**" Nên tự mình biết điều phục thân tâm, giúp người biết điều phục thân tâm, như lời Phật đã dạy:

*"Người trị thủy dẫn nước
Kẻ làm tên nắn tên
Người thợ mộc uốn gỗ
Bậc trí nhiếp tự thân."* (PC.80)

Như vậy, con người dù ít nhiều có khơi dậy mầm chủng tánh Từ Bi, Bình Đẳng, thường tình, và thấy chính mình, cũng sẽ đem lại bình an cho thế giới loài người, mà còn làm cho bầu dưỡng khí của hành tinh thêm trong sạch, tươi mát hơn, không bị ô nhiễm, không làm tổn giảm môi sinh, môi trường sinh thái, các dòng sông không bị chết, các vùng đất không bị chết, con người có những tư duy lành mạnh trong xanh... không gây oan trái để thêm tội thêm thù, không tạo tác việc làm ác quấy, mê lầm theo các loại kiến hoặc, để phải chịu quả báo trả vay khổ lụy, tàn hại, nhiệt nã, để rồi phải theo dòng TRÔI - CHẢY trong cuộc hành trình sanh tử sâu muện ưu bi...

Một điều khác nữa, bậc đạo sư cũng thường giúp cho chúng ta dễ phát hiện, dễ phản tỉnh, cảm nhận nguồn tâm lý nơi tự thân, để từ đó chúng ta có sự quán chiếu, nhận ra cảm giác về **thân**, về các **thọ**, và **tâm** của người khác hay cả chúng sanh, như:

*"Mọi người sợ hình phạt
Mọi người sợ tử vong"*



*Lấy mình làm ví dụ
Không giết, không bảo giết."*

(PC. 129)

Vì thế, trước đây cũng như hiện nay, và cả mai sau, với nguồn sinh lực dồi dào trong sáng của hằng triệu triệu tâm hồn nhân loại luôn hướng vọng đến ngày thi hiện vào đời của Đức Từ Phụ (Thích Ca Mâu Ni), đến mọi phương trời với đại nguyện Bi-Trí-Dũng, như lời tán thán:

*"...Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...
Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy được sắc..."* (Kinh Trung Bộ I, bài số 4)

Không nhằm ngoài mục đích hướng dẫn, khai phóng, tiếp độ chúng sanh, chư thiên và loài người trên 2,560 năm trước đây cho đến tận bây giờ, và miên viễn mai sau để có được bầu dưỡng khí lành mạnh trong sáng cho sự sống toàn mãn nơi hành tinh này.

Vấn luôn phát khởi tín tâm tu tập, gieo và kết nối hạt Từ tâm, cùng tu tập Pháp của bậc Thánh, để cùng vượt thoát mọi khổ ách, mọi tàn phá từ một tâm hồn đầy tham vọng, cuồng nộ, hận thù, ác quấy, độc hại và làm mất đi môi trường sống luân lý và hoà bình, tốt đẹp giữa con người với con người.

Tưởng niệm ngày "Lễ Tam Hợp tháng Vesak" bằng tâm ý hướng đến sự an lạc tối thượng qua lời Phật dạy:

*"Vui thay, chúng ta sống,
Không hận giữa hận thù,
Giữa những người thù hận,
Ta sống không hận thù!"* (PC. 197)

Thời như vậy, sẽ đem lại ít nhiều sự an ổn, hay được chăm dứt sự TRÔI, CHẢY trong vòng luân hồi theo sáu đường, ba cõi, hay ít nhiều cũng được tịnh trú lạc pháp của bậc Thánh nơi thế giới sinh diệt này, bằng một ý niệm nghĩa cử trong mỗi chúng ta, rằng:

Sự xuất hiện của Đức Phật như một Thông Điệp Tình Thương, Bình Đẳng, Trí Tuệ, và Hoà Bình cho nhân sinh vũ trụ.

I- VƯỜN LÂM TÌ NI NƠI PHẬT ĐẢN SANH

— LUMBINI ẤN ĐỘ

Lâm Tỳ Ni một thuở sáng trời,
Muôn hoa đua nở, chim thời ca vang.
Duyên lành khản báo trần gian,
Ma Gia Hoàng Hậu trên đàng về quê,
Dừng chân xuống kiệu bên lề,
Nhìn xem cây cánh bốn bề bao la
Đến bên cây đẹp Asoca (*),
Hạ sanh Thái Tử Hoàng gia ngọc vàng.

Chín Rồng phun nước Kim cang,
Bước chân sen nở danh vang Trời Ngời.
Ba hai tướng tốt sáng ngời
Quy nhân hạ thế đời đời Như Lai.

Vesak tưởng niệm ân Ngài,
Liên Hiệp Quốc đã chọn ngày, vui thay!
Trăng tròn vào tháng Năm tây
Thế gian mừng đón đức thầy Thích Ca.
Bốn sư của cả muôn nhà,
Người Trời mong đợi hoan ca tôn thờ.

(*) Sacara Asoca: cây hoa Vô Ưu.



II - KHỔ HẠNH LÂM

— URUVELA

(Thái tử Tất Đạt Đa xuất gia Tầm Đạo)

Tâm từ thúc giục thân trai
Ngài bỏ cung điện miệt mài rừng hoang
Mong tìm Chân Lý vẹn toàn
cứu người giải thoát con đường khổ đau.
Sáu năm trong chốn rừng sâu
chuyên tu khổ hạnh mong cầu xả thân.
Học thầy học bạn chuyên cần
Cũng chưa giải thoát đường trần trầm luân.
Thân tàn hơi thở cạn dần,
Ni Liên sông nước trong ngân còn xa.
Duyên Lành gặp nàng Sujata
đem dâng bát sữa tỏ ra cuộc đời.
Giàu sang, khổ hạnh ném rời
cũng là vô dụng phải rời cách xa.
Con đường Trung Đạo mới là
thân tâm an lạc tìm ra pháp màu.

III - BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG

— BODHGAYA

Ngài về bốn tánh nguyện cầu
Bồ Đề thiên định trước sau tỏ tường
Bảy tuần quán chiếu về nguồn,
lần ra phá vỡ bức tường vô minh
Canh hai chứng “Túc Mệnh Minh”
biết rõ tiền kiếp đã sinh nơi nào
Canh ba chứng “Thiên Nhân Minh”
thấy được vạn vật diệt sinh Vô Thường
Canh tư chứng “Lậu tận Minh”
là Tứ Diệu Đế chúng sinh thực hành.
Sao Mai tỏ rạng bình minh
Thích Ca toàn ngộ sinh linh Phước nhờ.
Đạo lành truyền khắp bốn bờ,
chúng sinh tu học vượt bờ Trầm Luân.

thơ NGUYỄN NGỘ

Tâm thư gửi bạn COVID-19

THÍCH TRÍ CHƠN

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Bạn thân mến!

Tôi biết bạn chẳng có tên, tuổi gì cả. Cho đến khi bạn ra đời sau gần một tháng trời, người ta vẫn tranh cãi việc đặt bạn tên gì. Cho dù gọi bạn là Covid-19, CoVy, Corona, virus Wuhan, virus China hay gì đi nữa thì cũng chỉ là giả danh, tạm đặt cái tên để dễ xưng hô với nhau.

Có người nói bạn sinh ra từ tô cháo rần, từ nồi lẩu dơi, người thì bảo quê hương của bạn là chợ hải sản, một thuyết khác thì nói bạn được khai sinh từ phòng thí nghiệm. Dù bạn ra đời ở đâu thì chắc chắn rằng bố mẹ bạn là tâm thức con người.

Bạn xuất hiện khiến nhân loại chao đảo, người ta bảo là thiên tai. Nhưng, do nhân tâm mà bạn có mặt nên tôi nói đây là nhân tai. Nếu nói bạn nhỏ thì đúng là bạn chỉ bằng 1/900 của đầu sợi tóc, nhưng nếu nói bạn lớn thì cũng đúng - bạn có thể lớn bằng một chiếc xe, chiếc máy bay, bằng một bệnh viện, một thành phố, thậm chí bằng một quốc gia hay hơn nữa là bằng cả địa cầu.

Tôi gọi bạn là "Con" cũng được mà gọi bạn là "Ngài" cũng không sai. Bạn ở trong con dơi, con rắn, con người nên bạn là "Con." Nhưng nếu bạn ở trong một người khoác chiếc áo thụ tướng, nghị sĩ hay hoàng gia thì bạn nghiêm nhiên được gọi là "Ngài." Nghĩa là từ thành phần thấp hèn cho đến quyền quý, cao sang, từ những phương tiện giao thông công cộng cho đến chuyên cơ của nguyên thủ, từ nhà trọ cho đến vương cung, đâu bạn cũng có mặt.

Bạn có mặt để làm gì?

Chỉ trong khoảng ba tháng nay, bạn đã định đoạt hơn 43.000 sinh mạng con người đi vào cõi chết và gần 900.000 người đang trong cơn mê (con số sẽ chưa dừng lại).

Trước giờ con người cho rằng "Trái đất này là của chúng mình." Vậy nên người ta muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì trái đất thì làm. Nhưng bạn xuất hiện, con người chỉ còn bốn lựa chọn: ở nhà, ở khu cách ly, ở bệnh viện hoặc chiếc quan tài.

Con người luôn nhân danh là kẻ đứng đầu lẽ sống, kẻ thống trị thế giới nên điều khiển tất tần tật mọi chuyện trên trời, dưới đất. Giờ thì kẻ thống trị thế giới, điều khiển tất tần tật mọi

chuyện dưới đất, trên trời là bạn. Chỉ nghe đến bạn, con người chạy như chạy giặc, trốn như trốn động đất, sóng thần. Bạn có thể bắt con người ngồi vào một chỗ và bạn cũng có thể giải tán đám đông.

Người ta oán bạn vì đã làm thế giới hoang mang, có những đô thị phồn hoa giờ như vùng đất chết. Bạn đẩy những mạng người vào hố chôn tập thể, thậm chí người thân không dám đi đưa tang. Bạn khiến kinh tế thế giới suy thoái, giao thương ngưng trệ, chứng khoán lao dốc, sân bay, tàu biển đóng cửa, cơ man là công ty, xí nghiệp phá sản, các khu công nghiệp, dịch vụ, du lịch điêu đứng, hàng triệu người thất nghiệp, trẻ em không được đến trường... Bạn tàn ác.

Nhưng

Nhờ thực tập hạnh lắng nghe của Bồ Tát Quán Thế Âm với sự chú tâm và thành khẩn, ngồi nghe với tâm không thành kiến, không phán xét, không phản ứng, ngồi nghe để hiểu - hiểu những điều đang nghe và cả những điều không nói. Nhờ biết lắng nghe như vậy nên tôi đã thấy được bạn, biết bạn là ai, bạn thuộc dòng họ nào, bạn có mặt nơi đây để làm gì.

Nhiều chục năm nay, anh, chị, em, bà con, dòng họ của bạn; những "tuýp người" nóng nảy như động đất, sóng thần, cháy rừng, ngập mặn, khô hạn và cả những "tuýp người" âm ỉ bực tức như SARS, HIV, dịch tả, dịch hạch, dịch cúm, đậu mùa, sởi, lao, phong... nhiều lần xuất hiện để thức tỉnh nhân loại.

Tôi biết những cơn động đất, sóng thần, cháy rừng, ngập mặn hay khô hạn kia là sự quẫn quại, đau thương của đất mẹ, những biến đổi của thiên nhiên; những SARS, HIV, dịch tả, dịch hạch, dịch cúm, đậu mùa, sởi, lao, phong... là sự mất cân bằng sinh thái, tác động trực tiếp lên con người, khiến con người mệt mỏi, nóng sốt với nhiều trạng thái đau đớn thậm chí dẫn đến tử vong.

Vậy mà con người nào có chịu để tâm. Trái đất là căn nhà duy nhất để con người sinh sống; môi trường, không gian là bầu dưỡng khí duy nhất để con người thở. Nhưng, con người cho rằng trái đất không biết đau nên tha hồ vùi dập; tài nguyên thiên nhiên không bao giờ cạn kiệt nên tha hồ khai phá, bức bách. Đạt

được sự bức phá nào đó, con người kiêu hãnh với "trí tuệ," với "thành công" của mình.

Một người mà kiêu hãnh vì đã dẫn được cột nhà mình, khoét được mái nhà đang che chở cho mình thì thử hỏi tương lai người ấy đi về đâu. Khoan nói đến đất mẹ hay thiên nhiên, con người đã đang thiếu tử tế với chính mình.

Mấy tháng nay, trong vô hình, bạn đã lặng lẽ điều chỉnh con người dần về với trật tự của vũ trụ, với thiên nhiên, dần trở về với những gì cần thiết nhất cho lẽ sống tự nhiên của muôn loài, trong đó có con người.

Con người dần ý thức được hai chữ "dừng lại". Dừng vận chuyển máy bay, tàu biển, xe lửa, xe hơi, hàng hoá; dừng sản xuất, thương mại, kinh doanh, du lịch; dừng tụ tập, hội họp dưới mọi hình thức. Nó gián tiếp nhắc nhở con người phải dừng khai thác tài nguyên, tàn phá thiên nhiên, chạy đua vũ trang, sản xuất vũ khí, sát hại sinh mạng, phát triển kinh tế, lối sống ích kỷ, đua đòi vật chất, tham lam hưởng thụ... Tất cả mọi cái gọi là "thành công" của con người đều phải "dừng lại," vì ít nhiều nó có bóng dáng của tàn ác đối với thiên nhiên.

Bạn Covid-19 thân mến!

Kể từ bạn xuất hiện, hai chữ "dừng lại" đã được con người gọi tên. Một số khẩu hiệu như rửa tay sát khuẩn, đeo khẩu trang, khi tiếp xúc phải cách xa 2 mét. Nó gần như là những câu thần chú cho con người thực tập mỗi giờ.

Vậy thì con người cần phải "dừng lại" những gì?

Con người đã và đang nằm trên núi vật chất và sống với thói quen hưởng thụ. Hai chữ "Dừng lại" với con người nghe sao lạ quá, thật khó chấp nhận. Phát triển kinh tế thực chất là dồn dập sản xuất, kinh doanh, dùng mọi biện pháp quyền rũ, kích thích người dùng. Thành quả mà con người tạo ra và thụ hưởng suy cho cùng là xác chết của thiên nhiên.

Nếu con người là con của mẹ thiên nhiên thì muôn loài, muôn vật cũng là con của mẹ thiên nhiên, nhưng con người chỉ muốn quyền ưu tiên thuộc về mình. Con người tự cho mình cái quyền được đào, được bới, được khoan được moi tận sâu thẳm trong trái tim của mẹ - lòng sông, lòng biển, lòng núi, lòng đất. Chưa hết, con cá dưới nước, con chim trên trời, con thú trong rừng cho đến rễ cây, ngọn cỏ đều là... vật dưỡng nhơn.

Con người lấy tinh hoa của thiên nhiên nhiều quá nhưng trả lại thiên nhiên chỉ toàn chất độc. Hiện nay, những cụm từ nguy hiểm chết người như ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất, ô nhiễm nước, ô nhiễm tiếng ồn... nghe đã quen tai. Ngay như đồ ăn, thức uống cũng đầy dẫy độc tố. Tất cả mọi thứ ô nhiễm này đều xuất phát từ ô nhiễm tâm.

Con người được mẹ thiên nhiên chở che,

đùm bọc bằng tình thương yêu lớn quá. Có phải vì "đứa con được chiều thương thiếu ngoan hiền." Trớ trêu thay, khi quả đắng đến thì con người không còn nhớ nhân tạo mà chỉ biết thốt lên... thiên tai.

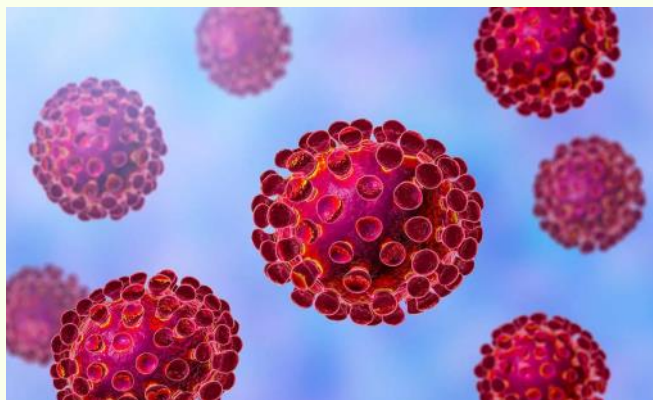
Covid-19 ạ, con người đã dần nhận ra một phần rằng, tài sản lớn nhất là sức khỏe, là sinh mạng chứ không phải vật chất phù phiếm xa hoa; hạnh phúc đích thực là tình người chứ không phải quyền uy, thế lực. Biết là vậy nhưng để thay đổi thói quen - nghiệp - thì không biết đến bao giờ. Tôi tin con người sẽ thay đổi và bạn chắc chắn cũng sẽ thay đổi. Nghĩa là, thay vì bắt bạn hãy biến đi thì giải pháp phù hợp nhất là con người nên thay đổi chính mình.

Kể từ sau "biến cố Vũ Hán," con người bắt đầu "Dừng lại." Dù chỉ một thời gian ngắn thôi mà sức sống kỳ diệu của thiên nhiên như được hồi sinh. Bầu khí quyển đã dần tan màu chết, dòng sông nào đen thẳm, hôi thối nay đã bắt đầu trong và các loài thủy tộc đã biết đùa vui; các đô thị lớn trên thế giới ngày nào hình chụp từ vệ tinh một màu xám xịt, thì nay màu sự sống đã dần sáng ra.

Nhờ "dừng lại", không ra khỏi nhà mà những đứa trẻ bắt đầu tìm được tình thương trong vòng tay của mẹ, những phụ nữ tìm được hạnh phúc bên chồng. Con người quen sống với văn minh vật chất bên ngoài nên năng lượng tâm linh bên trong cạn kiệt, hao mòn.

Do đó mọi bất an, sợ hãi, hoang mang, bấn loạn khởi lên. Nhờ "Dừng lại" mà con người có cơ hội được ngơi nghỉ cả thân và tâm, để nhìn lại những tranh giành vô nghĩa với những thành bại, được mất, sướng khổ, có không... để rồi tự chọn cho mình cái gì mới là hạnh phúc bền lâu, tài sản nào mới là giá trị đích thực.

Năm xưa, Đức Thế Tôn đang trên đường đi khát thực, tên cướp Angulimāla đã rượt đuổi với hy vọng lấy được mạng Ngài. Rượt mãi mà không được, tên cướp ra lệnh: "Sa môn Cồ Đàm hãy dừng lại." Đức Phật khoan thai đáp: "Ta đã dừng rồi, này Angulimāla. Và người hãy dừng lại!" Tên cướp hét lên: "Ông vẫn đang đi mà sao lại nói dừng rồi." Đức Phật giải thích:



"Trên con đường độc ác, với trượng, với kiếm và cung, Ta dừng lại từ rất lâu. Người cũng hãy dừng lại đi." Nghe xong, tên cướp đã gục xuống, rơi gươm.

Ánh sáng trí tuệ của Thế tôn đã bẻ gãy thanh gươm tàn độc và cái ác đã phải dừng lại, cúi đầu. Phải chăng con người ai cũng có cái chất "Angulimāla" trước thiên nhiên vạn hữu?

Rửa tay sát khuẩn:

Nhắc nhở rửa tay, cứ ngỡ như chỉ dành cho những đứa bé lên 3. Ấy vậy mà nó đã trở thành hiệu lệnh không chỉ ở cấp quốc gia mà còn mang tính toàn cầu.

Tại sao phải rửa tay? Vì tay bẩn, vì sợ dính Covid-19. Con người kinh tởm bạn đến thế sao? Vì cảnh giác cao, nói đến bạn là người ta vội đi sát khuẩn, tức là phải sát... bạn. Giả như con người cảnh giác từ thưở... chảo rần, lẩu dơi, hải sản hay ngồi vào phòng thí nghiệm thì câu chuyện đã khác. Nhưng tuyệt đại đa số con người sẽ la toáng lên tôi không ăn chảo rần, lẩu dơi, hải sản, không ngồi phòng thí nghiệm sao bà Covid-19 hãm hại đời tôi thế này?

Bạn hãy trả lời cho con người đi Covid-19. Bàn tay không chạm tô cháo rần, lẩu dơi, hải sản nhưng liệu có chạm tê tê, cây hương, trâu, bò, heo, chó, gà...? Có bồi bổ tấm thân người bằng cao hổ, cao khi, cao ngựa, ngà voi, sừng tê giác, vi cá...? Có sử dụng túi xách, mang giày bằng da trâu, da cá sấu, da rắn...? Có mặc ấm, mặc đẹp bằng lông cừu, lông vịt, lông ngỗng...

Không ngồi phòng thí nghiệm nhưng liệu có ngồi phòng máy lạnh, xe hơi, máy bay, hay các công xưởng là những "vật chủ" xả "dòng họ Covid-19" ra môi trường mỗi ngày? Vậy thì bàn tay nào "sạch sẽ" trước thiên nhiên? Ai không là tội đồ của đất mẹ?

Có phải con người tạo ra ô nhiễm nhưng luôn tự hào với bàn tay sạch? Gặp nhau, con người luôn bắt tay, biểu thị hành động "đoàn kết" và chào nhau với mỹ từ "thân ái," nhưng trong bàn tay ấy có Covid-19 hay không, lời nói kia phun ra có Covid-19 không thì chỉ bạn mới biết. Có một phụ nữ bị cáo buộc là kẻ tội lỗi. Rất đông người đã đến xử tội người phụ nữ này bằng cách ném đá. Đức Giêsu đã lên tiếng: "Ai trong các ông với bàn tay sạch thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi."

Chiếc Khẩu trang:

Tôi hình dung chiếc khẩu trang được sử dụng để bịt mũi, miệng nhằm bảo vệ người đeo khỏi bị hít thở khói, bụi, mùi hôi... Những người nấu ăn thì mang khẩu trang để tránh nói chuyện khiến nước bọt, nước miếng đi vào thức ăn. Những người làm trong môi trường y tế, hoá chất thì mới mang khẩu trang phòng ngừa các loại vi khuẩn, dịch bệnh.

Đành rằng, chiếc khẩu trang giúp ngăn ngừa, bảo vệ mũi khi hít thở, nhưng tên của nó

là "khẩu trang" cơ mà. Mục đích chính của nó là trang bị cho cái miệng. Cái miệng ăn uống, nói năng, khạc nhổ, phun vãi nhiều quá, mà toàn là những chất phải đưa người khác đi cách ly, đi bệnh viện.

Có phải chiếc khẩu trang nhắc con người hãy tiết độ trong ăn uống, cẩn thận khi phát ngôn, hay quý giá hơn là sống nếp sống im lặng. Con người oa oa từ chiếc nổi rồi oang oang lúc trưởng thành, cho đến nấc nấc lúc sắp vô quan tài. Con người nói cả đời, chưa hề biết im lặng.

Tiếp xúc phải cách xa 2 mét:

Bạn Covid-19 hỡi!

Nghịch lý quá phải không. Ai đời, trong tình người, tiếp xúc cách xa ta là thương ta. Kể gần ta dưới 2 mét là kẻ xấu của ta. Bạn bẩn, độc hay con người bẩn, độc mà để đối xử nhau đến mức thế? Uhm, thì bạn độc, bạn bẩn, bạn cố tình chui vào miệng, vào mũi con người. Nhưng đó là trường hợp đầu tiên bạn núp trong bát phở rần, nồi lẩu dơi. Sau đó thì con người cứ phun vào nhau để bạn có mặt toàn cầu. Cái "môi trường kia" "tốt" thế nào mà bạn sinh sôi nảy nở giỏi đến vậy?

Giờ thì, cái bắt tay đã trở thành nỗi sợ hãi, mở miệng nói phải bịt khẩu trang, gặp nhau phải đứng cách xa 2 mét thì đây là thời văn minh gì? Đây là biểu tượng niềm tin giữa con người với con người lúc này.

Sự hiện hữu của Covid-19, con người gọi đây là biển cố, là tê liệt kinh tế, là đại dịch toàn cầu, là khủng hoảng nhân loại hay gì gì đi nữa thì thông điệp bạn gửi đến nhân loại có phải là:

1/ Hãy quay về:

Hãy quay về an trú với chính căn nhà của mình. Hãy đốt lên bếp lò làm ấm hạnh phúc gia đình; đừng la cà ăn chơi, sa vào những thú vui nơi thanh lâu tửu điếm. Đừng tụ tập nơi chốn đông người, để "kết duyên" với Covid-19 lắm. Hãy thay đổi thói quen "đông mới vui". Đẳng sau cái "Đông - Vui" ấy là Đui - Vong (đui là mù, vong là mất).

An thân chưa đủ, phải an tâm nữa. Hãy quay về căn nhà tự tánh, soi chiếu, dọn dẹp "ổ dịch" bên trong. Hãy sát khuẩn tự tâm cho thanh tịnh.

2/ Hãy rửa tay:

Sống với bàn tay sạch - hành động đẹp - biết làm thiện, sống biết ơn, biết kính trọng thiên nhiên, con người và vạn loại chúng sinh.

3/ Chiếc khẩu trang:

Hãy tiết độ trong ăn uống, cẩn thận khi nói năng; nếu có thể hãy thực tập nếp sống của bậc thánh: sống tĩnh lặng.

4/ Sống biết dừng.

Dừng di chuyển với tấm thân này, với mọi phương tiện giao thông chưa đủ, phải dừng "trí tuệ tàn phá thiên nhiên", dừng "phát minh khoa học hủy diệt", dừng "thành tựu kinh tế hưởng thụ".

5/ Ai cũng có sứ mạng

Covid-19. Bạn thật nhỏ. Nhỏ lắm. Mắt thường không thấy được. Nhưng bạn biến hoá khôn lường. Trong cái vỏ hình bạn đã điều khiển tất thảy hữu hình. Tiếc thay, do bị sinh ra từ tâm thức tam độc (tham, sân, si) nên bạn trở thành đũa nghịch tử. Nếu được sinh ra từ Bốn tâm vô lượng (từ, bi, hỷ, xả) bạn chắc chắn sẽ được tôn vinh là thiên tử, thánh nhân.

Dù thế nào thì ai xuất hiện trên đời cũng đều có sứ mạng nhất định. Bạn đến đây để nhận tiếng đời trách oán, nhưng cũng không ít người lên tiếng minh oan.

6/ Sống chung an lạc:

"Trái đất này là của chúng mình" phải được hiểu rằng trái đất này là của trời, người, cầm thú, chim muông, sông, biển, núi, rừng, cỏ, cây, hoa, lá, chất rắn, chất lỏng, chất nóng, chất khí; tất thảy các loài hữu tình, vô tình, hữu hình, vô hình, các loài được sinh bằng bào thai, bằng trứng, bằng sự biến hoá và sinh nơi ẩm thấp... Con người chỉ là một trong vô số sự sống. Trong thiên nhiên không có chức vụ "kẻ thống trị thế giới" mà chỉ có hoà đồng, sống chung an lạc.

7/ Thiên nhiên tự hài hoà.

Bạn không xuất hiện nhưng bạn khiến thế giới biểu hiện. Bạn vô hình nhưng bạn tác động lên thế giới hữu hình một cách mãnh liệt trên cả hai bình diện sinh và diệt. Trong nỗi lo bệnh và chết của con người thì có mầm hồi sinh của thiên nhiên vạn hữu. Đây là sự cân bằng hài hoà ngoạn mục, tái cấu trúc sự sống muôn loài.

8/ Cuộc sống mong manh.

Kiếp người mong manh, mong manh như chính sự sống của Covid-19. Bơi trong không khí, bạn sống được 3 tiếng, bám trên kim loại đồng 4 tiếng, bìa carton 24 tiếng, nhựa và thép không rỉ 3 ngày, trên bề mặt vật dụng gia đình 9 ngày.

Con người bám trên trái đất này được tính bằng chục năm, trăm năm nhưng một khi Covid-19 gọi tên thì mạng sống không hơn Covid-19 lắm.

9/ Một trong tất cả.

Hơi thở của một người bên Dương Tử giang lại có thể tác động đến hơn bảy tỷ người trên thế giới. Như vậy để thấy một niệm khởi lên đều tương tác đến cả nhân loại. Thế nên, hãy luôn khởi niệm thiện lành cho thế giới này tươi đẹp.

Chào thân mến.

(Nguồn: thuvienhoasen.org)



ƯU ĐÀM HOA NỞ SÁNG HÔM NAY

*Ba ngàn năm nở một mùa hương
Bốn loài ba cõi khắp mười phương
Đản sanh từ phụ trần hoan hỷ
Tỉnh thức bừng lên như ánh dương*

*Dưới cội bồ đề trí tuệ khai
Ba lần chuyển pháp ở vườn Nai
Khổ, tập là đây và diệt, đạo
Con đường giải thoát mở tương lai*

*Phật đến nơi này để độ sinh
Vô biên trí huệ phá vô minh
Trời, người từ chúng lòng phơi phới
Lục đạo quần sanh với hữu tình*

*Rộn tiếng chim ca ngát hương bay
Ưu đàm hoa nở sáng hôm nay
Bảy bước hoá ra đường giải thoát
Từ bi thị hiện cõi này đây*

*Tháng Tư về lại cõi Sa Bà
Dâng lên đèn nến với hương hoa
Lời kinh đồng vọng trong trời đất
Trưởng niệm thâm ân Phật Thích Ca.*

thơ DU TÂM LĂNG TỬ

Ất Lăng thành, 03/2020



CHÁNH BIẾN TRI

(*Câu Chuyện Dưới Cờ* — bài viết hàng tuần của GDPT
do **NHÓM ÁO LAM** thực hiện)

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Thế gian cho rằng, vạn vật xe cộ cây cối sinh hoạt xuất hiện trên mặt đất là hữu lý, là đúng.

An ở có hiểu nghĩa, gia đạo an vui, hạnh phúc, dân giàu nước mạnh là đúng. Cả hai nhận thức trên là đúng nên gọi là CHÁNH. Nhưng nếu có dịp ngồi con tàu vũ trụ ra ngoài quỹ đạo của quả đất, nhìn qua kính viễn vọng, ta sẽ thấy rằng vạn vật và con người như có chất keo bám vào quả đất, chỏi đầu vào hư không mà không rớt. Sự lộn ngược, không thuận đó, thuật ngữ nhà Phật gọi là Điên Đảo.

Tư tưởng an hưởng trụ vào hạnh phúc, thế gian đó với sự đảm nhiệm bằng sanh lòng thì vĩnh kiếp cũng không ra khỏi tử sanh phiền não, luân hồi. Là ngược lại với tiến trình giải thoát, không chịu xả ly nên cũng là Điên Đảo.

Như vậy con người chúng ta hôm nay đang sống trong thế giới chánh Điên Đảo.

Cho nên những suy tư hiểu biết lý luận thuật ngữ nhà Phật gọi là Điên Đảo Tướng. Phật dạy: Muốn đến chỗ giác ngộ phải biết xa lìa Điên Đảo.

Nhưng muốn xa lìa điên đảo ta phải làm sao? Tổ dạy: "Hãy hăng xét lỗi mình - Không nên tìm lỗi người." Hăng xét lỗi mình thì ngày một thêm tinh tấn. Không thấy lỗi người thì ngày một thêm khoan thứ bao dung bình đẳng. Lấy thân giáo để hướng dẫn người, tổ dạy đó là "dĩ thân tác chứng, dĩ thân tác chứng" vậy.

Tất cả hành động và tư duy của người Phật tử nhằm trong sạch hoá thân tâm để ngọn đuốc trí huệ khơi sáng. Đó là con đường chánh Biến Tri. Con đường rèn luyện bản thân, tinh tấn làm việc tốt đẹp, gieo nhân hạnh thiện lành, sẵn sàng nhận lãnh những tai ách với tâm địa hoan hỷ, không thoái xuất niềm tin cho đến khi nào trong dòng sinh mệnh của chính mình không còn một chủng tử bất thiện, và từ đó ta và chơn thể của vũ trụ là một, mà là tất cả, vì tánh chu biến rộng khắp. Thì nhất cử, nhất động đều không sai chánh pháp, nên gọi là MINH HẠNH TỨC; đi đến bờ giác ngộ, đến cảnh giới niết bàn, tịch tĩnh nên gọi là Thiện Thệ; hiểu rõ tất cả nguyên nhân sinh khởi cũng như sự hoại diệt chuyển lưu của chúng, hữu tình lẫn vô tình không sai sót, nên

gọi là Thế Gian Giải. Đúng là bậc trí tuệ cao tột không ai bằng, nên gọi là Vô Thượng Sĩ. Có thể kiếm chế khuất phục những thể loại chúng sanh ma ác chướng nghịch nên gọi là Điều Ngự. Tự thắng mình, thắng người đó là bậc Trưởng Phu. Đó là bậc thầy của chư thiên tiên và nhân loại: Thiên Nhơn Sư, chỉ có đấng Đại Giác Phật.

Không phê phán, không nói về lỗi lầm của người, gặp nhau khai tâm mở trí sách tấn nhau tu tiến. Đó là con đường làm Phật của Phật tử chúng ta.

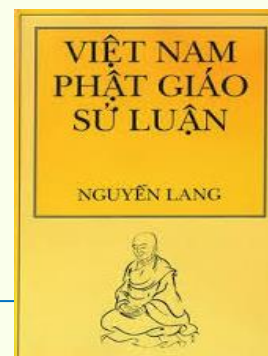
(Trích 52 *Câu Chuyện Dưới Cờ*—Thị Nguyên Nguyễn Đình Khôi)



HỘI AN NAM PHẬT HỌC TRUNG KỲ

(Chương XXVIII, VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LUẬN, TẬP III)

Nguyễn Lang



LỊCH SỬ / TÀI LIỆU

(tiếp theo)

Bây giờ, ta hãy tìm hiểu sơ lược sơ lược về cuộc đời các vị chứng minh đạo sư của hội An Nam Phật Học là Đắc Ân, Phước Hậu, Tịnh Hạnh và Giác Nhiên.

Thiền sư Đắc Ân

Thiền sư Đắc Ân tên Đặng Kỳ Đình, sinh năm 1873 ở Quảng Bình. Năm 10 tuổi được lên ở chùa Linh Mục. Năm 22 tuổi ông được thụ cụ túc giới đàn Báo Quốc do thiền sư Lương Duy-ên chủ tọa. Năm 39 tuổi ông về chùa Quốc Ân và đắc pháp với thiền sư Thanh Hy trú trì chùa này và được pháp hiệu là Đắc Ân. Năm ông 40 tuổi thì thiền sư Thanh Hy tịch; ông được cử làm tọa chủ chùa Quốc Ân. Năm sau ông trùng tu chánh điện Quốc Ân. Và năm 44 tuổi ông được cử làm trú trì chùa Linh Mục. Năm 52 tuổi, ông được mời làm đệ tam tôn chứng trong giới đàn chùa Từ Hiếu. Ông tịch năm 1935, thọ 62 tuổi. Vị trú trì chùa Vạn Phước đi câu đối như sau:

*Hoàng diệp không hoa tinh thể mộng
Sơn vân thủy nguyệt ngộ tiên thân.*

Thiền sư Phước Hậu

Thiền sư Phước Hậu sinh năm 1866 tại làng An Tuyên, tỉnh Thái Bình ở Bắc Kỳ. Ông xuất gia hồi còn bé thơ. Năm 1884 ông thụ giới làm đệ tử của thiền sư Tâm Truyền, và theo học ba năm với thiền sư này. Năm 1909, ông được đắc pháp với thiền sư, hiệu là Phước Hậu. Bài kệ đắc pháp như sau:

*Thuần thành bản tính thể như trung
Tảo tận trần tâm đạo lý dung
Đức tịnh từ năng mộng Phước Hậu
Chân truyền y bất chấn tông phong*

Dịch:
Thể vốn thuần thành tính sáng trong
Trần tâm rửa sạch lý bao dung
Đức lớn từ bi nên phước hậu

Chân truyền y bất rạn tông phong.

Năm 1916, bộ Lễ mời ông làm trú trì chùa Trường Xuân. Năm 1920 ông giữ chức trú trì chùa Linh Quang, và đến năm 1939 ông sung chức tăng cương và trú trì chùa Báo Quốc.

Ông tịch năm 1953 tại chùa Báo Quốc, thọ 87 tuổi, có tới sáu mươi tuổi hạ. Ông cũng là một thiền sư ưa ngâm vịnh. Thơ của ông có gần tới trăm bài mà chưa thu góp lại được. Sau đây là một vài bài được người biết đến nhiều nhất:

1.
Tâm thanh thiên nguyệt hữu

Tánh tịnh hải vô ba

Viên minh tận nhất điểm

Phóng xuất mãn sơn hà

Dịch:

Tâm lặng vắng trăng tỏ

Tịnh yên sóng chẳng xao

Chỉ một điểm tròn sáng

Mà rạn cả sơn hà

2.

Kinh điển lưu truyền tám vạn tư

học hành không thiếu cũng không dư

hôm nay tính lại chứng quên hết

chỉ nhớ trên đầu một chữ như

3.

Úi chà chà, tháp cao

Trèo lên thử thể nào

Chùa Vua, thầy chúc tụng

Cửa Phật, chúng ra vào

Chuông trống vang lừng núi

Đuốc đèn rạn tựa sao

Của tiền làm thể ấy

Công đức biết là bao!

(Đám Chay Chùa Thiên Mục)

Thiền sư Tịnh Hạnh

Thiền sư Tịnh Hạnh sinh năm 1889 tại làng Dưỡng Mông Thượng, quận Phú Vang, tỉnh

Thừa Thiên, xuất gia lúc 16 tuổi với người em ruột là thiền sư Tịnh Khiết, tại chùa Tường Vân, làm đệ tử của thiền sư Thanh Thái. Năm 24 tuổi, ông thụ Cụ Túc giới tại giới đàn Phúc Lâm ở Quảng Nam do thiền sư Vĩnh Gia làm chủ tọa. Năm 28 tuổi, ông được theo học tập lớp Phật pháp của thiền sư Huệ Pháp mở tại chùa Thiên Hưng. Năm 32 tuổi, ông được cử làm tọa chủ chùa Tường Vân. Ông cũng từng đến nghe thiền sư Phước Huệ giảng dạy tại chùa Trúc Lâm. Ông tịch năm 1933, thọ 45 tuổi. Sơn môn dĩ câu đối như sau:

Niết bàn chân cứu cánh, phương năng tán thủ nhân hoàn, thập dư niên đại chuyển pháp luân, tòng kim khứ hướng Quang Minh quốc;

Sắc tướng bản lai không, chỉ hợp thể tâm tịnh độ, tam thiên bố vi trần võng, nhượng ngã dư ư Tự Tại Thiên.

(Niết Bàn đã chứng, giải thoát giữa nhân hòa, mười mấy năm xe Pháp xoay tròn, nay mới thẳng đường về cực lạc;

Sắc tướng vẫn không, nhật dụng trong tịnh độ, ba ngàn cõi lưới bủa khắp, riêng ai vui thú cảnh Chân Như)

NHỮNG TRUNG TÂM CHẤN HƯNG

Như chúng ta thấy, những vị tăng sĩ đã đóng góp vào phong trào chấn hưng của Phật giáo tại Trung kỳ phần lớn thuộc về hai trung tâm lớn: trung tâm Thừa Thiên và Trung tâm Bình Định. Về trung tâm Bình Định ta chỉ mới nói đến thiền sư Phước Huệ chùa Tịnh Lâm. Hội Phật học Bình Định là một trong những hội hoạt động khá nhất ở Trung Kỳ. Tại chùa Long Khánh, một Phật học đường cấp trung đẳng được hội thiết lập đầu năm 1937 do thiền sư Phước Huệ đứng làm đốc giáo. Thiền sư Phước Huệ vì lý do sức khỏe, từ đây chỉ ở lại Bình Định và dạy Phật học đường Long Khánh, chứ không ra Huế nữa. Vì lý do đó, nhiều học tăng lớp đại học tại Huế, trong số đó có nhiều vị được gửi từ Phật học đường Lương Xuyên ra, đã theo về Bình Định và tiếp tục học nơi Phật học đường Long Khánh. Trong số đó ta có thể kể thiền sư Thiện Hòa, Thiện Hoa, Hiến Thụy, Hiến Không và Bửu Ngọc.

Các thiền sư Bích Liên (ở Nam về), Bạch Sa, Minh Tịnh và Thiên Đức đều được mời làm giảng sư của trường trung đẳng chùa Long Khánh. Các cư sĩ hữu tâm hộ đạo như Nguyễn Mạnh Trùng, Phan Thanh Khuyến và Lê Tư Oanh đều ở trong số những người hoạt động nhất của hội. Các thiền sư Chí Bảo (chùa Hưng Khánh), Viên Minh (chùa Linh Phong), Chí Thanh (chùa Thiên Thọ), Chí Mẫn (chùa Nhân Sơn), Cao Minh (chùa Tịnh Liên), và Tường Quang (chùa Phước Sơn) đều đã đóng góp nhiều cho Phật sự địa phương.

Ngoài hai trung tâm Thừa Thiên và Bình Định, còn có trung tâm Đà Nẵng cũng rất hoạt động. Với sự yểm trợ của các thiền sư Tôn Nguyên (chùa Linh Ứng), Tôn Bảo (chùa Vu Lan), Tôn Thắng (chùa Phổ Thiên), Thiện qu

(chùa Tam Thai), Phổ Trí (chùa Phước Lâm) và Phổ Thoại (chùa Long Tuyền), hội Đà Thành Phật Học được thành lập và một tạp chí được xuất bản lấy tên là Tam Bảo. Thiền sư Bích Liên ở Bình Định làm chủ bút tạp chí này. Một Phật học đường được khai giảng tại chùa Phổ Đà cho hai cấp tiểu học và trung học do thiền sư Giác Phong làm giám đốc và thiền sư Giác Viên (trú trì chùa Hồng Khê) chủ giảng.

Tạp chí Tam Bảo xuất bản năm 1937 đã bị đình bản vào giữa năm 1938. Tạp chí này thường đề cập đến nhu yếu thống nhất các đoàn thể Phật giáo trong xứ thành một hội Phật Giáo Liên Hiệp. Bản ý và chủ đích hành động của hội Đà Thành Phật Học, theo Tam Bảo, là:

1) Phò khởi tăng giới, nguyện cùng chư Sơn Nam Bắc liên đoàn, để bảo tồn Tăng Bảo.

2) Nguyện cùng chư Sơn chấn chỉnh tôn phong, chung một điều lệ thi hành, cần nhất là phải giữ cho được hoàn toàn giới hạnh (73).

Về một hội Phật giáo liên hiệp thống nhất, Tam Bảo đề nghị tổ chức hai cơ quan: cơ quan Hoằng Pháp và cơ quan Hộ Pháp. Cơ quan Hoằng Pháp do chư tăng chủ động, gồm có các trách vụ nghi lễ, tổ chức, truyền bá và giáo dục. Cơ quan Hộ Pháp, do cư sĩ phụ trách gồm có các trách vụ cứu tế, ngoại giao, kiểm sát, kiến trúc, điều độ và kinh tế (74).

Ni sư Diên Trường

Để chấm dứt chương này, ta hãy nói đến vị ni sư tiên phong cho ni giới ở Trung Kỳ: Ni sư Diên Trường, người đã khai sáng chùa Trúc Lâm, nơi khởi điểm của phong trào chấn hưng Phật học.

Ni Sư Diên Trường họ Hồ Đắc, sinh năm 1863 tại làng An Truyền huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên. Mẹ của bà là Công Nữ Thúc Huấn, con gái của Tùng Thiện Vương. Bà xuất gia tại chùa Từ Hiếu năm 1898, hồi bà 36 tuổi, sau khi nhận thấy cuộc đời là vô thường và khổ đau: chồng và con trai bà đã mất bà chỉ còn lại một cô con gái (75). Thiền sư Hải Thiệu (Cương Kỳ) cho bà Pháp danh Thanh Ninh, pháp tự Diên Trường.

Bà tu hành rất tinh tiến. Năm 1910, bà được đi thọ giới cụ túc ở đại giới đàn Quảng Nam do thiền sư Vĩnh Gia làm chủ tọa, sau một thời gian thực tập tại Từ Hiếu, bà được thiền sư Cương Kỳ ủy thác ra trùng tu chùa Phổ Quang ở gần dốc Bến Ngự để trú trì và làm cơ sở tu học cho một ni chúng.

Chùa Phổ Quang vừa được trùng tu xong thì đường xe lửa thiết kế chạy ngang trước cổng chùa. Thất vọng, bà tìm vào một ngọn đồi ở gần Cầu Lim, thuộc thôn Thuận Hòa ở làng Dương Xuân Thượng và lập chùa Trúc Lâm.

Chùa Trúc Lâm lập xong, bà vào chùa Tây Thiên xin với sư huynh là thiền sư Tâm Tịnh cho phép thiền sư Giác Tiên ra trú trì. Bà lập ni xá riêng tại chùa và quy tụ một số các vị

ni sư khác tới tu học, trong đó có các ni cô Chơn Hương, Diệu Hương, Giác Hải v.v... sau này sẽ đóng những vai trò quan trọng trong sự lãnh đạo ni giới. Năm 1924, các vị này được thụ giới tại giới đàn Từ Hiếu do bà làm y-chỉ-sư. Năm 1925, đứng vào ngày Phật Đản, bà rước các thiền sư Tâm Tịnh (chùa Tây Thiên) và Huệ Pháp (chùa Thiên Hưng) đến Trúc Lâm tụng kinh Pháp Hoa. Đến trưa, sau khi bộ Pháp Hoa được tụng xong, bà làm lễ tạ ơn hai vị và tất cả đại chúng, rồi vào thiền phòng ngồi kiết già mà thị tịch. Bà thọ được 64 tuổi.

Thiền sư Viên Thành có làm bài kệ tán sau đây:

*Thiền tại nữ đạo sư!
Giải thoát nhân trung kiệt
Thịnh niên xả thế vinh
Phông đạo ngộ Thiền Duyệt
Bát kính thị căn trì
Trường trai thủ tổ tiết
Uẩn giới phù vân không
Phiền não hải thủy kiệt
Giác mộng cảnh từ chung
Độ mê thảo bảo phiệt
Công đức mãn chiêm lâm
Thanh lương đẳng tuệ nguyệt
An ổn tọa bồ đoàn
Liễu chứng vô sinh quyết
Sơn sắc thanh tịnh thân,
Khê thanh quang trường thiết
Tích lại bản bất sinh
Kim khứ hà tăng diệt
Siêu nhiên bỉ nạn đặng
Liên đài diệu hương khiết*

Dịch:
Lành thay nữ đạo sư
Bậc giải thoát hào kiệt!
Bỏ vinh hoa cuộc đời
Tìm vui nơi thiền duyệt.
Pháp bát kính hành trì
Nếp trường trai tinh khiết
Uẩn., giới như mây bay
Biển não phiền khô diệt
Lời kia là suối reo
Thân kia là núi biếc
Xưa chưa hề có sinh
Nay cũng không từng diệt
Bờ bên kia bước lên
Đài sen hương diệu khiết.

(73) Tam Bảo, số 2 (15.2.1937).

(74) Tam Bảo, số 5 (6.7.1937).

(75) Con gái bà tên Nguyễn Thị Kim Đỉnh, sau này là bà bác sĩ Trương Xương, một trong những người có công với công cuộc phục hưng Phật học sau này.

VÔ ƯU

*Ngon tay Phật chỉ lên trời
Sư ngôi chánh niệm một thời kinh khuya
Thân, tâm, phiền não đoạn lìa
Đóa vô ưu, nở bên kia bờ đời*

*Gió hữu tình, chiếc lá rơi
Nguyên dòng Bát Nhã ngập trời hư không
Chân như bảy sắc cầu vòng
Hóa thân ngàn cánh sen hồng ngát hương*

*Từ vô thi, đã mười phương
Sát na hạt bụi vô thường còn bay...*

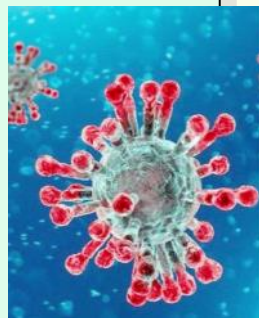
LỜI SÁM HỐI

*Xin đừng đôi họ, thay tên
Khi các Ông/Bà
Không phải là người đã sinh ra tôi
Cũng đừng mang tôi đi khắp mọi nơi
Để mọi người thêm hận thù, nguyên rủa
Và chính tôi cũng là nạn nhân của tội ác*

*Khi mọi cánh cửa
Và các con đường đã đóng kín
Lò hỏa thiêu không còn đủ sức chứa
Thế giới đang trong cơn hoảng loạn
Vì tôi là một quái thai
Mà nhân loại cần xa lánh*

*Nhưng trước khi chết
Tôi phải nói bằng sự thật
Để vạch trần những âm mưu và tham vọng*

*Xin hãy tha thứ cho tôi
Và trả tôi về lại nguyên quán
Với tờ lý lịch cùng tấm thẻ căn cước
Khi tôi chào đời
Đó chính là quê hương Vũ Hán...*



Atlanta Tháng 3/2020

thơ XUYÊN TRÀ

Khoảng lặng cuộc đời trong thời đại dịch

HUỲNH KIM QUANG

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Có những khoảng lặng trong cuộc đời làm con người cảm thấy bình yên dễ chịu như những khoảng lặng trong bản hòa âm dịu bước người nghe lắng sâu hơn vào cõi thanh âm mệnh mông huyền ảo.

Có những khoảng lặng trong cuộc đời làm con người đứng chân ngắm nhìn thông dong tự tại trước cơn thác lũ tham sân si tràn ngập cõi nhân gian xô đẩy con người vào mê lộ khổ đau.

Có những khoảng lặng trong cuộc đời làm con người cảm thấy bị xô xuống vực sâu với cảm giác hoang mang chới với qua những biện pháp cách ly hay khoảng cách xã hội [social distancing] mà cơn đại dịch COVID-19 mang đến trong những ngày tháng qua!

Thế giới chìm sâu vào khoảng lặng

Một buổi sáng nọ giữa tháng Ba như mọi ngày, người đàn ông gốc Việt cư ngụ nơi một thành phố miền Nam California ra khỏi nhà để đi bộ. Ông nhìn thấy một thế giới khác. Con đường không một bóng người qua lại. Xe cộ chỉ vài ba chiếc vụt qua rồi để lại một khoảng không trống rỗng. Thường ngày vào lúc đó con đường này đầy xe cộ và người đi bộ đưa trẻ em



Thực hành Thiền giúp giải thoát căng thẳng, lo lắng, sợ hãi trong mùa đại dịch. (nguồn: www.pixabay.com)

đến trường đi học. Hôm đó, ngay sau ngày 19 tháng 3 năm 2020, Thống Đốc California ra lệnh người dân ở trong nhà và đóng cửa tất cả cơ sở kinh doanh không quan trọng, con đường này vắng hoe, im lặng, trống trải dị thường!

Rồi những ngày sau đó, nhiều thành phố, nhiều tiểu bang tại Hoa Kỳ tuyên bố đóng cửa các cơ sở kinh doanh không quan trọng và những ai không có việc cần đi thì ở trong nhà. Nhiều nước trên thế giới cũng thực hiện cùng những biện pháp để chặn đứng đà lây lan nhanh chóng không thể tả của đại dịch COVID-19, vốn phát xuất từ thành phố Vũ Hán thuộc tỉnh Hồ Bắc của Trung Quốc từ tháng 11 năm 2019. Cả thế giới chìm sâu vào khoảng lặng.

Trường học, chợ quán, câu lạc bộ đóng cửa. Các sinh hoạt tụ họp đông người bãi bỏ. Các trận đấu thể thao hủy bỏ. Các chuyến bay thưa thớt dần. Các chuyến xe điện ngưng chạy. Các chuyến xe buýt càng lúc càng ít người đi. Nhà hàng chỉ nhận đơn đặt mua thức ăn rồi tới lấy, không cho ngồi ăn trong tiệm. Các buổi nhạc hội ngưng trình diễn.

Người Mỹ ở trong nhà. Người Ý, Pháp, Đức, Anh, Ấn, Việt Nam, và nhiều nhiều tí người dân của khoảng 181 nước khác trên thế giới đều ở trong nhà. Nhà ai nấy ở. Thế giới trống vắng, lặng sâu.

Nếu phải đi ra ngoài, đến sở làm, đi chợ để mua nhu yếu phẩm, hay ở bất cứ đâu thì đứng cách người khác 6 feet, tức khoảng 2 mét, để tránh lây lan cho người khác và khỏi bị người khác lây lan COVID-19 cho mình.

Mọi người phải tập sống cuộc sống xã hội trong khoảng cách 6 feet. Một lối sống mới, hoàn toàn mới, mà nhiều người vẫn chưa quen. Trong đoàn người đứng xếp hàng chờ vào các tiệm bán lẻ như Costco trong những ngày đầu người ta cứ đứng san sát nhau không ai nhớ khoảng cách 6 feet.

Con người theo lẽ tự nhiên của sinh tồn từ xưa đến nay là sống tập quán trong mối tương quan tương duyên gắn bó nhau giữa cá nhân



Dấu hiệu khuyên người dân giữ khoảng cách 6 feet nơi công cộng. (nguồn: www.pixabay.com)

với gia đình và xã hội, và ngược lại. Nếu trong tình cảnh phải sống độc cư, sống cách ly với xã hội là hiện tượng không bình thường nên dễ làm cho con người bị hụt hẫng, cảm giác cô đơn, buồn chán, v.v... Đã quen với lối sống tập quán gần gũi, thân thiện, gần bó, bây giờ phải cách ly, phải có khoảng cách 6 feet thì quả thật làm khó cho con người.

Cả tiểu bang, cả nước, phần lớn dân số nhân loại sống cách ly dù là tự nguyện để ngăn chặn dịch bệnh cũng là chuyện không bình thường, nhưng chưa phải là đã không từng xảy ra trong lịch sử loài người.

Khoảng lặng 6 feet và cách ly

Trong Bách Khoa Từ Điển Mở nói rằng để làm chậm lại sự lây lan của các chứng bệnh lây nhiễm và để tránh đốt cháy các hệ thống chăm sóc sức khỏe vì quá tải, đặc biệt trong thời gian đại dịch, nhiều biện pháp giữ khoảng cách nơi công cộng [social distancing] được sử dụng, gồm việc đóng cửa trường học và nơi làm việc, cô lập, cách ly, hạn chế các hoạt động của con người và bãi bỏ các cuộc tập tập đông người.

Các biện pháp như thế đã được thực thi thành công trong nhiều trận đại dịch trước đây. Tại St. Louis thuộc tiểu bang Missouri của Hoa Kỳ, một thời gian ngắn sau các trường hợp cúm đầu tiên được phát hiện trong thành phố trong trận đại dịch cúm năm 1918, chính quyền đã thực hiện việc đóng cửa trường học, cấm tụ họp đông người và giữ khoảng cách nơi công cộng. Tỷ lệ tử vong tại thành phố St. Louis thấp hơn nhiều so với thành phố Philadelphia, nơi bất kể các trường hợp bị cúm đã cho phép diễn hành đám đông tiếp tục và không đưa ra cách giữ khoảng cách xã hội cho đến hơn 2 tuần sau các trường hợp bị lây lan đầu tiên.

Còn nữa, trong khoảng thời gian đại dịch bại liệt năm 2016 tại Hoa Kỳ có 27,000 trường hợp bị lây nhiễm và hơn 6,000 người thiệt mạng. Chỉ riêng New York có hơn 2,000 người chết. Thành phố đã ra lệnh đóng cửa các rạp

chiếu phim, các cuộc họp bị bãi bỏ, các cuộc tụ tập đông người cũng không có, và trẻ em được cảnh báo không uống nước fountains, không bơi các hồ bơi và bãi biển, và tránh các công viên giải trí.

Trong đại dịch cúm phát xuất từ Á Châu năm 1957-1958, có tới 90% trường học bị đóng cửa. Đại dịch cúm tại Mexico năm 2009 đã đóng cửa các trường học và thực thi các biện pháp giữ khoảng cách nơi công cộng đã giảm tỉ lệ lan truyền tới 37%.

Tất nhiên là để cứu mình và người thì con người buộc lòng phải thay đổi nếp sống để sinh tồn. Nhưng thay đổi một tập quán lâu đời là điều không dễ chút nào.

Nỗi đau thời đại dịch

Những người thuộc thổ dân tại Quần Đảo Hawaii từ lâu đời nay đã quen tập tục chào nhau bằng những vòng tay ôm và những nụ hôn. Bây giờ họ nói rất khó bỏ.

"Tôi đang cố gắng, nhưng không dễ," theo Sue Lokelani Lee Loy, thành viên của Hội Đồng Quận Hawaii và là thổ dân Hawaii đã lớn lên trong cộng đồng nông thôn nhỏ trên lãnh địa của Thổ Dân Hawaii tại Đảo Big Island.

"Nó quá thách thức. Nó là bản năng trong chúng tôi," Lee Loy nói về truyền thống chào nhau bằng cách ôm, hôn và honi – đang thực tập để thay thế cách cụng trán nhau trong lúc hít hơi thở của người khác. Đây là trao đổi hơi thở, biểu thị sự tôn trọng sâu xa và cam kết lẫn nhau.

Tương tự như các thổ dân Hawaii, người dân Pháp và nhiều nước Tây Phương vốn có tập tục chào nhau bằng cách hôn má, cọ má, bắt tay, hay ôm nhau thì với đại dịch COVID-19 cũng phải thay đổi để tránh bị lây lan và lây lan bệnh cho người khác. Để thay thế cách chào hỏi theo tập quán lâu nay, nhiều người trên thế giới bắt đầu sử dụng cách chấp hai bàn tay lại mỗi khi chào hỏi nhau.

Những thân thiết, gần gũi đã thành tập tục đó nơi nhiều dân tộc bây giờ bỗng chốc phải thay đổi, phải bỏ đi và phải tập theo lối sống mới – tự cách ly và giữ khoảng cách 2 mét nơi công cộng. Con người bỗng nhiên thấy mình bị đẩy vào cái thế xa cách với đồng loại, với xã hội, và nếu bị bệnh thì xa lánh với cả những người thân. Đó là tình cảnh khiến con người có cảm giác giống như mình bị hất ra khỏi xã hội, bị rơi xuống vực thẳm không đáy.

Trong một bài phổ biến trên mạng xã hội hôm Thứ Tư ngày 25 tháng 3, một y tá tại bệnh viện Long Island ở New York đã chia sẻ cảm giác của cô trên mạng xã hội, rằng, "Tôi đã không ngủ được bởi vì tâm trí tôi không lắng xuống."

Cô y tá này, làm việc trong khu vực Covid-19, kể rằng đêm trước là đêm "tôi tệ nhất mà tôi đã từng chứng kiến từ trước tới đó."

Các bệnh nhân vô ào ào, cô kể, họ và đồ mồ hôi, với một số người lên cơn sốt và "nỗi sợ



Thực hành lệnh ở trong nhà trong mùa đại dịch vi khuẩn corona. (nguồn: www.pixabay.com)

hãy hiện ra trong đôi mắt của họ."

Người y tá này viết rằng cô khóc trong nhà vệ sinh trong lúc nghỉ ngơi, lột dụng cụ bảo vệ cá nhân ra để lại vết lốm trên mặt cô.

"Tôi khóc cho đồng nghiệp của tôi, bởi vì chúng tôi biết nó sẽ trở nên tồi tệ như vậy và tôi đã có cảm giác như điều đó không thể nào và chúng tôi đã sẵn sàng trong từng khoảnh khắc," cô nói thể. *"Tôi khóc những bậc cha mẹ, con cái, anh chị em, người phối ngẫu không thể ở bên cạnh người thân của mình là những người có thể đang hấp hối nhưng không thể có người đến thăm bởi vì không ai được phép đến thăm."*

Dường như hầu hết mọi người đều có cùng một cái nhìn giống nhau rằng cả đời họ chưa bao giờ chứng kiến một tình cảnh nào như thế này. Những người Việt tị nạn tại Mỹ kể rằng trong chiến tranh Việt Nam dù tàn khốc với bom rơi đạn lạc nhưng không có cảnh hoang vắng rợn người khắp nơi như trong đại dịch hiện nay.

Những hình ảnh về các thành phố ma đã trở nên phổ biến trong mùa đại dịch COVID-19. Những con đường nằm ở trung tâm Quận Manhattan của New York, một thành phố có cái tên để nhớ là "thành phố không ngủ," hay ở thành phố du lịch nổi tiếng thế giới là Venice tại Ý đã vắng bóng người đến mức làm người ta dựng tóc gáy.

Nhiều người có cùng suy nghĩ rằng kể cũng thiệt là lạ. Con người cứ tưởng mình là chủ nhân ông của hành tinh này, cứ nghĩ là mình đã kiểm soát được thế giới này. Vậy mà, một thế lực nhỏ đến mức mắt thường của con người không thể nhìn thấy lại có thể buộc cả nhân loại phải bó tay thúc thủ, phải tan tác từng mảnh vụn, phải tổn hao bao nhiêu tiền tài và sinh mạng, phải sống chết không biết lúc nào!

Bởi vậy mới nói, đừng khinh cái nhỏ nhất trên đời này. Con vi khuẩn corona là loại vật thể nhỏ nhất mà sức mạnh thì vô song. Còn nữa, một móng tâm là loại phi vật thể nhỏ nhất mà sức mạnh cũng bất khả tư nghì. Theo nhà

Phật, thế giới và vũ trụ này có và tồn tại là do tâm.

*"Nhất thiết chư pháp
Giai tùng tâm sinh
Tâm vô sở sinh
Pháp vô sở trú."*

Tất cả các pháp đều do tâm sinh. Tâm không sinh thì các pháp không tồn tại. Bài kệ này tương truyền do Thiền Sư Vô Ngôn Thông khai thị cho Thiền Sư Cầm Thành là người Việt Nam vào thế kỷ thứ 9 sau tây lịch.

Vượt qua khoảng lặng

Nhưng có người chưa chắc đã chịu bó tay với những khoảng lặng do con vi khuẩn corona nhỏ bé tạo ra. Họ tìm đủ mọi cách sáng tạo để lấp đầy nó. Hình ảnh trên đài truyền hình Mỹ chiếu cảnh một cặp nghệ sĩ vừa đi vừa trình diễn nhạc trên một con đường vắng để giúp vui cho bà con hàng xóm vắng tanh. Còn nữa, hình ảnh những buổi mừng sinh nhật cho người thân và bạn bè được diễn ra trong cung cách mùa đại dịch hoàn toàn mới, với những người đến chúc mừng ngồi trong xe hơi vừa chạy vừa hát bài "Happy Birthday" vang dội cả góc phố, trong khi birthday girl thì đứng trước cửa nhà miệng cười không khép, tay vẫy không ngừng.

Thực ra có nhiều cách để giải khuây trong lúc thực hành lệnh ở trong nhà hay không may phải tự nguyện cách ly. Trên trang mạng FutureLearn.com có đề nghị 5 cách làm bớt buồn chán khi ở trong nhà.

5 cách đó là nhờ Google tìm cho mình các trang mạng văn hóa, văn học và nghệ thuật cho xem miễn phí để tự mình giải trí qua việc xem tranh ảnh, xem hòa nhạc, thưởng thức hài kịch, xem phim, và tham gia các khóa hướng dẫn hay dạy về văn hóa.

Còn rất nhiều cách để vượt qua thời gian ở trong nhà hay cách ly. Chẳng hạn, bạn có thể xem đây là cơ hội để quay về với gia đình và người thân bằng những việc làm rất đơn giản nhưng đầy ắp tình thân mà trong sinh hoạt bận rộn hàng ngày bạn không có thì giờ để làm, như dạy cho con cháu học hành, vui đùa với con cháu, và chuyện trò thân mật với người thân.

Bạn cũng có thể suy nghĩ nhẹ nhàng và thoải mái hơn khi xem thời gian ở trong nhà và cách ly là cơ hội để mình có thể đọc những cuốn sách lâu nay mình muốn đọc mà chưa được. Hoặc bạn cũng có thể, nếu có cảm hứng, làm thơ, viết văn, nghiên cứu về những vấn đề mà mình thích để phổ biến thông tin, tài liệu và văn chương cho mọi người cùng đọc.

Có người suy nghĩ khác hơn nữa, họ xem khoảng lặng trong mùa đại dịch corona là cơ hội quý giá để con người quay về lại chính mình và cũng để con người dừng lại chốc lát trước cuộc sống cứ mãi đẩy đưa người ta đi tới những mục tiêu có khi chỉ là ảo tưởng, không thực.

Dừng lại là điều khó làm với bản chất của tâm thức mà trong nhà Phật gọi là "tâm viên ý mã" [tâm vọng động như khi, ý chạy rong như ngựa]. Yếu tố quan trọng ở đây là sự dừng lại của thân và tâm. Đặc biệt là tâm. Tâm thức chạy rong theo vật dục ngoài đời làm cho con người càng lúc càng đẩy mình đi xa khỏi chính mình.

Dừng lại cái "tâm viên ý mã" chính là thiền quán để từ đó quán chiếu mọi thứ sâu hơn, rõ hơn và thật hơn. Khi nhìn thấu suốt bản chất của mọi thứ trên đời con người sẽ không ảo tưởng và không sợ hãi. Giống như khi một người đi trong đêm tối thoáng thấy một khúc cây ở giữa đường tưởng là con rắn, nhưng nhờ định tâm nhìn rõ lại nên biết đó là khúc cây chứ không phải con rắn. Do vậy hết sợ. Người thực hành thiền quán là làm cho thân tâm lắng xuống những vọng động và cấu uế. Nhờ thế mà thân tâm được trong sạch. Giống như để ly nước cầu bần một chỗ không lay động cho cấu uế lắng xuống và được trong sạch. Khi tâm trong suốt sẽ nhìn thấy mọi thứ rõ ràng, chân thực hơn. Đó là lý do tại sao Thiền giúp con người bớt lo lắng, bớt sợ hãi, và bình thản hơn trong mọi tình huống của đời sống, nhất là thời đại dịch hiện nay.

Ký giả Caitlin Welsh trong bài viết "7 meditation and mindfulness apps with free tools for coronavirus anxiety," được đăng trên trang mạng www.mashable.com hôm 25 tháng 3 năm 2020 cũng đã đề nghị thực tập thiền chánh niệm theo cách hướng dẫn trên các apps để giải thoát lo lắng trong mùa đại dịch vi khuẩn corona. Độc giả có thể vào trang mạng này để tìm hiểu thêm về các apps có hướng dẫn thực tập thiền:

<https://mashable.com/feature/best-meditation-apps-mindfulness/>

Cầu mong nhân loại sớm thoát khỏi cơn đại dịch hiện nay để bình an trở lại cuộc sống bình thường.



CORONAVIRUS

*Một trận dịch kinh hoàng trong thế giới
Co-ro-na đang giết hại muôn người
Cảnh biệt ly sanh tử khắp muôn nơi
Ôi! Tàu cộng bạo tàn và gian ác.*

*Đường vắng vẻ không gian buồn có khác
Cả mọi nhà lo lắng lẫn sầu thương
Vẫn biết rằng cuộc sống vốn vô thường
Giờ chia cách khó ngăn dòng lệ chảy.*

*Con Vi-rus dữ dằn như thế ấy
Xin nguyện cầu chư Phật khắp mười phương
Để tai ương tan biến khắp mọi đường
Đại Bi chú hằng đem con cầu nguyện.*

thơ

DIỆU ĐỨC - KIM LOAN

Mùa dịch tháng 4/2020

CHẾT ĐÁNG SỢ KHÔNG?

Thích Nữ Tịnh Quang

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Hẳn nhiên, ai cũng tham sống và sợ chết; chết là khi chúng ta chấm dứt với cuộc sống này - cuộc sống mà không ai không muốn sống, ngoại trừ không còn ý nghĩa hay không còn con đường để sống thì người ta nghĩ đến cái chết.

Tại sao ai cũng thích sống? Có thể là ý thức của chúng ta muốn sống, muốn tồn tại, cái 'ta' muốn hiện hữu. Ta chỉ biết rằng ta sinh ra là một con người, ta đang sống trong một xã hội loài người, và là một cá thể trong một xã hội và gia đình, với ta, sự sống là thực hữu, và ta không muốn sự biến mất hoàn toàn cái 'ta' này dù ta chưa hiểu rõ lắm về cái 'ta'.

Cả đời chúng ta loay hoay để sống, và không ít người chưa bao giờ thỏa mãn với những gì mình đang sống, và bằng mọi cách phần đầu để vươn lên hay thể hiện được cái 'ta' đang tồn tại rõ nét, in đậm trong suy nghĩ của người khác về mình một cách tốt đẹp. Một lý tưởng hay hoài bão khi chưa thể hiện được thì gọi là ước mơ, ước mơ những gì mà chúng ta đang không hài lòng với hiện tại sống, nhưng khi chúng ta đạt được ước mơ thì chắc hẳn gì chúng ta lại không có những ước mơ khác...? Đó là bi kịch của đời sống. Trẻ thì mơ ước trưởng thành, trưởng thành mơ ước thành đạt, khi đã thành đạt (ước mơ) thì tuổi đã già và ta lại thích (mơ) tuổi trẻ một cách điên cuồng. Chúng ta là nạn nhân của cảm giác và tư tưởng, lẫn quẩn trong ký ức của quá khứ, khát vọng về tương lai, và đắm chìm trong hiện tại; chúng ta lãng phí đời sống theo nghĩa của bản năng, và ngỡ rằng đời sống vẫn còn dài lâu như chúng ta muốn.

Ta sợ thời gian trôi nhanh, ta sợ già sợ chết, và sợ đến lúc gặp nó. Chết là một điều vô cùng kinh khủng nhất là khi ta đang khỏe mà đi xét nghiệm bị dương tính, như đại dịch Covid-19 thỉnh thoảng xảy ra, ai mà không sợ, ngay cả những người có niềm tin tôn giáo mãnh liệt cũng bàng hoàng. Nếu một người đồng đạo nói với ta rằng: "Ngày mai bạn được Đấng Allah rước, Chúa rước, hay Phật rước..." có lẽ ta đau đớn vô cùng, và những người thân yêu của chúng ta cũng đau đớn không kém, ai cũng thích tồn tại, thích sống, như cá mãi thích dòng nước.

Chết và sống như bóng tối và ánh sáng. Trong ánh sáng ta hiện hữu, trong bóng tối ta

không hiện hữu. Cái mảng bóng tối ta chưa bước vào, ta chưa hiểu nó, ta chỉ biết nó là một bóng đen và ta tan trong đó, và thực sự chúng ta có hoàn toàn biến mất trong bóng đen ấy không? Nó là cái bóng và mảng đen ấy ở phía bên khác của mảng sáng; chúng ta ở đâu trong cái mảng đen vô hình biệt dạng ấy? - cái mảng đen vô hình ấy đã tạo nên ánh sáng, một sự chuyển dịch, không phải là đối lập mà là một phần của chính chúng ta. Chúng ta chết sẽ tạo nên cái sống cho người khác như sự sống của chúng ta được tạo nên bởi cái chết của người khác; sự tương tồn và đáp đối cho nhau như một mệnh hệ, một đặc ân của giai đoạn nhưng ai có thể biết được sự biến mất của một đặc ân vào ngày nào, và chúng ta sống theo nghĩa điên cuồng, đấu tranh để được sống, lao nhanh vào dòng người hối hả đi tìm lẽ sống mà quên rằng mình đang sống. Ta sợ 'chết', sợ mình không tồn tại trong con mắt, trong ý thức của người khác. Ta cảm thấy mình bất lực trước tuổi tác đã xế và gục đầu bạc với ánh mắt khẩn cầu trần gian đứng vội. Ta sợ thương yêu biến mất giữa thế giới hỗn độn, ta bị tù hãm bởi quá khứ và chỉ bắt đầu và tạo nên sự kết thúc. Ta biết đời sống quá ngắn để chờ đợi, ta đi tìm đời sống dài hơn để thỏa mãn ao ước, nhưng sự sống chẳng bao giờ 'dài' như chúng ta mong muốn, nó chỉ là sự lãng phí của thời gian ý thức, một sự ảo tưởng của những giác quan và tri giác vô minh.

Chết có đáng sợ không? Ta sợ lắm, vì ta chưa sống trọn vẹn, ta còn nhiều điều bỏ ngỏ, ta còn tranh đấu với cái sống, ta còn những nỗi đau chưa lành, ta còn những lỗi hẹn, ta còn thương yêu cuộc đời xuôi ngược, ta sợ mình tan biến trong hư vô, không biết mình là gì, đi đâu trong làn sóng đen mờ mịt... Suy cho cùng ta chưa hiểu trọn vẹn sự sống nên phấp phỏng với cái chết. Thử nghĩ sự sống sẽ như thế nào nếu chỉ có cái sống mà không có cái chết (?)

Có bao giờ bạn đã trải qua cảm giác trong giờ phút phẫu thuật chưa? Là lúc không có cảm giác, không ý thức, không mộng mị, không biết gì trong lúc bị gây mê; thân và ý thức ở trong cái chết lạng lạng có thể được hiểu như cái chết vĩnh viễn.

Tuy nhiên, ta sẽ không còn sợ chết khi ta

sống thực sự tự do. Một con chim có tự do luôn ca hát trên bầu trời vì nó không bao giờ lo lắng về cái chết. Cái chết chỉ là sự thay đổi của cái sống, đưa cái sống về ở mảng đen; chết là sự thay đổi của thân thức nhưng thời gian thì không. Sự sống làm chúng ta đau hơn cái chết bởi ý thức thời gian; sợ hãi mảng đen kia bắt đầu từ sự sợ hãi đời sống. Một người sống thiên lành sẽ không còn sợ hãi cái chết; một ánh trăng hiền dịu thong thả xuyên qua đám mây đen trên bầu trời là nghệ thuật tối, sáng, còn, mất... Khi ánh sáng đã tắt, đêm vẫn huyền mật, "khi bản nhạc đã kết thúc, giai điệu vẫn còn"(Irving Berlin). Chết là một nỗi đau của những người lo lắng về nó; một người an nhiên thì hiểu rằng chết không phải là một sự kết thúc, chỉ là "bãi biển biến thành ruộng dâu," chỉ là một sự thay đổi, một sự trở về từ quán trọ, hà tất phải lo.

Ta sẽ ung dung với cái chết khi ta ý thức mình đang sống. Kẻ có tuệ biết rõ thực hư từ đời sống và không để ngộ nhận để bị cái 'chết' lừa dối hay trói cột mình. Khi một sự tình chỉ bằng lời nói, để được hiểu nó ta chỉ cần cách ly và ở khoảng cách xa để quan sát, đôi khi vài chục năm mới có thể hiểu... vì thời gian không thành vấn đề, tuổi già chết không thành vấn đề khi vấn đề vẫn chưa rõ. Không bị vấn đề của đời sống trói buộc ta sẽ thấy cái chết là một con đường khác bởi con đường của chúng ta không phải ở đây, chết chỉ là dấu phẩy trong một đoạn hành trình, không phải dấu chấm. Chết là sự kết thúc một cách tự nhiên, nó sẽ đến vào lúc chúng ta hết duyên trên lộ trình được gọi là đời sống.

Tâm kinh nói rằng: "Bất sinh bất diệt," ta đã sống thì làm sao 'chết' được. Một vi trần khi đã hữu thì dù nghiền nát cũng không thể là vô, chỉ tại mắt phàm không rõ. Chết và sống chỉ là sự tiếp diễn của vòng luân hồi như mây và nước. Tuổi thọ dài hay ngắn cũng tùy duyên. Lão Tử nói "chết mà không mất mới gọi là thọ," (死而不亡者寿) vì quãng thời gian sống ta đã cống hiến thực sự ý nghĩa cho mình và người.

Sống trong chánh niệm, sống vui vẻ sẽ giúp ta có một giấc ngủ ngon; với một đời sống ý nghĩa ta sẽ có một giấc thiên thu hạnh phúc thay vì sợ hãi. Khi tử thần đến gõ cửa, người hạnh phúc ý thức rằng ta sắp là bóng đêm huyền diệu trên dòng sông đang xuôi về đại dương nghìn trùng ấy.



MÙA XUÂN THÀNH ÁT LĂNG

*Ngày đang lên nắng đẹp muôn miền
 Hoa ngát hương và chim ca riu rít
 Ở phương trời xa tít
 Người tôi thương
 Hoàng Hoa trang mùa xuân tươi sắc màu cuộc sống
 Nắng sớm vàng
 Ráng chiều hồng
 Và đêm trăng lặng lẽ cõi nhân gian
 Đột nhiên cơn dịch đến
 Thế giới này thật chệnh vênh
 Cả xã hội tự nhiên đình trệ
 Vạn người ra đi hoá thân trong lửa lò thiêu
 Ghét hay thương dẫu nặng biết bao nhiêu
 Đành bỏ lại
 Dầu thấp hèn hay giàu sang vĩ đại
 Làm sao phân biệt được những năm tro tàn
 Hơn thua lây lừng bao năm
 Chỉ một thoáng vô thường là chảm hết
 Thế gian này loạn động đã lâu
 Một cơn dịch bệ dâu hiện tượng
 Loài người đã tổn hại muôn loài
 Và hôm nay nhân loại nhận về hậu quả
 Xã hội này tưởng chừng như trường cửu
 Nào hay đâu là ảo tưởng mà thôi
 Lẽ sanh diệt không ngừng biến đổi
 Mình đến nơi này rong chơi rồi sẽ sớm đi thôi
 Một ngày đẹp trời nào đó
 Có thể hôm nay cũng có thể ngày mai
 Cuộc chơi này chẳng có gì hồi tiếc
 Xác thân hoá đất bốn hoa tươi cỏ biếc
 Lại vui cùng mây nước trời trăng
 Nay em ơi có biết gì chẳng
 Dầu vô thường mà tháng năm vẫn đẹp.*

TIÊU LỤC THẦN PHONG

Át Lăng thành, 04/2020

ỨNG PHÓ VỚI DỊCH COVID-19 LỜI KHUYÊN TỪ MỘT VỊ THIỀN SƯ

Thích Vân Phong dịch

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG



Thiền sư Pomnyun Sunim

Thiền sư Pomnyun (còn được biết đến là Thiền sư Pháp Luân, Trí Quang Đại sư) nổi tiếng ở đất nước Hàn Quốc vì những đóng góp quan trọng cho cộng đồng, xã hội thông qua các hoạt động ý nghĩa, thiết thực và giàu tính nhân văn.

Gần đây, trong một phát biểu tại thủ đô Seoul, Thiền sư đã chia sẻ với người dân nước này cách ứng phó với dịch bệnh Covid-19 để có cuộc sống bình an và tích cực mỗi ngày.

“Chúng kiến đại dịch Covid-19 lan rộng, chúng ta có thể thấy trước được sự thay đổi của xã hội theo thời gian. Dịch bệnh này đã phá vỡ trật tự cuộc sống hàng ngày của mọi người.

Chúng ta thường cho rằng, những lịch trình đã thiết lập phải được tuân thủ; nhưng không có quy tắc như vậy. Ngay bây giờ, chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc thay đổi những sự lập trình ấy. Mỗi người có thể bị sốc bởi sự phá vỡ của những hành động đã trở thành thói quen nên cảm thấy hỗn loạn, kháng đối và đau khổ.

Tuy nhiên, hãy quán sát nguyên lý vô thường trong lời dạy của Đức Phật. Chúng ta nên ghi nhớ rằng, không có gì là bất biến.

Và từ đó thấy rằng, những sự thay đổi trong cuộc sống hàng ngày không phải điều xấu, miễn là chúng ta có thể đổi mặt và thích nghi với chúng” - thiền sư nhấn mạnh về tính vô thường và sự thích ứng cần thiết khi cuộc sống hàng ngày của mỗi người bị xáo trộn.

Trong thời gian dịch bệnh hoành hành, thiền sư khuyên mỗi người nên **“làm điều tốt nhất và phù hợp nhất trong khả năng của mình.”** Theo đó, điều cấp bách và cần thiết nhất là mỗi người phải giữ cho mình sự an toàn, không để dịch bệnh tấn công và lây lan dịch bệnh cho cộng đồng.

Để làm được điều này, mỗi người cần **“dành thời gian quý báu thực hành thiền chánh niệm và duy trì chánh niệm trong đời sống hàng ngày.”** Với người thực hành thiền, mỗi ngày nên duy trì thời khóa cố định, theo lịch trình sinh hoạt tại một nơi yên tĩnh và chú tâm vào đề mục thực hành.

Tọa thiền trên bồ đoàn là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của các hành giả thiền. Tuy nhiên, trước sự bận rộn và trách nhiệm của cuộc sống thường nhật, nếu mỗi người có thể nhìn thấy thực tế và bản chất của sự vật và có phản ứng phù hợp, chính là giải thoát bản thân khỏi sợ hãi và sự tức giận. Đây là bản chất của sự thực hành - thiền sư nhấn mạnh.

Đầu tháng 3 qua, Thiền sư Pomnyun đã được Quỹ Hòa bình Niwano (Nhật Bản) trao tặng Giải thưởng Hòa bình Niwano lần thứ 37 vì công hiến của thiền sư trong nỗ lực bảo vệ môi trường và quyền lợi con người; xây dựng niềm tin, sự thiện chí và hợp tác giữa các cộng đồng văn hóa, tôn giáo khác nhau vì hòa bình thế giới.

Cập nhật tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Hàn Quốc, tính đến hôm nay 6-4, nước này ghi nhận 10.284 trường hợp nhiễm bệnh, 186 người đã tử vong.

(Theo Buddhist Times)

NHẬN NGƯỜI LÀM ANH

Một người giàu có thuở xưa
Tác phong đứng đắn lại thừa thông minh
Cho nên các kẻ chung quanh
Tỏ lòng thán phục, tỏ tình kính yêu
Xa gần ái mộ rất nhiều.
Bỗng đâu có kẻ sớm chiều lân la
Tới lui thăm viếng thiết tha
Rồi sau nhận họ: "Ông là anh tôi."
Điều này cũng dễ hiểu thôi
Của làm tốt mất khiến người dối gian
Kết thân thích, nhận họ hàng
Để mà lợi dụng bạc vàng chứ đâu.
Ít lâu sau người nhà giàu
Khốn cùng, sa sút hết mau bạc tiền
Kẻ kia bèn trở mặt liền
Giờ đây lại nói: "Chẳng quen thuộc gì
Ông nào có phải anh chi."
Lời sao lãnh đạm, nghe thì đáng khinh
Bà con lối xóm bực mình
Cười chê kẻ đó: "Quả tình bất nhân!"

*

Truyện này thí dụ rất gần
Có phường tà giáo manh tâm lọc lừa
Lời hay của Phật nhận bừa
Nhận là giáo pháp từ xưa của mình
Đến khi dân chúng ở quanh
Cùng nhau bảo họ thực hành ngay đi

Những người này chẳng phụng trì
Chẳng theo giáo pháp thực thi chút gì
Hoàn toàn chỉ muốn ngăn che
Âm mưu tội ác u mê gian tà.
May thay Giáo Pháp Phật Đà
Để chi bị bọn tà ma lộ hành.

thơ

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO

(Thi hóa Kinh Bách Dụ)



One Reckons Another Man To Be One's Elder Brother

Once upon a time, there was a man endowed with a respectable appearance and intelligence as well as wealth. All these evoked feelings of admiration and praise from the people around him. Another man then claimed this man to be his elder brother. He did so, because of the man's wealth. When he needed money, he called the man elder brother. After the rich man paying his debt, he stopped calling him elder brother. A bystander asked, "You are a strange man. When you are in need of money, you call him elder brother. When he is in debt, you will not. Why?"

The man answered, "When I want to get at his money, I'll call him elder brother. As a matter of fact, he isn't my own elder brother. When he is in debt, I will not call him elder brother."

Hearing these words, people laughed at him.

The heretics, who have heard the good words of Buddhism, purloin and make use of them as their own. When people try to teach them how to practice the good words, they do not want to listen. They declared that they use the good words of Buddhism to instruct the other people in order to earn a living. There is no need that they should bother to know how to practice it.

Those heretics are just like the stupid man who calls the rich man elder brother for his money.

(Phần tiếng Anh trích dẫn trong "Sakyamuni's One Hundred Fables" của Tetcheng Liao)

SỨC MẠNH CỦA LÒNG THA THỨ

ĐỨC DALAI LAMA

Nguyễn Ngọc Cảnh, Ph.D. dịch

“The Power of Forgiveness,” bài nói chuyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Limerick, Ái Nhĩ Lan, năm 2011

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Cảm ơn. Cảm ơn. Cảm ơn. Để tỏ lòng kính trọng, tôi nghĩ tôi sẽ đứng để nói chuyện. Như vậy tôi sẽ thấy được nhiều người hơn. Tôi thường mô tả tất cả chúng ta như anh chị em trong một nhà. Ở bình diện căn bản chúng ta đều là người. Trên bình diện tinh thần, tình cảm, và thể chất chúng ta đều giống nhau. Ở bình diện thể chất, có những dị biệt nhỏ nhỏ, chẳng hạn như cỡ cái mũi. Cái mũi của tôi được xem thuộc cỡ lớn. Tôi không nghĩ là nó lớn. Điều quan trọng là chúng ta phải công nhận tất cả chúng ta đều là người—không có gì khác nhau cả. Rồi ở bình diện thứ yếu—vâng, có nhiều tín ngưỡng khác nhau, có nhiều màu da khác nhau, có nhiều quốc tịch khác nhau. Theo tôi nghĩ, sự rắc rối hiện nay là chúng ta quá nhấn mạnh sự quan trọng ở bình diện thứ yếu này, và quên rằng ở bình diện căn bản tất cả chúng ta đều là người.

Trong hoàn cảnh hiện tại chúng ta phải nghĩ đến toàn thể nhân loại. Tôi nghĩ khi chúng ta gặp những vấn đề khó khăn, chúng ta nên đối đầu với chúng trong tinh thần chúng ta tất cả đều là người. Quyền lợi của tôi có liên hệ đến quyền lợi của bạn; quyền lợi của bạn có liên hệ đến quyền lợi của tôi. Tôi luôn luôn xem tôi chỉ là một trong số gần bảy tỷ con người hiện nay—tôi là một phần nhỏ của nhân loại. Vì vậy mà hạnh phúc tương lai của tôi hoàn toàn tùy thuộc vào phần lớn còn lại của nhân loại. Một cá nhân riêng rẽ dẫu có quyền lực hay giàu sang cỡ nào đi nữa thì cũng chỉ là



một phần của nhân loại. Nếu toàn thể nhân loại đều hạnh phúc, hòa bình, và đối với nhau có lòng bi mẫn hay biết thương xót cho nhau thì mọi người đều có lợi. Trong nền kinh tế hiện đại thật chẳng có biên giới nào cả—không có biên giới tôn giáo.

Đó là thực tế của thời đại hiện nay. Đã đến lúc chúng ta phải nghĩ đến toàn thể nhân loại và chúng ta phải nói chuyện với nhau ở bình diện con người. Như vậy khi quý vị thấy tôi suy nghĩ, nhìn về mặt của tôi, quý vị có thể phần nào đoán được tư tưởng của tôi. Ví dụ ai cũng có một ý thức về mình—cái "tôi." Nhưng không ai định nghĩa chính xác được cái "tôi" là gì. Không ai biết cả. Cả bao nhiêu nghìn năm, nhiều truyền thống khác nhau đã có

những cắt nghĩa khác nhau về bản ngã tuy vẫn chưa rõ ràng. Nhưng, dẫu sao đi nữa, mọi người đều có một ý niệm về bản ngã, và với ý niệm đó, mọi người có cảm giác đau xót hay lạc thú. Và theo luật tự nhiên ai cũng muốn hạnh phúc, lạc thú, và vui vẻ. Ngay cả thú vật cũng có những cảm giác như vậy và cùng một loại ham muốn. Và vì chúng ta không muốn trải nghiệm đau xót nên chúng ta muốn giải quyết mọi vấn đề khó khăn. Đó chính là căn bản của quan niệm nhân quyền. Ai cũng có quyền dẹp tránh khó khăn và đau khổ.

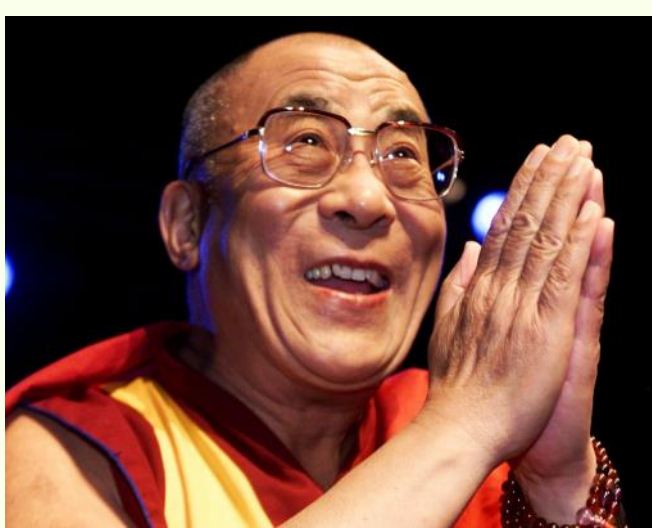
Nguồn gốc sâu xa nhất của cái tâm bình an và hạnh phúc trong bình diện tinh thần nằm ở trong chính mình—chứ không phải ở tiền của, quyền hành, hay địa vị. Một số bạn bè của tôi có thể là tỷ phú, rất giàu có, nhưng trong bình

diện cá nhân họ rất thiếu hạnh phúc. Nếu bạn tùy thuộc vào tiền bạc thì tiền bạc sẽ không đem lại cho bạn sự bình an nội tâm. Lại nữa, những người rất nhiều uy quyền, tôi nghĩ ở sâu trong lòng họ, họ có rất nhiều lo nghĩ, bị nhiều áp lực, sợ sệt, và nghi kỵ. Như vậy những giá trị vật chất không đem lại cho mình vui vẻ nội tâm và bình an thật sự. Sự triu mến hay lòng tốt là cái gì thật sự mang lại cho ta sức mạnh nội tâm và lòng tự tin, và làm giảm bớt lo sợ và tăng tiến tình bằng hữu và chữ tín. Chữ tín đem lại tình bạn. Chúng ta là những con vật xã hội—sự hợp tác chân thành dựa vào chữ tín rất là cần thiết.

Vì vậy mà khi bạn có được thêm lòng bi mẫn và tốt bụng, bầu không khí chung quanh bạn trở nên tích cực và thân thiện. Bằng cách này, người ta bảo khi bạn nhìn đến phía trước, bạn cảm thấy, ồ có một người bạn; nhìn qua phía này, có một người bạn khác; nhìn vào phía kia, người kia cũng là bạn của mình. Nếu bạn cứ mãi lo sợ và nghi kỵ, và cố ý tránh xa những người khác thì khi có ai khác nhìn bạn, họ thấy nghi kỵ, ngờ vực và thêm dè dặt. Kết quả là trong đáy lòng của bạn, bạn cảm thấy cô đơn. Từ đó những vấn đề như cao máu, bị nhiều áp lực—tất cả những thứ này xảy ra.

Có một dịp tại Đại học Columbia ở Nữ Ước tôi họp với các khoa học gia về y khoa. Một chuyên viên y khoa trình bày rằng những người thường hay xưng hô với các danh xưng, "tôi, **tôi**, tôi, của tôi, của tôi" hay dễ bị đau tim (nhiều tiếng cười trong cử tọa). Ông ta không giải nghĩa tại sao nhưng tôi cảm thấy rất đúng. Như tôi đã nói trước đây, trong đáy lòng của họ những người này hay sợ hãi và nghi kỵ; và nếu lúc nào bạn cũng xa cách với mọi người bạn sẽ cảm thấy cô độc. Rồi bạn sẽ thấy khó khăn trong giao thiệp với người khác. Cuối cùng lại bạn là một con vật xã hội—bạn là một phần của cộng đồng và bạn sẽ phải giao thiệp với người khác. Nhưng vì sự yếu đuối trong nội tâm bạn tự cô lập mình. Làm sao một cá nhân như vậy có thể sống hạnh phúc được? Vì vậy mà thêm lo nghĩ và bị áp lực. Khi mà bạn phát uy và nâng cao tinh thần quan tâm đến sự bình an của các anh chị em khác, một cánh cửa nội tâm sẽ tự động mở ra và bạn sẽ thấy rất dễ dàng khi giao tiếp với người khác. Chẳng kể bạn có tin ngưỡng hay không, phẩm cách này, hay tiềm năng phát triển phẩm cách này, đã có sẵn trong ta từ lúc sơ sinh.

Trước hết, mọi người ai cũng sinh ra từ mẹ mình. Đôi khi bạn nghe ở Ấn Độ nhiều câu chuyện về vài đại vĩ nhân hay bậc thánh sinh ra từ hoa sen. Tôi nói đùa với mọi người rằng quý vị đó chắc có nhiều lòng trắc ẩn đối với hoa sen hơn đối với con người. May mắn thay chúng ta sinh ra từ mẹ của mình. Vì vậy mà ngay khi mới lọt lòng, nhờ vào một yếu tố sinh học của cả hai bên—mẹ và con—đã có ngay lập tức một cảm nhận bao la về sự gần gũi và tin cậy lẫn nhau. Từ phía mẹ, sự xúc cảm của tình



thương vô điều kiện hay triu mến đem lại sinh lực để che chở và chăm sóc cho đứa con.

Đây là yếu tố sinh học. Nó không phát sinh từ tín ngưỡng—không cần luật lệ hiển pháp; không cần quyền lực cảnh sát. Người mẹ của con người cũng giống hết như con mèo cái, con chó cái hay con chim mái—bà ta có tình thương mến mãnh liệt hay ý niệm lo lắng cho con của mình. Như vậy về phương diện sinh học chúng ta đã được trang bị với tình cảm mến như vậy. Bất cứ người nào hay con vật nào biết cảm nhận tình cảm mến của một người hay con vật khác cũng đều có tiềm năng chứa đựng tình cảm mến dành cho người khác hay con vật khác. Bởi vì chúng ta sinh ra như vậy, chúng ta lớn lên dưới sự triu mến và chăm sóc vô bờ của kẻ khác. Hơn thế nữa, nhiều khoa học gia nói rằng giận dữ hay sợ hãi quá đáng sẽ ăn dần vào hệ thống kháng sinh của cơ thể mình. Một tâm trí biết lo lắng nhiều đến kẻ khác rất có lợi cho sự bảo trì hệ thống đối kháng. Như vậy ngay trong máu của mình đã có mầm mống của tình cảm mến dành cho tha nhân. Với một tâm trí **biết** chăm lo cho kẻ khác, trạng thái vật chất của cơ thể diễn tiến rất tốt đẹp. Một tâm trí với nhiều bức tức không giúp cho các bộ phận trong cơ thể hoạt động điều hòa. Như vậy bạn có thể nói rằng nhân tính căn bản của con người thường tích cực và đầy bi mẫn.

Cuối cùng lại chúng ta là loài vật xã hội. Ngay cả những con vật khác cũng có chút lòng vị tha vì nó cần thiết cho sự sống còn. Trong trường hợp của loài người, nhờ vào trí thông minh, cái tâm vị tha có thể trải rộng và bành trướng. Lòng bi mẫn vốn đã có từ yếu tố sinh học nên được mở rộng bằng cách dùng trí thông minh—suy nghiệm và tìm hiểu cái lợi cái hại—để phát huy lòng tin vững chãi và tinh thức. Lòng tốt rất quan trọng đối với xã hội, gia đình và cá nhân. Nếu cá nhân có được cái tâm giàu lòng bi mẫn, người đó sẽ được bảo toàn hết mực.

Khi tôi đi qua một **đ**ường phố, theo thói quen, tôi luôn luôn mỉm cười. Đôi khi đối với những người có vẻ hơi dè dặt—và nhất là các cô gái trẻ—tôi nghĩ họ có hơi nghi ngờ khi tôi



cười với họ. Thay vì cảm được và nhận lãnh sự vui vẻ, họ có cái nhìn như thế, "Ồ kìa, sao ông này lại cười với tôi?" Như vậy có nghĩa khi tôi tươi cười với các anh chị cùng loài người như tôi, **tôi cảm** thấy vui trong lòng; nhưng thái độ cảm thông thân thiện của tôi chưa chắc đem lại hạnh phúc cho người kia. Nó mang đến nghi kỵ và lo âu. Như vậy kết quả khi mình thực hành lòng tốt là có lợi cho chính mình trước.

Tôi muốn nói rõ điều này—nhiều khi có người nghĩ rằng mình có lòng tốt với kẻ khác thì họ có lợi chứ chưa chắc mình được gì. Suy nghĩ như vậy là hoàn toàn sai lạc. Từ khi sinh ra chúng ta đã được trang bị với tiềm năng này rồi. Vâng, cái yếu tố tình cảm mến này hiện hữu như là hạt giống. Chúng ta phải dùng cái tâm của mình để giúp nó mọc lên và lớn mạnh.

Như vậy có hai mực độ. Mực độ thứ nhất là tình cảm mến hay lòng tốt, và phần lớn nó là yếu tố sinh học. Nó rất hạn hẹp và nó được định hướng tùy theo thái độ của người khác. Loại tình cảm mến này dành cho bạn bè hay cho ai tỏ thái độ thân thiện với mình. Mực độ thứ hai dùng trí thông minh. Như tôi đã nói ở trên, bằng cách xét đoán các điểm lợi hại, bạn xây dựng lòng tin vững chãi. Thái độ tự ngã là tự diệt. Hãy nghĩ nhiều hơn đến người khác—thái độ này đem lại cho mình sức mạnh nội tâm. Những tin tưởng sâu xa này có chủ tâm phát huy tinh thần lo nghĩ đến sự bình an không những cho bạn bè nhưng còn cho người đứng nước lũ và cuối cùng cho cả kẻ thù hay những kẻ gây rắc rối cho bạn. Khi bạn đã thành tâm có được tinh thần lo nghĩ ngay đến cả kẻ thù thì lòng tốt của bạn đã thật sự được phát huy trọn vẹn. Nó không còn thiên vị; nó vô bờ bến và sâu xa thăm thẳm. Chúng ta có thể đạt được trình độ này nhờ vào sự thông minh tuyệt vời của con người.

Ví dụ như một thầy tu người Tây Tạng mà tôi biết rất rõ. Từ năm 1959 vị tu sĩ này bị bắt giam vào trại tập trung ở Trung Quốc khoảng 18 hay 19 năm. Vào thập niên 1980 ông ta tìm được cơ hội trốn qua Ấn Độ và gia nhập tu viện ngày xưa của mình. Tôi chỉ nói chuyện với ông về kinh nghiệm của ông trong 18 hay 19 năm này. Ông cho tôi hay trong khoảng thời

gian này có đôi lần ông gặp phải nguy hiểm cho thân mình. Tôi hỏi nguy hiểm như thế nào? Ông bảo cái nguy hiểm là quên mất lòng tốt của mình, hay lòng tốt đối với những kẻ giam cầm mình, như các lính gác người Tàu trong trại tù. Một người như vậy thật tình đã thực hành lòng tốt vô bờ và trong tinh thần lúc nào cũng thái hòa và an tịnh.

Có một lần tôi kể lại những kinh nghiệm của vị tu sĩ này cho một nhóm khoa học gia. Họ muốn thử nghiệm một số những người này. Sau khi quan sát, các khoa học gia tìm thấy rằng, mặc dầu phải trải qua nhiều giai đoạn gian nan và phải sống một **đời** rất khổ cực, tình trạng tinh thần của vị tu sĩ này rất là bình an. Thường thường khi người ta phải đi qua những kinh nghiệm như thế này đều bị chấn thương. Tuy thế, sau các cuộc phỏng vấn và thử nghiệm các khoa học gia tìm thấy tâm trí của ông ta rất là thanh thản. Kết quả là, người này bây giờ đã 93 tuổi mà cơ thể vẫn còn khá tráng kiện. Vì vậy mà tôi nghĩ thái **độ** tinh thần rất quan trọng với sức khỏe.

Khoảng hai hoặc ba năm trước đây tôi bị giải phẫu để cắt bỏ túi mật. Từ đó tôi hay nói đùa với mọi người—trông mặt tôi không có gì khác cả nhưng sự thật thì tôi bị mất hết một bộ phận quan trọng của cơ thể của tôi; như vậy cơ thể tôi không phải là một cơ thể trọn vẹn của con người (cử tọa cười rộ). Thường thường người ta bảo giải phẫu lấy túi mật chỉ mất 15 hay 20 phút; nhưng trong trường hợp của tôi phải mất 3 tiếng đồng hồ vì bị nhiều rắc rối. Nhưng sau đó chỉ trong 6 ngày, trong một tuần lễ, tôi hoàn toàn bình phục. Bác sĩ rất ngạc nhiên. Mặc dù việc giải phẫu khá rắc rối, việc phục hồi xảy ra nhanh một cách bất bình thường. Đó là kinh nghiệm của riêng tôi.

Trong khi tôi nằm xuống trên bàn mổ và sau một ít ngày ở trong nhà thương, tôi cảm thấy khá yên tâm. Tôi không xao xuyên nhiều hay có vấn đề nào khác cả. Trong vài ngày sau tôi trở thành bạn thân thiết với y tá và bác sĩ. Tôi nói đùa với họ và chọc ghẹo họ. Sau đó có vài bác sĩ bảo với tôi rằng từ khi chúng tôi gặp nhau, đời sống của họ đã thay đổi. Một người vợ của bác sĩ nói với tôi—chính ông bác sĩ không có nói—"Trước đây chồng tôi hơi khó tánh. Nhưng từ khi giải phẫu cho tôi, ông ta trở nên rất nhỏ nhẹ."

Vì vậy mà bạn hãy thực hành lòng bi mẫn. Không những nó có lợi cho chính bản thân mình mà còn tạo ra một bầu không khí tích cực. Dĩ nhiên tôi không chỉ nói những điều này từ tư thế của một nhân vật nào đặc biệt. Tất cả chúng ta đều cùng có tiềm năng như nhau—cùng trí thông minh như nhau. Một điều duy nhất là chúng ta phải tập từ nhỏ. Nhờ huấn luyện và học tập chúng ta sẽ để ý nhiều hơn đến các giá trị nội tâm. Sự cần thiết duy nhất là phải để ý nhiều hơn đến giá trị nội tâm của bạn.

Thường ngày tôi hay nghe đài BBC. Họ luôn

luôn nói về tiền bạc, kinh tế và chính trị. Và hãy nhìn thái độ tổng quát của quần chúng! Trừ khi có một cái gì để thấy—hay để nghe như âm nhạc—nhiều người thường cảm thấy nhàm chán. Vì vậy suốt ngày họ xem truyền hình và nghe nhạc. Và đây, theo tôi cảm thấy, là một dấu hiệu cho biết chúng ta thiếu kinh nghiệm về giá trị nội tâm, không nhìn vào bên trong và suy ngẫm về nội tâm. Nếu chúng ta nhìn vào nội tâm, chúng ta có thể tìm lấy được lòng tự tin và thanh thản trong tâm mình. Các bạn cũng biết nếu không thấy không nghe mà chỉ suy ngẫm thì các bạn sẽ được bình thản mệnh mông.

Theo lối này, dựa vào truyền thống, có nhiều người sống trong cô đơn tĩnh mịch trong thật nhiều năm—vì họ có kỹ thuật—đã biết làm thế nào đem lại an bình nội tâm bằng cách nhìn vào bên trong. Thật sự có hai thế loại hạnh phúc và đau khổ. Một loại tùy thuộc rất nhiều vào tri thức qua giác quan và kinh nghiệm—nhìn cái gì đẹp hay nghe cái gì hay thì trong tâm bạn thấy hài lòng. Nhưng sự hài lòng này hoàn toàn tùy thuộc vào phương tiện ngoại tại, những vật bên ngoài.

Loại đau khổ và vui sướng thứ hai không phụ thuộc vào kinh nghiệm của cảm giác. Ví dụ bây giờ bạn nhớ lại một trải nghiệm trong quá khứ bạn cảm thấy vui mừng hay đau khổ. Đó là ở lãnh vực tinh thần. Như vậy giữa hai—kinh nghiệm ở lãnh vực tinh thần và kinh nghiệm ở lãnh vực vật chất hay giác quan—lãnh vực tinh thần cao hơn nhiều. Tôi nghĩ chúng ta có thể tìm ra là cái vui tinh thần có thể chế ngự được cái đau thể chất, nhưng sự sung sướng vật chất không thể nào chế ngự được đau khổ tinh thần.

Có lý không nhĩ? Các bạn nghĩ sao? Đúng chứ? Như vậy lãnh vực tinh thần cao hơn, quan trọng hơn và có nhiều mãnh lực hơn. Theo tôi, giáo dục hiện đại quá nhấn mạnh các kinh nghiệm ở lãnh vực giác quan. Tôi muốn chia xẻ suy nghĩ này vì thời gian giờ nay đã đến. Trong ít nhất ba hay bốn nghìn năm con người chúng ta hoàn toàn tùy thuộc vào cầu nguyện để có thêm hạnh phúc hoặc cho tâm được bình an. Rồi thì trong hai thế kỷ qua khoa học và kỹ thuật đã phát triển—cho nên những gì chúng ta muốn đều được kỹ thuật mang lại cho chúng ta ngay. Vì vậy mà nói chung chúng ta lưu ý nhiều đến khoa học và kỹ thuật hơn là cầu nguyện.

Năm vừa rồi chính quyền của một Tiểu bang ở Ấn Độ xây một đền Phật giáo. Vị thủ tướng tiểu bang mời tôi tham dự buổi lễ khánh thành. Vị thủ tướng, người đứng đầu trong chính phủ tiểu bang, tuyên bố trong diễn văn của ông rằng nhờ Phật phù hộ nên tiểu bang của ông sẽ phát đạt rất nhanh chóng. Rồi đến phiên tôi nói chuyện và tôi rất quen với ông ta nên tôi phát biểu, "Nếu tiểu bang của quý vị có thể phát đạt nhanh nhờ vào sự phù hộ của Phật thì đáng lý tiểu bang này đã phải phát

triển sớm hơn nhiều bởi vì sự phù hộ của Phật đã có từ 2500 năm qua. Nhưng sự phù hộ của Phật hoàn toàn tùy thuộc vào một vị thủ tướng có khả năng."

Như vậy chính hành động mới thật sự đem lại thay đổi; cầu nguyện không thay đổi được gì cả. Vì thế mà thiên hạ thích khoa học và kỹ thuật là chuyện tự nhiên. Như tôi nói ở trên, các bài tường trình trên các đài như BBC lúc nào cũng nói về tiền bạc. Trong phần cuối thế kỷ 20 có hai nhân tố quan trọng—thứ nhất liên quan đến những người thật giàu có; họ tạo ra một thứ xã hội vật chất sung túc. Bây giờ họ bắt đầu cảm thấy một mình giá trị vật chất chưa đủ. Thiếu một cái gì đó, như các ví dụ tôi đã nói đến. Thứ khác là trong lãnh vực khoa học các nghiên cứu về các tế bào thần kinh trong não bộ của con người đã tiến đến một bậc rất sâu xa và tinh tế. Rồi họ bắt đầu để ý đến cảm xúc và cái tâm. Vậy loài người chúng ta không những chỉ có tấm thân này mà còn có cảm xúc.

Giá trị vật chất đem lại cho ta thoải mái về bình diện vật chất, nhưng không cho bình diện cảm xúc. Vì vậy ngày nay càng ngày càng có nhiều khoa học gia danh tiếng rất được nhiều người kính nể đang nghiên cứu về cảm xúc của chúng ta và xử trí cảm xúc như thế nào. Như vậy trong cuối thế kỷ 20 người ta thật tình để ý đến giá trị nội tâm. Cùng thời gian đó trong hệ thống giáo dục—dĩ nhiên đã có hàng ngàn năm trên lục địa Âu Châu—nhiều cơ sở giáo dục riêng biệt ra đời. Trước thời đại này nhà thờ lãnh trách nhiệm dạy đạo đức cho dân chúng. Họ cũng chịu trách nhiệm cho gia đình một phần nào. Nhưng thời đại này nay đã qua và ảnh hưởng của nhà thờ và thế chế gia đình cũng suy giảm đôi chút. Vì thế mà thế chế giáo dục độc lập một mình nên nhận lãnh trách nhiệm giáo hóa con người cả những đề tài về trí thức và đạo đức hay tử tâm.

Như các bạn thấy, bây giờ có rất nhiều người đang nghiêm túc nghiên cứu cách làm sao áp dụng các giá trị đạo đức vào công tác giáo huấn phát huy lòng tốt trong các chương trình giảng dạy. Chúng ta, toàn thể mọi người, qua kinh nghiệm của chính mình, bây giờ đã trưởng thành hơn. Chúng ta không những chú ý đến giá trị vật chất mà còn chú ý đến cả giá trị nội tâm. Trên phương diện này, nhiều truyền thống tôn giáo có những khuôn thước đặc biệt riêng của họ. Trong địa hạt triết lý căn bản có hai phái—tôn giáo hữu thần và tôn giáo không dựa vào thần linh. Có những dị biệt rất lớn giữa hai phái. Nhưng tất cả các giáo huấn của hai phái đều nhấn mạnh sự quan trọng của tình thương, bi mẫn hay lòng thương xót kẻ khác, tha thứ, bao dung, kỷ luật tự giác và trị túc. Tôi có rất nhiều bạn Cơ đốc, Hồi giáo, Ấn độ giáo và Do thái—những người tu hành trung thực. Như vậy chúng ta tu tập giống nhau, cùng có tiềm năng làm biến đổi con người và chuyển cái tâm tiêu cực thành cái

tâm tích cực hơn.

Khi chúng ta nói về giá trị nội tâm hay đạo đức, nhiều truyền thống tôn giáo khác nhau có nhiều luật lệ đặc thù. Bây giờ tôi xin được chia sẻ một điều—lòng tin tôn giáo hay tín ngưỡng của cá nhân bạn rất là quan trọng; nhưng bạn phải phân biệt trong tín ngưỡng giữa "một sự thật, một tôn giáo" và nhiều sự thật và nhiều tôn giáo. Đứng về bình diện cá nhân, cái ý "một sự thật, một tôn giáo" rất là thích hợp. Nhưng đứng về bình diện xã hội, nhiều sự thật và nhiều tôn giáo cũng rất là thích hợp. Vậy bây giờ làm sao giải quyết sự trái ngược này?

Có một lần ở Á Căn Đình tôi có một buổi họp với một số khoa học gia và các nhà lãnh đạo tôn giáo. Một người nói ông ta là nhà vật lý học nhưng ông ta không nên bị ràng buộc với chuyên ngành khoa học của riêng ông. Tôi cho ý nghĩ đó rất tuyệt vời. Tôi là một Phật tử nhưng tôi không nên bị ràng buộc với Phật giáo; bởi vì bạn thấy, nếu bạn quá ràng buộc với tín ngưỡng của riêng bạn thì tâm bạn sẽ bị thiên vị. Và bạn sẽ không thể thấy giá trị của các truyền thống khác. Bạn phải trung thành với truyền thống của bạn nhưng bạn cũng nên giữ tâm phóng khoáng đối với các truyền thống của người khác. Bạn nên nhìn những truyền thống khác với tâm rộng mở và khách quan và bạn sẽ tìm thấy giá trị của họ. Ngày nay, nhân danh tôn giáo mà sinh ra chia rẽ và tranh chấp. Đó không phải vì có cái gì sai lầm với tôn giáo nhưng bởi vì người theo đạo bị mắc bẫy trong ràng buộc.

Hòa hợp tôn giáo là sự cam kết trọn đời của tôi. Tôi sung sướng được thấy các anh chị em tín ngưỡng khác nhau cùng ngồi ở đây. Mặc dầu khác nhau về triết lý và truyền thống, tất cả chúng ta đều thực hành tình thương mến lẫn nhau. Vậy xin quý vị hãy đóng một vai trò tích cực hơn nữa trong việc đề xướng những giá trị nội tâm. Trong gần bảy tỉ con người tôi nghĩ rất khó cho mọi người trở thành tín đồ tôn giáo. Và đó cũng là thực tế trước mắt. Ở đây tại Ai Nhĩ Lan dĩ nhiên đa số theo Thiên Chúa giáo, phải vậy không ạ? Nhưng cũng có thể có một số người ngoại đạo. Tôi xin được nói với các tín đồ nếu quý vị thành tâm và nghiêm chỉnh theo đạo của mình, lòng tin đó có tất cả tiềm năng đem đến cho quý vị sự bình an trong nội tâm của mình. Nhưng thế nào rồi cũng còn nhiều người không có lòng tin và không xem trọng vấn đề tôn giáo.

Tôi nghĩ có ba cách cổ võ cho giá trị nội tâm. Thứ nhất—tôn giáo hữu thần, tin ở Thượng Đế, hoàn toàn thần phục vào Thượng Đế. Lòng tin như thế làm giảm đi sự tự ngã quá mức. Điều này rất có ích. Trước hết tôi kêu gọi các tôn giáo hữu thần tiếp tục lối sống như thế để khuyến khích các giá trị nội tâm. Thứ hai, các tôn giáo không thờ thần linh—như Phật giáo, Đạo Jain (Đạo Lỏa thể) và một vài truyền thống thời thượng cổ ở Ấn Độ. Tín đồ



của những đạo này tin vào luật nhân quả, cũng là cách khuyến khích giá trị nội tâm. Có một cách thứ ba mà tôi thường gọi là chủ nghĩa thế tục. Tôi phải nhấn mạnh rõ ở đây là khi tôi dùng danh từ chủ nghĩa thế tục không có nghĩa là tôi không kính trọng tôn giáo, nhưng ngược lại tôi kính trọng mọi tôn giáo. Thế theo quan niệm của Ấn Độ, chủ nghĩa thế tục có nghĩa kính trọng mọi tôn giáo—không thiên vị tôn giáo này hay tôn giáo kia vì tất cả đều bình đẳng. Và chúng ta cũng phải tôn trọng người không có tín ngưỡng. Chúng ta phải tin tưởng là chúng ta tất cả đều là người và phải nói đến những giá trị nhân bản căn bản của con người. Tôi nghĩ điều này rất quan trọng. Có nhiều người không để ý gì đến tôn giáo cả. Chúng ta sai quấy khi chúng ta cho rằng họ không lưu tâm gì đến lòng bị mắc vì họ cảm thấy đó là chuyện của tôn giáo. Nghĩ như vậy là hoàn toàn sai lầm. Tin ở tôn giáo hay không là chuyện của cá nhân, nhưng lưu ý nhiều đến giá trị nội tâm có lợi cho các bạn.

Đôi khi tôi nói đùa với bà con, "Về phương diện sinh vật học chúng ta ích kỷ. Con người ích kỷ. Nhờ vào cảm nghĩ ích kỷ mà chúng ta sống còn. Nhưng cảm nghĩ ích kỷ cần phải ích kỷ một cách khôn ngoan chứ không nên ích kỷ một cách đại dột. Lo cho sự bình an của người khác là cách hay nhất để đạt được hạnh phúc riêng của mình và để sống một đời mãn nguyện. Nếu vì ích kỷ bạn chỉ biết nghĩ đến mình và có thái độ tự ngã quá đáng, bạn sẽ bị tiểu đường, cao máu, bị nhiều áp lực và cuối cùng bị đứng tim." (Cười rộ)

Như vậy trong hai cam kết trọn đời của tôi, một là cổ động giá trị nhân bản và hai là cổ động tinh thần hòa hợp giữa các tôn giáo. Tôi rất cảm kích khi quý bạn đã đến đây. Xin cảm ơn rất nhiều. Trong những điều tôi đã đề cập đến, nếu các bạn thấy thích một vài vấn đề nào, bạn phải tự mình thí nghiệm và tìm hiểu. Và nếu quý bạn cảm thấy đó là những điều đáng suy nghiệm thì quý bạn phải thực hành trong đời sống thường nhật của mình. Nếu quý bạn cảm thấy những vấn đề này không phù hợp với đời mình thì hãy quên đi—không sao cả. Xin cảm ơn.

SÔNG HỒ HƯ ẢNH

ta về
tàn cuộc
vong tình
ngheñ ngào quá khứ
giật mình tương lai

ta về
gây giấc mơ dài
sông hồ hư ảnh
trăng cài mặt nhiên

ta về
rớt chén u huyền
đỗ cơn huyền hoặc
nhập thiền tịch dương

ta về
khép cánh tư lương
nửa vòng giải thoát
nửa đường trần duyên
ta về
se ngọn trúc phiên
đèn khuya trái bóng
viết thiên phiêu bông

ta về
xếp lại sắc không
du du viễn mộng
ngược dòng tào Khê

thơ

CUÔNG TỪ

Tranh Thiền của
họa sĩ KHÁNH TRƯỜNG

GIÓ NỔI TÌNH SÂU

hốt nhiên
sương khói nhạt nhòa
tim đau vò nát
nụ hoa ban đầu

hốt nhiên
gió nổi tình sâu
vân thơ khóc hận
thương đau đã nhiều

hốt nhiên
phương ngoại cô liêu
nỗi buồn vàng vọt
những chiều như nhau

người ở đâu
ta ở đâu
đã trôi như nước
qua cầu hôm nao



The Story of Culasubhadda

Dhammapada, Verse 304

While residing at the Jetavana monastery, the Buddha uttered Verse (304) of this book, with reference to Culasubhadda the daughter of Anathapindika.

Anathapindika and Ugga, the rich man from Ugga, studied under the same teacher when they were both young. Ugga had a son while Anathapindika had a daughter. When their children came of age, Ugga asked for the consent of Anathapindika to the marriage of their two children. So the marriage took place, and Culasubhaddi, the daughter of Anathapindika, had to stay in the house of her parents-in-law. Ugga and his family were followers of non-Buddhist ascetics. Sometimes, they would invite those non-Buddhist ascetics to their house. On such occasions, her parents-in-law would ask Culasubhadda to pay respect to those naked ascetics, but she always refused to comply. Instead, she told her mother-in-law about the Buddha and his unique qualities.

The mother-in-law of Culasubhadda was very anxious to see the Buddha when she was told about him by her daughter-in-law. She even agreed to let Culasubhadda invite the Buddha for alms-food to their house. So, Culasubhadda prepared food and collected other offerings for the Buddha and his disciples. She then went up to the upper part of the house and looking towards the Jetavana monastery, she made offerings of flowers and incense and contemplate the unique qualities and virtues of the Buddha. She then spoke out her wish, "Venerable Sir! May it please you to come with your disciples, to our house tomorrow. I, your devoted lay-disciple, most respectfully invite you. May this invitation of mine be made known to you by this symbol and gesture." Then she took eight fistfuls of jasmine and threw them up into the sky. The flowers floated through the air all the way to the Jetavana monastery and lay hanging from the ceiling of the congregation hall where the Buddha was expounding the Dhamma.

At the end of the discourse, Anathapindika, the father of Culasubhadda, approached the Buddha to invite him to have alms-food in his house the following day. But the Buddha replied that he had already accepted Culasubhadda's invitation for the next day.

Anathapindika was puzzled at the reply of the Buddha and said, "But, Venerable Sir! Culasubhadda does not live here in Savatthi; she lives in Ugga at a distance of one hundred and twenty yojanas from here." To him the Buddha said, "*True, householder, but the good are clearly visible as if they are in one's very presence even though they may be living at a distance*".

Then the Buddha spoke in verse as follows:

Verse 304: Like the Himalayas, the good are visible even from afar; like arrows shot in the night, the wicked are not seen even though they may be near.

The next day, the Buddha came to the house of Ugga, the father-in-law of Culasubhadda. The Buddha was accompanied by five hundred bhikkhus on this trip; they all came through the air in decorated floats created by the order of Sakka, king of the devas. Seeing the Buddha in his splendour and glory, the parents-in-law of Culasubhadda were very much impressed and they paid homage to the Buddha. Then, for the next seven days, Ugga, and his family gave alms-food and made other offerings to the Buddha and his disciples.

NON-LOCAL = GLOBAL = UNIVERSAL

Even from afar the good are manifested,

as the Himalayas are seen even long way off.

Those lacking goodness are not even recognized

right here, as arrows shot out in the dark are unseen.

Translated by **Daw Mya Tin, M.A.**,
Burma Pitaka Association, Rangoon, Burma.

Lòng kiên nhẫn

Soạn giả: THÍCH MINH CHIỂU
(Truyện Cổ Phật Giáo)

TRUYỆN TÍCH PHẬT GIÁO

Thườ xưa, Đức Bồ Tát đầu thai là con một vị thương gia rất giàu có tại nước Ka Cị. Khi lớn lên Ngài dọn 500 cỗ xe đi buôn.

Một ngày kia đến ranh giới một bãi sa mạc rộng lớn, cát nơi đó nhỏ li ti và hầm nóng như lửa đốt. Đức Bồ Tát thuê một người dẫn đường và sắm sửa lương thực, nước uống chờ trời tối mới tiếp tục cuộc hành trình. Đêm đi ngày nghỉ vì sự nóng bức vô cùng khó chịu.

Khi đi được 58 dặm, Đức Bồ Tát nghĩ rằng: "Chỉ còn nốt một đêm mình sẽ ra khỏi sa mạc". Nhưng chẳng may người hướng đạo ngồi cỗ xe

và để mấy con bò quay trở lại đường cũ. Tối hừng đông, người hướng đạo thức giấc cả sợ hô to ra lệnh cho đoàn xe ngừng lại. Khi mọi người bước xuống mới nhận ra mình đã trở về chốn hôm qua khởi hành. Tất cả ai nấy đều kinh hãi vì củi đốt và nước uống đã hết sạch. Lòng buồn rầu họ lên xe nằm với bộ mặt thoái chí, thất vọng. Đức Bồ Tát thầm nghĩ: "Nếu ta không bền chí, kiên nhẫn thì sẽ chết cả đám," Nghĩ rồi, Ngài gọi vài ba người cùng lần mà đi tìm xem có ao giếng hoặc lạch nước nào gần đó chăng? Đi được khoảng xa, Ngài gặp một đám cỏ, Ngài bèn nói: "Đám cỏ này nhờ nước mới

sống, vậy các người hãy mang cuộc xuống lại đào chắc sẽ có nước uống." Khi đào xuống 60 thước, một thì đục một cục đá rất lớn, mọi người đều ngã lòng bỏ đi. Nhưng Đức Bồ Tát vẫn tin tưởng dưới cục đá này là lạch nước. Ngài bước xuống giúp đào và kê tai trên cục đá lắng nghe tiếng róc rách chảy. Ngài trở về kêu người đầy tớ tâm phúc tới và nói:

- Này em, em hãy xách cái búa lớn ráng đập cho bể cục đá, đừng ngã lòng. Nếu em không kiên nhẫn thì mọi người chúng ta đều chết khát cả.

Người đầy tớ vâng lời cố sức đập tan mảnh đá rồi trở lên. Một lát sau, bỗng nước ở dưới trào lên tới miệng giếng. Cả thầy đều mừng rỡ tắm rửa, múc nước nấu ăn và tích trữ đổ vào lu, bình để chờ tối qua sa mạc.

Nhờ ở sự bền chí đó mà cả đoàn người đã thoát nạn qua biển cát khô khan, nóng bức.

Y HÀ

Người tu hành cũng giống như người ra chiến trường sau khi mặc áo giáp ra trận, có thể vì hèn nhát mà bỏ trốn đi, có thể chết tại chiến địa, có thể thắng trận trở về rất vinh quang.

Kẻ sa môn học đạo hãy cố gắng bền tâm, hằng hái chổng với hoàn cảnh xấu xa, mới mong thành đạo được.



Sức mạnh của tấm lòng

HẠNH CHI

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Dại Đế Nã Phá Luân, vị tướng lừng danh của nước Pháp, người từng lập bao chiến công oanh liệt, đã tuyên bố một câu bất hủ, qua những kinh nghiệm chính bản thân: *"Có hai sức mạnh trên thế giới, đó là sức mạnh của Thanh Gươm và sức mạnh của Tấm Lòng. Cuối cùng thì Tấm Lòng luôn đánh bại Thanh Gươm."*

Là con Phật, chúng ta hiểu, Tấm Lòng ở đây là Lòng Từ Bi, là sự tử tế với nhau, là những viên minh châu trong Tứ Vô Lượng Tâm gồm Từ, Bi, Hỷ, Xả mà chúng ta được thọ nhận để học hỏi, để tu trì.

Lòng Từ Bi, ai cũng có thể có, chỉ khác nhau ở mức độ rõ nét hay mờ nhạt. Điều này, tùy thuộc bản chất và quan niệm sống của mỗi người. Khi đứng trước sự việc phải hành xử, nhất là những sự việc bất ngờ, thì bản chất tự nhiên hiển lộ, không qua suy nghĩ, đắn đo gì.

Đại nạn Covid-19 đang bao trùm khắp thế giới là một cộng nghiệp bất ngờ. Với thời gian nhanh như sấm sét, những con vi khuẩn vô hình đã và đang làm đảo lộn và sụp đổ mọi lãnh vực, mọi tầng lớp mà con người trong thế kỷ tốt đỉnh văn minh này đang bó tay tuyệt vọng.

Trên mạng lưới toàn cầu, sức tàn phá kinh hoàng của dịch-bệnh-thế-kỷ được theo dõi và công bố từng giờ, từng ngày. Bài viết này chỉ chia sẻ cảm nghĩ chủ quan về lòng từ bi, qua sự kiện khá hy hữu, là chỉ trong một tuần lễ, ảnh hưởng của nạn bệnh dịch đã

khiến hai vị có quân hàm tối cao trong binh chủng Hải Quân Hoa Kỳ đã bắt ngờ mất chức. Một người bị cách chức và một người xin từ chức.

Đó là Quyền Bộ Trưởng Hải Quân Hoa Kỳ, ông Thomas Modly, ngày 3 tháng 4/2020 đã ra lệnh giải nhiệm Đại Tá Brett Crozier, Hạm Trưởng Hàng Không Mẫu Hạm USS Theodore Roosevelt vì đã có hành động vi phạm nghiêm trọng về điều lệnh trong quân đội. Ngay sau đó, tướng Thomas Modly đã bay tới đảo Guam, lên tàu Theodore Roosevelt, nặng lời mạt sát Hạm Trưởng Brett Crozier là ngây thơ, là ngu ngốc, trước toàn thể thủy thủ đoàn Hàng Không Mẫu Hạm Theodore Roosevelt.

Không hiểu tại sao ông Thomas Modly lại hành động hấp tấp và thiếu tế nhị như vậy? Con vi khuẩn cực nhỏ có thể sai sử trí tuệ con người tới mức không còn kịp nhận biết mình đang làm gì, nói gì, khiến ông đã nhanh chóng trở thành bị cáo, bằng chính những lời cáo buộc người khác, khi ông hứng chịu thái độ phản đối của toàn thể thủy thủ đoàn trên tàu Theodore Roosevelt, cùng dư luận quần chúng khắp nơi.

Có lẽ khi đó ông Thomas Modly mới bừng tỉnh, có dấm sát-na lắng cái tâm hoang loạn mà tự hỏi "Ta vừa làm gì đây? Ta vừa nói gì đây?"

Nhưng đã muộn! Cùng với lời tự hỏi, ông biết là đã muộn! Đã quá muộn! nên chỉ 3 ngày sau, ông đã nộp đơn lên Ngũ Giác Đài, xin từ chức.

Đó là ngày 7 tháng 4/2020.

Đơn từ chức của Quyền Bộ Trưởng Hải Quân Hoa Kỳ, Thomas Modly, được chấp thuận ngay!

Tốc độ những diễn biến này cũng nhanh xấp xỉ bằng tốc độ lây lan của con vi khuẩn đang hoành hành khắp thế giới.

Vị đại tá Hạm Trưởng tàu USS Theodore Roosevelt đã vi phạm nghiêm trọng điều lệnh gì mà bị cách chức tức thời, cùng lời mạt sát trực tiếp từ cấp trên như vậy? Và khi hành động, ông có biết là mình vi phạm điều lệnh không?

Theo tinh thần tin tức tường thuật về sự kiện này thì ông có biết. Ông Brett Crozier phải biết phần nào hậu quả, khi viết lá thư khẩn thiết, xin sơ tán toàn thể thủy thủ đoàn vì trên tàu đã có nhiều người nhiễm bệnh dịch.

Lá thư cầu cứu đó, lẽ ra phải đi theo hệ thống quân giai, nghĩa là từ cấp dưới, trình lên từng cấp trên duyệt xét. Nhưng đó là những trường hợp có thể đi từng bước, còn với nạn dịch này, chỉ một người bệnh là có thể lây lan trăm người, ngàn người, với tốc độ nhanh như lặn chớp thì người có trách nhiệm với hàng ngàn sinh mạng không thể đặt may rủi qua sự chờ đợi được!

Đại Tá Hạm Trưởng Brett Crozier biết thế, nên có lẽ ông đã cố tình để lá thư cầu cứu đó rò rỉ tới giới truyền thông, hy vọng có thêm sức ép dư luận mà được giải quyết khẩn cấp. Lá thư với những lời lẽ quyết liệt chứng tỏ ông quyết tâm hành xử theo lương tâm, dù là

vi phạm điều lệnh, dù là có thể bị cắt đứt đường thăng tiến binh nghiệp. Lá thư có những đoạn: *"Chúng ta đang không trong tình trạng chiến tranh. Các thủy thủ không cần phải hy sinh mạng sống. Nếu không hành động tức thời, chúng ta đã không chăm sóc đúng mức những tài sản quý báu của chúng ta: Đó là sinh mạng thủy thủ đoàn!"*

Quả thật, ông nhận được ngay lệnh giải nhiệm, vì khi giới truyền thông phổ biến rộng rãi lá thư cầu cứu đó, cũng tương đương như chuyển tải một tiếng gióng báo động, là các giới lãnh đạo đang không thực sự quan tâm và bảo vệ đúng mức những thành phần được coi là bảo vệ đất nước! Ông bị buộc tội là nhận xét sai lầm về khả năng của giới lãnh đạo và gây hoang mang cho gia đình các quân nhân.

Một đoạn video khi toàn thể thủy thủ đoàn tràn ra sân tàu, chào tạm biệt vị Hạm Trưởng của họ, đã như phún xuất thạch hỏa diễm sơn bùng lên, đốt cháy những gì mà cấp lãnh đạo chưa kịp nghĩ đến, khi ra lệnh giải nhiệm ông.

Toàn thể thủy thủ đoàn đã nghiêm chỉnh đứng bên nhau, cùng liên tục hô to tên ông bằng tất cả lòng kính trọng và yêu thương. Tiếng hô "Brett Crozier! Brett Crozier!" cứ vang lên, ngay cả khi ông đã quay lưng, bước xuống thang tàu.

Còn thông điệp nào thể hiện Tinh Huynh Đệ Chi Bình mạnh mẽ hơn, rõ ràng hơn nữa!

Đoạn video chỉ 50 giây ngắn ngủi, cùng với sự phẫn nộ của thủy thủ đoàn khi Quyền Bộ Trưởng Hải Quân, ông Thomas Modly lên phát biểu đã khiến ông Modly biết ngay rằng, ông sẽ không đủ sức chịu đựng sức ép này! Cả tinh thần lẫn thể chất sẽ quy ngã, không chịu đựng nổi, dù chỉ một ngày!

Ngay sau đó, từ đảo Guam trở về đất liền, ông Thomas Modly đã nộp đơn xin từ chức, đã chính thức gửi lời



Đại tá Brett Crozier, Hạm trưởng Hàng Không Mẫu Hạm USS Theodore Roosevelt (trái), và Quyền Bộ Trưởng Hải Quân Hoa Kỳ, Thomas Modly (phải). Nguồn: FoxNews.

xin lỗi ông Brett Crozier, xin lỗi gia đình ông Brett Crozier và xin lỗi thủy thủ đoàn trên tàu Theodore Roosevelt về những quyết định và những lời lẽ xúc phạm Hạm Trưởng của họ.

Làm sao mà dư luận không đứng về phía ông Brett Crozier khi ông buông bỏ danh lợi cá nhân mình để mong cứu sinh mạng hàng trăm thuộc cấp!

Bản chất của người có Lòng Từ Bi thể hiện như thế!

Và khi Từ Bi thể hiện thì Hỷ Xả tất theo sau. Vui với niềm vui của người và xả bỏ mọi phiền não, danh lợi phù phiếm.

Thử tưởng tượng, hơn 400 thủy thủ đã bị nhiễm dịch, nếu chờ lá thư cầu cứu đi từng bước, đúng hệ thống quân giai trong quân đội thì liệu mạng sống của hơn 4000 người trên tàu, có còn không?

Hai sự việc này thật không cân xứng để được đặt lên cân cân, mà chỉ còn một hành động, là làm theo lương tâm thôi.

Thời Đức Phật còn tại thế, để trả lời một vị sa môn hỏi "Thế nào là một người đáng quý?" Đức Phật đã dạy rằng:

"Trên đời có hai hạng người đáng quý. Thứ nhất, là người chưa từng phạm lỗi. Thứ hai, là người phạm lỗi mà biết nhận lỗi."

Nương lời dạy này thì

Quyền Bộ Trưởng Hải Quân Mỹ, tướng Thomas Modly cũng là một người đáng quý. Khi tuân chỉ tuyệt đối giới lệnh, không kịp uyển chuyển trước tình huống cực kỳ khẩn trương trên toàn thể giới mà nghiêm xử cấp dưới, ông nhận biết ngay là mình có lỗi. Ông đã nhanh chóng làm những gì có thể làm để xoa dịu những điều đáng tiếc đã xảy ra.

Trong chuyện này, xét về lý, cả hai vị dường như đều lỗi.

Xét về tình, dường như không ai lỗi cả.

Lỗi này là Covid-19. Nhưng ai tạo ra Covid -19? Cộng nghiệp mà tạo ra chăng?

Câu chuyện này cũng tình cờ trùng hợp với một sự kiện lịch sử, cách đây hơn một thế kỷ mà nhật báo Người Việt Online vừa sưu tầm để công hiến độc giả. Sự trùng hợp kỳ diệu đến mức Hàng Không Mẫu Hạm USS Theodore Roosevelt ngày nay, được mang tên vị Tổng Thống thứ 26 của Hoa Kỳ, mà khoảng 122 năm trước, khi Tổng Thống Theodore Roosevelt còn là Lữ Đoàn Trưởng một đơn vị kỵ binh, đang chiến đấu ở CuBa cũng gặp cảnh huống tương tự. Đó là bệnh sốt rét rừng và sốt da vàng mà một số đồng binh sỹ đang bị nhiễm nặng.

Trước hiểm nguy này, ông Roosevelt cũng đã tự tay viết lá thư, đề nghị phải nhanh chóng rút quân khỏi Cuba vì

ông không thể nhìn hàng ngàn binh sỹ dưới quyền phải chết dần, chết không cần thiết và vô nghĩa khi họ là những chiến binh từng can đảm chiến đấu.

Lá thư đó, tuy ông Theodore Roosevelt làm theo hệ thống quân giai, trình lên cấp chỉ huy là tướng Shafter để chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu ở Washington. Nhưng có lẽ, cũng như tâm trạng của Đại Tá Hàng Không Mẫu Hạm USS Theodore Roosevelt hiện nay, là sinh mạng hàng ngàn thuộc cấp không thể đặt may rủi vì kéo dài thời gian chờ đợi nên ông đã đồng thời gửi tới cho một phóng viên AP và lập tức, trong cùng ngày, lá thư được đăng tải trên rất nhiều mặt báo.

Ban lãnh đạo Bộ Tổng Tham Mưu ở Washington rất giận dữ, ra lệnh phải tìm tác giả để trừng phạt vì lá thư đã làm cả nước phải lo sợ và đau buồn! Nhưng thời đó, không ai tìm ra, cho đến khi Theodore Roosevelt trở thành Tổng Thống thứ 26 của Hoa Kỳ và chính ông tự nhận.

Lịch sử tái diễn như thế! Kiếp nhân sinh cũng hàng ngày, hàng tháng, hàng năm tái diễn, luân lưu không ngừng. Sự việc hơn 100 năm trước mà như đang hiển hiện trước mắt vì người ngày nay đang hội đủ duyên để bước trên con đường mà người xưa đã bước.

Tất cả đều đến rồi đi, chỉ những tấm lòng tử tế còn lại.

Một, trong những những biện pháp tránh lây lan, đang được hầu hết các quốc gia trên thế giới đồng thuận áp dụng là sống cách ly, giới hạn tối đa việc phải ra nơi công cộng. Mỗi cá nhân đều tự thiết lập cho mình một hải đảo tự thân, nhưng mẫu nhiệm thay, tấm lòng thì dường như đều xích lại gần nhau hơn, trong sự chia sẻ đau thương, trong sự đóng góp trí tuệ, cùng hiệp lực mong sớm tìm ra phương thức giải trừ nghiệp nạn.

Lành thay! Cũng là điều mà trước đây nhân loại chưa thực sự cảm nhận.

Hạnh Chi
(Tào-Khê tịnh thất -
Xuân muện, Canh Tý niên)



BÓN ĐOẢN KHÚC THIÊN VỊ Mùa Phật Đản

1- Niết Bàn Hữu Dur

*Tâm Không vô niệm chân như
Bước vào cảnh giới Hữu Dur Niết Bàn
Ngoài/trong tịch tịnh rộng rang
Thân-Tâm rạng rỡ, dung nhan ngời ngời*

2- Dâng Hoa Vi Tiểu

*Thiên hành sáng sớm quanh vườn
Dâng hoa vi tiểu cúng dường Như Lai
Ngọc Lan hương thoảng bay bay
Gió lay nắng ửng, chân mây trời hồng*

3- Chánh Niệm

*Toạ thiền tư thế kiết già
Quán từng hơi thở vô/ra chậm... dừng
Chuyện đời buông xuống dừng dừng
Tâm trong Chánh Niệm sáng trưng chợt bừng*

4- Vô Ưu

*Thân/Tâm khẩu tịnh thánng Tư
Sáng-trưa-chiều-tối vô ưu thường hằng
Hoa Tâm nở tựa trăng rằm
Tay nâng tràng hạt Phật Tâm hiển bày.*

thơ **KIỀU MỘNG HÀ**

MỠI KỶ MỘT MÓN CHAY

LẦU NẤM CHAY THẬP CẨM

Nguyên liệu:

- 1 bó rau mồng tơi, 1 củ cà rốt. 2 bìa đậu phụ non.
- Nấm đùi gà, nấm kim châm, nấm bào ngư, nấm rơm mỗi loại 100g.
- Củ cải mặn, su hào, su su để nấu nước dùng.
- Muối, đường.
- Nấm bào ngư.
- Nấm kim châm.
- Rau mồng tơi.

Chế biến:

- Nấm kim châm, nấm rơm, nấm bào ngư cắt bỏ gốc, rửa sạch nhiều lần với nước.
- Nấm đùi gà thái thành từng lát mỏng vừa ăn.
- Rau mồng tơi rửa sạch và để ráo nước.
- Cà rốt thái lát mỏng.

Các bước thực hiện:

- Các loại củ gọt vỏ, thái khúc vừa ăn, rửa sạch. Đặt nồi lên bếp, làm nóng với một ít dầu thực vật, cho cà chua băm vào để có màu đỏ đẹp mắt, sau đó cho nước lạnh vào đun sôi.
- Nước dùng được nấu từ nước ninh hoa quả cùng ít màu đỏ của cà chua.
- Cho các loại củ vào và đun nhỏ lửa để lấy nước dùng. Vớt bỏ các loại củ, chắt nước dùng qua một nồi khác rồi đun sôi, cho vào ít nấm rơm.
- Đậu hũ non thái hình quân cờ cho vào nồi nước dùng. Nêm lại tí gia vị cho vừa ăn.
- Cho các loại nấm, rau vào nước dùng và thưởng thức.
- Lầu nấm chay là món ăn ngon miệng và dễ chế biến.
- Khi dùng món chay, cho các loại rau, nấm vào và ăn kèm với bún tươi hoặc mì chay tùy thích.

(Theo Ẩm thực Chay)



Truyện cực ngắn

STEVEN N.



VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

TU RI

Sau khoá lễ, nhiều Phật tử tham gia tranh luận sôi nổi; một nhóm tuyên bố:

- Theo các nhà nghiên cứu thì trong chánh pháp không có thần chú, ấy là sản phẩm của Tào, Tạng.

Tất nhiên nhiều người phản bác lẫn khích bác:

- Tu thiền coi chừng lạc thiền, lật thiền, tẩu hoả nhập ma...

Lúc đầu còn nhã nhặn nhưng về sau thì khí nóng đã bốc, không còn kiềm chế, không chỉ nặng lời với nhau mà còn nặng lời đến pháp, tỷ như: Thiền có năm bảy loại thiền, có cả thiền của ngoại đạo xen vào và bên kia thì thần chú, Tịnh độ, Mật tông không phải chánh pháp của Thế Tôn... Thầy không bảo ai đúng ai sai mà chấp tay tụng:

- Tu rì, tu rì, ma ha tu rì, càng tu càng rì, rì ta bà nha!

CHÁNH NIỆM

Có ông tăng không có chùa, chỉ trọ một căn phòng mượn của người ta, quanh năm suốt tháng đi vào các trại tạm giam và nhà tù dạy thiền, dạy sống chánh niệm cho phạm nhân. Từ đó những tù nhân trở nên bớt hung hãn và sống an lạc hơn. Ban quản trị các nhà tù phần khởi lắm và luôn hỗ trợ tích cực cho ông tăng. Các pháp hữu và Phật tử quý mến gọi đùa là: "lao ngục

tăng." Nhiều đồng môn cõ vè ngăn ngại việc này:

- Chốn lao tù toàn thành phần bất hảo, rất dễ manh động, làm sao có thể nghe pháp mà dạy chánh niệm cho họ?

Ông tăng lao ngục chỉ cười không nói, lấy bút viết rằng:

Chánh niệm dễ chánh niệm không dễ chánh niệm không phải không dễ

Chánh niệm khó chánh niệm không khó chánh niệm không phải không khó.

NHẦM NHÒ GÌ

Cuộc họp cộng đồng kết thúc, mọi người trò chuyện râm ran, có người nói:

- Cũng là di dân nhưng người Ấn Độ giỏi quá, tiếng Anh thông thạo, toàn là chủ cây xăng, bác sĩ, kỹ sư điện toán, CEO các công ty lớn nhỏ...

Người khác lý luận:

- Đúng là thực tế như vậy, họ hơn hẳn di dân ta, Mễ, Miên... nhưng rốt cuộc họ cũng làm công cho các ông chủ Mỹ thôi!

Nhiều người thắc mắc:

- Sao oái oăm vậy ta?

Bấy giờ người khởi phát câu chuyện khẳng định rằng:

- Ấy là phước huệ, tuy di dân Ấn Độ có phước huệ nhưng so với phước huệ của mấy ông chủ thì chẳng nhằm nhò gì.

TÍNH

Cơn dịch Corona virus từ Wuhan lan tràn khắp thế giới, nhiều quốc gia Âu-Mỹ chủ quan không thực hiện những biện pháp phòng thủ, đến khi bệnh dịch có nguy cơ vượt tầm kiểm soát thì mới hành động. Báo chí truyền thông la toáng lên:

- Dịch bùng phát từ cuối năm ngoài, sao không ngăn chặn du khách và những người đến đi từ vùng có dịch? Giá mà làm thế thì giờ đâu đến nỗi phải phong toả người không bị bệnh!

Đã thế không có đủ thiết bị y tế để thử nghiệm, trong khi những nước nghèo và lạc hậu hơn lại lo sắm sửa tương đối kịp thời. Các quan chức cạo cấp cứ chối quanh, đổ lỗi lẫn nhau và dân chúng ta thán. Có người có máu hài hước viết báo:

Nam tính nữ tính dị tính đồng tính thầy đều không sao hết cả

Khó tính độc tính ác tính dương tính ắt là mọi chuyện rất to.

TIỆM TÂY TIỆM TA

Con phố ầm ĩ tiếng trống chiêng, tiếng pháo, khói thuốc nồng nặc, lẫn rùng múa may ì xèo. Các vị quan khách mang đến nào là lẵng hoa, bình hoa, kỷ niệm chương... mừng khai trương rất hì hả:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất

dịch vụ thương mại địa ốc Đại Hưng Toàn Phát

Nhiều người cười cười:

- Cái tên dài thòn lòn, khi cần điền vào đơn từ không đủ chỗ để viết, nay từng bừng khai trương nhưng biết đâu lại âm thầm đóng cửa.

Quả thật, chẳng bao lâu sau thì cửa đóng then cài, chỉ còn mỗi cái bảng hiệu to đùng chình ình trên cửa. Bấy giờ có người nói:

- Tây mở tiệm sao lạng lẽ chẳng cờ phất trống rung, cái tên cụt ngắn, thậm chí chỉ có một từ, ấy vậy mà năng lực kinh tế thật kinh khủng, sức ảnh hưởng toàn cầu, tỷ như: Google, Intel, HP, Samsung, Honda...

Cả bọn cười khi:

- Quả là tây ta có khác!

CHẾT CHÙM

Ôn dịch xảy ra từ Vũ Hán, thiên hạ kinh hoàng tìm cách phòng vệ, thậm chí đóng cửa biên giới luôn. Xứ Bắc Cao vốn là đàn em thân cận ấy thế mà cũng nhanh chóng đóng chặt cửa khẩu. Ấy vậy mà xứ Ba Tư và xứ nổi danh với câu nói: "Mọi con đường đều dẫn về La Mã" lại kiên quyết chơi thân hết mình với Tập đại ca:

- Bọn tớ nhất định đi theo "Nhất đối nhất lộ", bọn tớ sẽ áp dụng 5G của Hoa Vi (Huawei).

Việc qua lại, giao tiếp vẫn rậm rịt ngay cả khi ôn dịch hoành hành, thế rồi Corona virus lan từ Vũ Hán đến thành Rome và Tehran. Dân chúng mắc bệnh, chết la liệt, kinh tế đình đốn, xã hội rối loạn, không chỉ dân chết mà viên chức cao cấp cũng lăn ra chết. Người ta cười mỉu máo:

- Từ Hoa Vi (Huawei) hoá thành cô vi (Covid-19)

Trí thức có kẻ chơi chữ:

Nhất đối nhất lộ nhất tâm tòng

Nhất thẩn nhất mộ nhất chung tử ()*

XỨ SỞ ĐẠI ĐẾ

Xứ ấy vô cùng hùng mạnh bên trời tây, đã từng chinh phục

THƯỜNG DÂN ĐẠI DỊCH

*Dịch đến muôn nhà rảnh rồi không!
Còn đâu tưởng nhớ chuyện phiêu bông.
Cầu mong khô nạn dần qua hết,
Quyết giữ u buồn chớ để rông.
Cỏ dại... tràn lan thâm xót nôi...
Người điêu... vất vương rở đau lòng!
Nguyên cho khắp ngã đều yên ổn,
Mệt mỏi đi rồi... giỡn gió đông...*

MONG QUA MÙA DỊCH

*Bao người dịch đến phải ngại không!
Nặng chữ thời vui, nỏ cháu bông.
Bạn mến đều thăm kỳ cũng tỏ,
Thì cùng vẫn động tứ hoài rông.
Nhận tình thống khổ suy ràng nghĩa...
Hiểm họa buồn đau ngâm khắc lòng.
Trả lại bình yên đường phố cũ...
Mong ngày rạng rỡ cảnh hừng đông...*

thơ **MINH ĐẠO**
4/2020



gần hết đất đai nhân loại vào thời xưa. Đại đế xứ ấy từng dẫn quân vượt cả sông Hằng của xứ cà ri nị, bọn họ thật không hổ danh là con cháu của nữ thần Athena. Không biết có phải trong cuộc chinh chiến vượt sông Hằng ấy mà đại đế tiếp nhận những tư tưởng của Phật đà, tương truyền trước khi chết, đại đế để lại di chúc: "Bắt những thầy thuốc giỏi nhất khiêng quan tài ta, quan tài ta đục hai lỗ trên nắp để hai tay ta thò ra ngoài, vàng bạc riêng của ta rải hết trên đường đi quan..."

Khi thầy kể chuyện này thì có nhiều người bảo:

- Ấy chỉ là dã sử chứ không phải chính sử.

Thầy cười:

- Đồng ý, tuy là dã sử nhưng ý nghĩa của lời di chúc thật hay, chỉ có người hiểu đạo mới làm được như thế!

Quả thật xứ sở những vị thần xuất thân từ đỉnh Olympia đã sản sinh một đại đế và đại đế ấy đã từng đến xứ sở của Người Giác Ngộ.

STEVEN N
Georgia, 04/20

(*) thẳng: từ Hán Việt nghĩa là sợi dây.

ĐAU THẮT LƯNG

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức



Y KHOA PHỔ THÔNG

Với nhiều nhà chuyên môn y tế thì Đau Lưng hầu như là một căn bệnh của đời sống gây ra do thói quen bất thường của người bệnh. Vì họ đứng, họ đi, họ nâng nhắc hoặc lôi kéo sự vật nặng không đúng cách, đưa tới nguy cơ tổn thương cho các thành phần của lưng. Khi đã bị một lần thì đau lưng cũng có nguy cơ tái phát.

Các nhà chuyên môn cũng ước lượng là 80% các trường hợp Đau Lưng có thể phòng ngừa được nếu ta để ý một chút hoặc nếu ta có vài kiến thức căn bản về cột sống.

Lưng là phần dưới của thân mình gồm có 5 đốt xương sống, các gân, dây chằng, cơ bắp để giữ lưng ngay thẳng. Các đốt xương này chịu đựng sức nặng của phần trên của thân mình, cho nên chúng rất dễ tổn thương.

Từ các đốt sống này xuất phát dây thần kinh não tủy. Giữa các đốt sống là đĩa sụn liên hợp giúp cột sống cử động trơn tru.

Đau lưng thường thường gây ra do ba nguyên nhân chính:

- căng cơ bắp - dây chằng trong các hoàn cảnh như mập phì, có thai, người cao tuổi ít vận động, nâng mang vật nặng mà lại dùng sức mạnh của lưng, tư thế không ngay thẳng, nhiều xúc động mạnh...
- thoái hóa đĩa đệm
- viêm mặt khớp xương.

Ngoài ra, bị chấn thương, u bướu, viêm nhiễm cột sống, nằm ngủ trong vị thế bất thường hoặc nằm quá mềm cũng là nguy cơ gây đau lưng. Nhiều trường hợp phụ nữ với nhũ hoa quá khổ cũng gây ra đau lưng vì lưng chịu một sức nặng ngoài khả năng.

Người cao tuổi thường hay bị đau lưng vì sự thoái hóa cột sống, cơ bắp dây chằng lỏng lẻo, đốt cột sống dễ bị nghiêng vẹo, đè vào dây thần kinh não tủy, gây ra đau. Với các bác, chỉ khom khom đi chuyển một chậu cây

cảnh hoặc cúi xuống bế đứa cháu nội ngoại cũng dễ dàng ôm lưng nhăn nhó.

Theo các nhà chuyên môn, 80% dân chúng đều bị đau lưng một vài lần nào đó trong cuộc đời. Đau lưng là lý do hàng đầu khiến cho người dưới 45 tuổi phải nghỉ việc.



Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

Đau lưng có thể là cấp tính hoặc kinh niên

Cấp tính thường kéo dài khoảng 4 tuần lễ còn kinh niên thì liên tục đau, có khi cả năm ba tháng.

Những cơn đau và cứng khớp thường xảy ra vào buổi sáng sớm và xế chiều. Ban đêm cơn đau khiến người bệnh khó ngủ.

Đau cũng thường thấy ở dưới chân khi đi lại hoặc đứng lâu.

Phòng tránh

Phòng ngừa có mục đích tránh các căng dẫn không cần thiết cho cơ bắp và cũng để tăng cường sức mạnh cho các bắp thịt hỗ trợ cột sống.

1- Khi mang vật nặng, không nên khom lưng xuống để nhắc vật đó lên, mà ngồi xuống, hai tay ôm cầm vật đó rồi từ từ đứng lên qua sức mạnh của đầu gối, như vậy tránh được sự tổn thương cho lưng.

2- Khi vật nặng nằm ở trên bàn, ta có thể ôm vào bụng hay quay lưng ôm đồ vật vào lưng để mang đi.

3- Đừng đi giầy gót quá cao, làm xương sống xiêu vẹo, yếu.

4- Giữ dáng điệu ngay ngắn.

5- Khi đứng, bụng thót phẳng, hướng xương chậu về phía sau sẽ giúp phần dưới của cột sống vững hơn. Nếu cần đứng lâu thì đặt một chân lên vật cao khoảng hai tấc để ngả xương chậu về phía sau.

6- Ngồi lâu đều gây nhiều khó chịu cho lưng. Vì thế lâu lâu nên đứng dậy, đi qua đi lại, thư giãn xương lưng. Tránh ngồi trên nệm ghé quá mềm.

7- Nệm xe đều gây đau lưng khi ngồi quá lâu. Nên lót lưng với một cái gối nhỏ và để tay trên vật tựa; kéo ghế gần về phía trước để đầu gối cao bằng hông;

8- Nên ngủ trên nệm cứng; nằm nghiêng, đầu gối co thước thợ hoặc khi nằm ngửa thì lót gối dưới khuỷu chân. Gối cao vừa phải để đầu và mình ngang bằng;

9- Khi cần coi tivi hoặc đọc sách lâu, nên nằm để tránh căng cho xương sống;

10- Quần áo không nên quá bó sát vào người để cơ bắp, xương khớp không bị gò bó;

11- Tập thể dục với các cử động làm thư giãn khớp xương và bắp thịt, tăng cường sức mạnh cho bắp thịt, dây chằng ở lưng.

12- Buổi sáng ngủ dậy, trước khi bước ra khỏi giường nên tập các cử động vẹo người qua lại để thư giãn lưng. Lý do là sau bảy giờ nằm ngủ, xương khớp, bắp thịt cứng lại, nếu đứng dậy ngay có thể té ngã, gây tổn thương cho lưng và các phần khác của cơ thể.

13- Không hút thuốc lá vì nicotine làm giảm máu lưu thông tới lưng khiến cơ khớp yếu.

14- Giảm cân nếu quá mập, vì mập phì làm mô mềm ở lưng căng cứng. Hai phần ba người bị đau lưng kinh niên đều bị béo phì.

Vài cử động để thư giãn cột sống

1- Đứng thẳng, hai bàn chân xa ngang thân người, úp hai bàn tay lên ngang lưng. Đầu gối ngay thẳng, uốn lưng về phía sau càng xa càng tốt. Giữ nguyên vị trí trong vài ba giây rồi trở lại dáng điệu bình thường. Làm cùng động tác năm lần.

2- Đứng ngay thẳng, tựa hai tay lên phía sau của thành ghế. Đầu gối thẳng, dợ một chân về phía sau càng cao càng tốt. Hạ chân xuống từ từ và làm cùng động tác với chân kia. Làm năm động tác liên tiếp cho mỗi chân.

3- Nằm sấp, hai chân duỗi thẳng, khuỷu tay gấp, hai bàn tay úp xuống sàn. Dùng hai tay đẩy thân mình lên càng cao càng tốt, mông và chân vẫn phẳng dưới sàn. Nhắc lại cùng động tác 10 lần.

4- Nằm ngửa, đầu gối gập lại, hai bàn chân để dưới đất. Từ từ nhắc đầu và vai khỏi sàn, hướng hai bàn tay về phía đầu gối, giữ vị trí trong mười nhịp đếm rồi nằm thẳng mình trở lại. Nhắc lại cùng cử động năm lần.

5- Nằm sấp, chân tay dựng mặt bằng. Nâng cao một chân, đếm từ 1 đến 10 rồi hạ chân xuống. Nhắc lại cùng cử động với chân kia. Làm 5 lần mỗi chân.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
www.bsnguyenyduc.com



ĐẠI BI

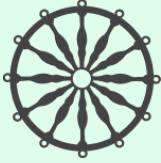
*Lành thay, chúng ta sống
Tâm bình khi thân bệnh
Giữa những người bệnh hoạn
Nguyện giữ lòng thanh tịnh*

*Lành thay, chúng ta sống
Không hoảng giữa hoảng loạn
Giữa những người hoảng sợ
Ta sống, không hoảng loạn*

*Lành thay, chúng ta sống
Dem thương yêu trải rộng
Chiêu cảm pháp nhiệm màu
Đại địch tan hư không.*

thơ VI LINH
Cali 03/17/2020

(Dựa vào kinh PHÁP CÚ, câu 198 & 199, xin có đôi dòng cảm nghĩ, nguyện cầu nhân gian bình yên, thế giới hòa bình giải trừ đại dịch Covid 19)



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
TỔNG VỤ TỪ THIỆN XÃ HỘI

Tu viện An Lạc – 901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004 – U.S.A. | Tel.: (808) 222-0909 | (714) 902-4873
Email: missionanlac@yahoo.com

THÔNG TƯ
V/V QUYÊN GÓP MEDICAL SUPPLIES ĐỂ TIẾP TRỢ
CHO CÁC BỆNH VIỆN CHỐNG DỊCH COVID-19

Nam Mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Thiên Đức Tăng - Ni,

Kính thưa Quý Đồng Hương Phật Tử,

Như quý vị đã biết qua tin tức, và đã cảm nhận mỗi hiểm nguy của dịch COVID-19 đã trùm khắp toàn cầu, và có thể tấn công đến cộng đồng địa phương, đến gia đình và bản thân chúng ta bất cứ lúc nào.

Ngay tại Hoa Kỳ là quốc gia hùng mạnh, với nền y tế hiện đại tối tân, mà cũng không thể tránh khỏi sự lây nhiễm nhanh chóng của coronavirus. Tính đến hôm nay, ngày 27/3/2020, toàn thế giới đã có trên nửa triệu ca nhiễm COVID-19 với 25,000 người chết, và riêng tại Hoa Kỳ đã có 85,700 ca nhiễm, với trên 1,300 người thiệt mạng. Toàn nhân loại đang lo âu, sợ hãi trước cơn đại dịch vừa ảnh hưởng nhân mạng, vừa ảnh hưởng đến nền kinh tế của quốc gia, quốc tế. Và trong cuộc chiến toàn cầu chống dịch COVID-19, ai cũng nhận rõ những anh hùng xung phong ở tiền tuyến chính là các bác sĩ, dược sĩ, y tá (các ngành thuộc Health Care) tại các bệnh viện và phòng mạch công hay tư, phải ngày đêm túc trực để chữa trị và ngăn ngừa chứng bệnh khủng khiếp nhất của thế kỷ. Vấn nạn hiện nay cho hàng ngũ y tế chống dịch là thiếu thốn các trang bị phòng vệ để tránh sự lây nhiễm khi trực tiếp khám nghiệm và chữa trị cho bệnh nhân COVID-19. Những trang thiết bị y khoa này vì chỉ dùng một lần là bỏ, nên rất cần sự cung ứng liên tục và đều đặn, nếu không, chính các bác sĩ, y tá sẽ trở thành những bệnh nhân, gục ngã trước khi đưa tay cứu hộ người khác.

Do vậy, chúng tôi thiết tha kêu gọi quý đồng hương, nhất là các phòng mạch tư của Nha khoa, Nhân khoa, Dược phòng và các ngành thuộc Y khoa không trực tiếp chữa trị COVID-19, các cơ sở tiếp liệu y tế (medical supplies), các tiệm nail và nail supplies... nếu phải tạm đóng cửa trong mùa dịch theo lệnh của liên bang, tiểu bang, xin vì lòng thương tưởng đến khổ bệnh của người khác – trong đó có chính mình và gia đình thân thuộc, hãy đem hiến tặng, hoặc nhượng lại với giá si nguyên thủy, những trang bị phòng vệ y tế, để chúng tôi cung ứng miễn phí (donation) cho các bệnh viện đang có nhu cầu cần dùng khẩn cấp. Các tiệm may hoặc thợ may cá nhân cũng có thể tự may khẩu trang bằng vải để tặng miễn phí cho cộng đồng địa phương.

Các trang thiết bị Y tế (medical apparel) gồm những thứ sau đây: khẩu trang/mặt nạ (medical masks, surgical masks), găng tay (disposable safety gloves), mắt kiếng phòng hộ (protective glasses/goggles), áo choàng (protective coats/gowns/aprons), mũ phòng hộ (medical caps); cho đến nước rửa tay diệt khuẩn (hand sanitizer), khăn giấy lau tay (hand wipes), v.v... Quý vị không có các dụng cụ tiếp liệu y tế nói trên, có thể đóng góp tịnh tài để chúng tôi mua si từ các nhà sản xuất và cung cấp dụng cụ Y tế.

Trang thiết bị Y tế xin đem đến: **Chùa Bát Nhã, 4717 W. First St., Santa Ana, CA 92703**

Tel.: (714) 548-4148 hoặc (714) 571-0473

Tịnh tài ủng hộ (mua tiếp liệu Y tế), xin gửi: **Tu viện An Lạc, 901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004**

Tel.: (808) 222-0909 hoặc (714) 902-4873

Chúng tôi cũng xin thành tâm khuyến thỉnh chư tôn thiên đức Tăng Ni trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ hãy tùy theo hoàn cảnh sở tại, vận động tịnh tài và vật liệu Y tế để ủng hộ cho các bệnh viện địa phương.

Sự đóng góp của quý liệt vị thể hiện lòng từ bi của người con Phật trước bệnh khổ thế gian, đồng thời nói lên tinh thần “tự độ, độ tha” của Phật giáo.

Nguyện cầu thế giới sớm khắc phục được cơn đại dịch, nhân loại mau phục hồi đời sống an cư lạc nghiệp.

Thành kính tri ân và cầu nguyện quý vị vô lượng an lạc, vô lượng cát tường.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ventura, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội

Tổng Vụ Trưởng,

Tỳ Kheo THÍCH THÔNG HẢI

DANH SÁCH ỦNG HỘ VẬT LIỆU Y TẾ CHỐNG DỊCH COVID-19: (TỔNG VỤ TỪ THIỆN XÃ HỘI — GHPGVNTN HOA KỲ)

Cập nhật ngày 24/4/2020

1/ DANH SÁCH TỪ TU VIỆN AN LẠC: \$4,110

Xuan T Dang (CA) \$1,000; Dung V. Thai & Lan T. Ho (CA) \$300; Ngo Nhat Nguyen & Xuan Lang Le Trinh \$150; Phuong C Nguyen & Que T Nguyen \$200; Ngoc Thuy Nguyen (Skokie, IL) \$25; John Chieu Bui & Ngoc Diep Thi Phuong \$100; Dat K. Duong (Laguna Hill, CA) \$100; Nana Uy (Santa Ana, CA) \$100; Doan Huu Huynh & Phuc Huu Luu (CA) \$50; Hang Vo (Tacoma, WA) \$100; Henry Nguyen (Oakland, CA) \$500; Nguyen Xuan Huong (SJ, CA) \$300; Le Van Thin & Vo Thi Anh (CA) \$260; Nguyen Dinh Khang & Kim Tran (Hawaii) \$25; Huy C. Tran & Linda Trang (CA) \$100; Do Tran Nguyen (CA) \$300; Phin Thanh Pham (CA) \$50; Tran Kim Anh (KS) \$50; Nam Huy Duong & Chanh Thi Le (WA) \$200; Modern Designs, INC—Qui Phuong (HI) \$200...

2/ DANH SÁCH TỪ TU VIỆN CHÂN KHÔNG, HAWAII: \$2,500

Bồn đạo Tu Viện Chân Không \$2,500

3/ DANH SÁCH TỪ HOA VO UU FOUNDATION – TT. THÍCH HẠNH TUỆ: \$1,301

Mai Nguyễn \$50; Vu Nghe (Gardena, CA 90249) \$200; Dong Bao (Châu Trần) \$200; Thu Dang \$1; Stephanie Huynh (Novato, CA 94947) \$50; Tiffany Ngo (Arlington, TX 76014) \$300; Thu Dang \$50; Nguyễn Xuân \$50; Diệu Bình (Jacksonville, FL) \$500...

4/ DANH SÁCH TỪ CHÙA BÁT NHÃ – NI SƯ HUỆ CHIẾU: \$3,590

Lục Phương Mai \$100; Gia đình Phillip Mai \$100; Phillip Mai: \$100; Julie Ngo \$200; David V Luong \$200; Thu Phan \$ 40; Cao Minh Châu \$ 100; Diệu Ngộ \$ 200; Diệu Ngân \$ 100; Chơn Huệ \$100; Quảng Huệ Châu \$ 100; Donna Đặng \$ 200; Nguyễn Kim Thoa \$100; Chú Trung, Cô Xuyên \$500; Bọn Chú Trung, Cô Xuyên \$100; Chùa Quang Thiện 7,000 gloves; Trina Nguyễn 8,000 gloves; Professional Nails 20,000 gloves; Loan Trần 50 khẩu trang vải; Từ Huyền 100 khẩu trang vải; Công Ty Cosmo 1,000 khẩu trang y tế; Classique Nail Beauty Supply 33 boxes sanitizers; Quảng Ngộ Duyên 130 khẩu trang vải; Kim Phụng 1000 khẩu trang vải; Phan Thị Nga PD Tâm Quả \$100; Trương Văn Hùng \$50; Kelly Daniels (Quan Kiêu): 300 cotton masks; Gia đình họ Trần \$800; Lina Nguyễn \$100; Trang Phùng \$100; Tú Đình \$200; Kevin Van \$100; Mai Nghiêm \$50...

5/ DANH SÁCH TỪ NI SƯ THÍCH DIỆU TÁNH – TỔNG THỦ QUỸ GHPGVNTNHK: \$13,270.

Nguyễn Kim Oanh – Diệu Yến \$3,000; Ni cô Tĩnh Nhẫn và gia đình \$1,600; Nha sĩ Thường – Như Hậu – PHV \$1,000; Chị Lan Lê – PHV \$1,000; Gđ. Bác Chơn Đức – cô Hồng \$1,220; Hùng – Linh 14,000 gloves; Đỗ Tiến Giang – Ngọc Anh – SD \$500; Kiwi Ninh Châu Diệu Chánh \$500; Đức Diệu Tường \$500; Cô Ba Thành Mỹ \$300; Cô Thoa – hãng may hỗ trợ cắt vải may masks; Karleen Bửu Châu \$300; Qu. Tánh – Như Hùng \$300; Steven Lu – Phước Hỷ \$300; Thiện Nguyễn \$200; Ls. Anthony Hồng Nguyễn \$200; Ng-Anh-Tuấn – Ngọc Trâm – SD \$200; Diệu Huệ – Diệu Hiền – NY \$200; Elite Nails Lợi Trần & Thảo Nguyễn \$150; Trần Thái – Linh Na \$100; Trương Quan \$100; Diệu Trang – Diệu Hương – NY \$100; Hiền Diệu Đài – SJ \$100; Nguyễn Ngọc Loan – PHV \$100; Phổ Mãn và gia đình \$100; Hoàng Lê, Lucky Lê, Happy Lê \$100; Chơn Thọ \$100; Yến Phương \$100; Tịnh Ngộ \$100; Tịnh Hiền \$100; Kim Ngân \$100; Sc. Chân Phụng \$100; Phước Lạc \$100; Đỗ Hoàng \$50; Nga Đỗ \$50; An Nguyễn \$50; Vân \$50; Vĩ Phương Đào \$50; Diệu Kim – Minh \$40 ; Đình Thủy Đặng – NY \$40; Chơn Hương Đức \$30; Minh Tịnh An Nguyễn \$20; Liên Dương \$20, Rosie Hồng Phạm \$50; Pt. Chùa Thập Phương – NY \$240; Davis D. Nguyễn \$100...

Danh sách còn tiếp tục cập nhật kỳ tới — xin cáo lỗi nếu có sai sót nơi đây. Quý vị nào có đóng góp mà không thấy tên mình, xin liên lạc với nơi quý vị gửi chi phiếu ủng hộ để bổ túc. (Ban Thư Ký Chánh Pháp)

Tổng vụ Từ Thiện Xã Hội chân thành tri ân và tán thán công đức đóng góp của chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử đã vì lòng thương, nhiệt tình hưởng ứng công tác tiếp trợ vật liệu Y tế này. Kính nguyện chư tôn đức pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ; đồng kính chúc chư Phật tử dồi dào sức khỏe, đạo tâm kiên cố.

Tỳ kheo Thích Thông Hải

HÌNH ẢNH TIẾP TRỢ VẬT LIỆU Y TẾ CHO CÁC BỆNH VIỆN VÀ SỞ CẢNH SÁT CHỐNG DỊCH COVID-19

(được cung cấp bởi Đại Đức Thích Quảng Hiếu, đại diện HT. Thích Thống Hải—Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội GHPGVNTNHNK)

Thứ Năm ngày 09.4.2020, Thầy Quảng Hiếu và Thầy Thường Thiện tại Chùa Bát Nhã đại diện HT Thích Thống Hải - Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội đã tặng 2,500 khẩu trang y tế (medical masks) và 10,000 găng tay (gloves) cho **Los Angeles County + USC Medical Center** tại 2051 Marengo St., Los Angeles, CA 90033



Khẩu trang vải được cắt may theo hướng dẫn của CDC (Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh—Centers for Disease Control and Prevention)



Đây là những khẩu trang may theo yêu cầu, hướng dẫn của bệnh viện bằng chất liệu vải cotton, 2 lớp, có chứa khoảng trống ở giữa để các vị bác sĩ, y tá có thể bỏ filters (giấy kháng khuẩn) vào giữa khẩu trang.



Medical masks (khẩu trang y tế) và hand sanitizer.



Ngày 14.4.2020, tặng 500 khẩu trang vải (handmade masks) + 5000 găng tay (gloves) cho **Sở Cảnh Sát Santa Ana** (Santa Ana Police Department) tại 60 Civic Center, Santa Ana, CA 92701; lần trước đã tặng nơi đây 7000 găng tay (ngày 03.4.2020)





Ngày 14.4.2020, tặng 500 khẩu trang vải (handmade masks) + 5000 găng tay (gloves) cho **Foothill Regional Medical Center** ở 14662 Newport Ave, Tustin, CA 92780



Ngày 14.4.2020, gửi bưu phẩm 500 khẩu trang vải cho bệnh viện **Los Altos Sub-Acute and Rehabilitation Center** tại 809 Fremont Ave, Los Altos, CA 94024, Bắc California.



Ngày 14.4.2020, trao tặng 500 khẩu trang vải (handmade masks) cho **Los Angeles Community Hospital** tại 4081 E. Olympic Blvd, Los Angeles, CA 90023 (nơi đây vào ngày 03.04.2020 quý Thầy đã đến tặng 10,000 găng tay).



Ngày 19.4.2020, trao tặng 100 chai nước rửa tay 16 oz (sanitizers) 2000 găng tay (gloves), 500 khẩu trang y tế (medical masks), 550 khẩu trang vải (handmade masks) cho **Mission Palms Healthcare Center** 240 Hospital Cir, Westminster, CA 92683.



Ngày 20.4.2020, trao tặng 100 chai nước rửa tay 16 oz (sanitizer) 2000 găng tay (gloves), 1500 khẩu trang y tế, 300 khẩu trang vải (cotton masks) cho **Advanced Rehab Center of Tustin** 2210 E First St, Santa Ana, CA 92705



Venerable Monk Thich Quang Hieu and Venerable Monk Thich Thuong Thien, And the entire Vietnamese America United Buddhist Congregation

Just saying thank you, doesn't seem worthy for the wonderful gesture you have made.



"Yeshar koach" is (YAH-shehr KOH-ahkh) is Hebrew and literally, means straight strength. Figuratively, may you have strength, or may your strength be increased. A way of congratulating someone for performing a good deed. In essence, its wishing a person the strength to continue doing good things, and also recognizing the effort put into doing good things.

We say thank you for all the places you could have put your energy, of all the forces you could have aligned your force with, you freely chose to assist us, to put your energy here, to align yourself with us.

Thank you so much for the 10,000 Gloves and 500 cotton masks.

Keith J Levy
Administrator
Los Angeles Community Hospital
323 945 2921 (cell)

Thư cảm ơn của nhân viên quân trị hành chính

Santa Ana Police Department

— Thanks to the very generous donation of face masks by the Vietnamese American United Buddhist Congregation, #SantaAnaPD is #payingitforward to OUR community!

Remember:

- [WeAreInThisTogether](#)
- [FightingCOVID19](#)
- [StayHomeStaySafe](#)



Hình ảnh các nhân viên Sở Cảnh Sát Santa Ana mang khẩu trang do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ tiếp trợ đến những nơi cần, để phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng.



Thứ Ba ngày 21.4.2020, trao tặng 100 chai nước rửa tay 16 oz (sanitizers) 3000 găng tay (gloves), 500 khẩu trang vải (cotton masks) cho Long Beach Police Department, 400 W Broadway, Long Beach, CA 90802.



Tỉnh rồi, mà đã giác chưa?

TN. HUỆ TRÂN

ĐOÀN VĂN / TÙY BÚT

Dường như đường đê mỗi lúc mỗi hẹp! Lại quanh co nữa!

Lạ thay, lẽ ra tới đây lũ khách đã phải nhìn thấy ngã ba, có cây đa cổ thụ, có bụi tre mạnh tông cao vút mướt xanh, dẫn vào thôn Phương Viên, làng Đan Phượng rồi chứ?

Lũ khách tự nhủ "Lâu quá, không được về thăm quê nội nên cảnh trí đổi khác chăng? Cổ lên! Ráng thêm chút nữa sẽ thấy đường rẽ vào làng mà!"

Nhưng mây đen bỗng từ đâu kéo tới, rồi nước sông dâng cao, dâng cao... ..Nước từ sông Hồng cuồn cuộn dâng cao, như rượt đuổi bước chân siêu vẹo của kẻ phượng xa, tìm về thăm quê cũ ... Rồi, ầm! ầm! Mưa bão trút xuống cùng lúc với bờ đê mong manh vỡ tan, sụp đổ ... Lũ khách nghe tự đáy lòng mình bật lên hai tiếng thảm thiết "Mẹ ơi!"

Hành giả mở choàng mắt!
Thì ra chỉ là giấc mơ!

Đêm qua, sau thời tọa thiền, tuy đã khuya lắm, nhưng cảm thấy chưa muốn rời bồ đoàn nên hành giả cứ ngồi đó, lặng thinh trong bóng đêm, không suy nghĩ gì, không mong chờ gì. Chỉ là ngồi yên. Và thiếp vào cơn mộng!

May quá! Chỉ là mộng!

Hành giả chợt bật cười vì cảm giác may mắn, mừng rỡ khi biết cảnh bão giông, đê vỡ không thật, chỉ là trong giấc mộng.

Nhưng sao ta vẫn còn mừng vui vì thoát cảnh hiểm nguy, dù lúc này ta đã tỉnh, đã

biết chắc cảnh đó chỉ ở trong giấc mộng, khi ta thiếp ngủ! Cảnh hiểm nguy vừa qua không thật!

Dường như không phải chỉ đôi ba lần mà có lẽ rất nhiều, rất nhiều lần, nhân gian đã mừng, buồn, sợ, tiếc, khóc, cười ...v...v... với những cảnh trong mộng, sau khi đã tỉnh giấc! Ta để cảm thọ dặt đi, như ta vừa trải qua những cảnh thật.

Hành giả cũng không ngoại lệ, nhưng phút giây này, sát na này, bỗng từ đâu lóe lên ánh chớp khi hành giả ngẩn ngơ tự hỏi "Sao ta lại mừng vì thoát hiểm những cảnh không thật? Ta đang tỉnh đây mà! Ta biết chắc, những cảnh vừa qua chỉ là trong mơ. **Vậy, ta TỈNH rồi, mà đã GIÁC chưa?**"

Hành giả đứng dậy, ra bếp nấu nước, pha một ấm trà.

Hương sen thoang thoang không gian tịnh thất, nhẹ nhàng khẽ vén tấm màn vô

minh, chuyển tải giòng âm thanh trầm hùng:

*"Nhất thiết hữu vi pháp
Như mộng huyễn bào ảnh
Như lộ diệc như điện
Ứng tác như thị quán"*

Đó là bài kệ cô đọng tư tưởng Kinh Kim Cang: huyễn, mộng, bào, ảnh mà Ôn Già Lam đã dùng thể thơ lục bát khi Việt dịch Tôn Kinh:

*"Tất cả những pháp hữu vi
Khác nào mộng huyễn,
Khác gì điện, sương*

Như bóng nước, như ảnh tượng

Xét suy như thế cho thường, chớ quên"

Hơn hai mươi sáu thế kỷ, chúng sanh đã thọ nhận biết bao lời kinh, tiếng kệ, nhưng nghe và thấu hiểu để thấy được bản tâm dường như là hai việc song song. Những đường song song thì bao giờ mới gặp nhau!

Hành giả rót thêm trà vào tách. Mới đây, tách trà nóng và đầy, giờ đã nguội và vơi. Chỉ một sự vô cùng đơn giản trước mắt, nhưng nếu quan tâm





quán xét cũng có thể nhắc nhở ta, lời Phật dạy về Lễ Vô Thường. Cái gì hiện hữu, cái đó rồi sẽ mất đi. Sinh rồi phải tử, trẻ rồi phải già, nở rồi phải tàn, khỏe rồi phải yếu...

Sự thật hiển nhiên, ai cũng thấy, ai cũng biết, nhưng lạ thay, nhân gian vẫn thường lẫn tránh sự thật đó, cứ tự cho Vô Thường là Thường, Khổ là Lạc, Vô Ngã là Ngã, Bất Tịnh là Tịnh, nên sân-khẩu-đời mới chưa từng ngưng tiếp diễn những tuồng tích không cần soạn giả, bởi mỗi cá nhân luôn tự soạn, tự diễn những gì tưởng là mới, mà thực ra đã diễn hôm qua, tuần trước, tháng trước, năm trước... Chúng sanh luân hồi trong từng sát na. Mỗi ước muốn là nảy sinh tham vọng, và khi tham vọng đã khởi là như sức hút của nam châm khiến ta lao vào vòng xoáy của Thành, Trụ, Hoại, Diệt.

Trước phút nhập Niết Bàn, Đức Phật nhắc nhở các đệ tử, lời Ngài đã từng dạy:

*"Các hành vô-thường
Là pháp sinh-diệt
Diệt sinh-diệt rồi
Tịch-diệt là vui"*

Phải chấm dứt được cái sinh-diệt này mới đạt tới tịch-diệt. Phải làm sao thâm nhập lễ vô thường để Tri và Hành hợp nhất mới mong dứt khổ. Phải làm sao để mắt không vướng sắc, tai không vướng âm thanh, mũi không vướng hương, lưỡi không vướng vị, thân không vướng cảm giác xúc chạm, ý không vướng

mông lung để thực sự sống phút giây hiện tại trong chánh niệm, để lục căn đối trước lục trần chỉ là Như-Thị, là như thế thôi, không vướng mắc.

Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói *"Điều làm tôi ngạc nhiên nhất ở con người. là hầu như suốt cuộc đời, con người miệt mài dồn hết sức lực, tâm lực để có thật nhiều tiền bạc danh vọng, cho đến khi sức tàn, tâm tận thì lại cố gom hết tiền bạc, danh vọng, mong có được sức khỏe, tâm an! Nhiều người sống mà không nghĩ là mình sẽ chết, cho đến khi sắp chết mới nhận ra là mình chưa hề sống!"*

Điều đó khác chi sống trong mộng, với những thành, trụ, hoại, diệt không thật trong giấc mộng? Nhưng khi đã tỉnh mộng, nói nôm na là đã tỉnh ngủ, đang đi, đứng, nằm, ngồi đây mà vẫn vui, buồn, sướng, khổ với những cảnh huống biết là không thật, là sẽ biến diệt. Điều này mới lạ thay!!!

Thoảng hoặc, trên tiến trình thành, trụ, hoại, diệt, chợt có những đột biến có thể giúp con người bừng tỉnh, nhìn ra lẽ vô thường mà quán chiếu lại tự thân.

Chẳng hạn đại nạn bệnh dịch Corona đang bất ngờ hoành hành khắp năm châu bốn biển. Con vi khuẩn này không kỳ thị màu da, sắc tộc nào. Nó ập tới, tràn vào khắp nơi, khắp chốn, từ dinh thự

nguy nga tới quê nghèo đột nạt, từ đô thị náo nhiệt tới thôn xóm đìu hiu. Người giàu, kẻ nghèo, không trở tay kịp, thoát chốc buông xuôi, tắt thở, thoát chốc tiền rừng bạc biển không đổi được một hơi thở điều hòa, thoát chốc không còn khoảng cách giữa quyền cao chức trọng và rách rưới bần cùng!

Thời còn tại thế, có lần Đức Phật thuyết cho vua Pasenadi nghe về bốn ngọn núi bao quanh. Đức Phật hỏi vua *"Nếu trong cùng một lúc, quân lính ở bốn cửa thành cùng chạy về cấp báo rằng có bốn ngọn núi vĩ đại từ bốn phía đang lừng lững tiến về kinh đô và càn quét mọi thứ khi núi đi qua. Nghe tin dữ đó thì Bệ Hạ sẽ làm gì?"*

Sau một thoáng ngỡ ngàng, nhà vua thành thật thưa rằng *"Bạch Đức Thế Tôn, con sẽ sống thật xứng đáng với thời gian còn lại trước mặt"*

Nghe thế, Đức Phật mỉm cười từ ái mà bảo *"Bốn ngọn núi đó chính là Sinh, Lão, Bệnh, Tử đấy. Tuy mọi người đều biết không ai qua khỏi cái chết nhưng vẫn không ngừng thù hận, giẫm đạp lên nhau để thỏa mãn cái mình muốn, dù biết cái chết không hẹn nhưng sẽ đến và khi nó đến, không ai mang theo được gì!"*

Đại nạn dịch bệnh đang giúp nhân loại nhìn thấy Lễ Vô Thường. Nhìn thấy và chấp nhận sự thật chứ không phải chỉ là nghe qua lý thuyết nên nơi nơi, tâm chúng sanh đang chuyển hóa để *"Sống xứng đáng với thời gian còn lại trước mặt"* chẳng?

Trước đại nạn này, những người ở tuyến đầu hiểm nguy, Đã và Đang là những Bồ Tát, vì ngành Y, ngành Dược họ chọn là phát nguyện cứu người thoát bệnh, thoát khổ. Hơn bao giờ hết, các Bác Sĩ, các Y Tá, các Dược Sĩ, các nhân viên y tế cấp cứu ... đang thể hiện lời hứa lúc nhận bằng cấp khi ra trường. Họ đang hàng ngày tiến vào những khu vực hiểm nguy mà tử thần đang



bủa vầy, rình rập. Họ cũng có gia đình, có những người thân yêu hồi hộp chờ đợi họ an toàn trở về để được thấy nhau trong bữa cơm tối. Ôi, xin chấp tay trước những Bồ Tát hiện đời!

Nhưng còn quần chúng bình thường ngoài kia, điều gì khiến từng nhóm thanh nữ gọi nhau, tự bỏ tiền túi đi mua vải rồi tìm chủ nhân những shop may đang đóng cửa vì nạn dịch, để xin được đến shop, may khẩu trang tiếp cứu các bệnh viện, các khu dưỡng lão?

Điều gì khiến các nhóm thanh niên tình nguyện đi chợ giúp người già, giúp chở đi bác sỹ, đi mua thuốc, đến bệnh viện?

Điều gì khiến một thiếu nữ trẻ, làm thân ngân trong siêu thị ở thành phố Georgetown, khi thấy một cụ ông đếm mãi vẫn không có đủ số tiền mua thực phẩm mà máy tính tiền vừa hiện lên, cô đã thân ái mỉm cười "Đủ rồi cụ ơi, phần sai biệt siêu thị sẽ tặng trong mùa dịch này mà!" Nhưng sự thật chính là cô đã bỏ tiền túi vào, để khi kiểm tiền không thiếu hụt!

Điều gì khiến cậu bé 7 tuổi về nhà, đập con heo đất, gom món tiền nhỏ đó, mua bánh kẹo rồi cùng mẹ trở lại viện dưỡng lão, nơi cậu vừa được

mẹ cho vào thăm bà ngoại, và cậu đã nhìn thấy những ánh mắt buồn rầu của bao bà nội, bà ngoại xung quanh không được con cháu đến thăm? Khi có người phổ biến câu chuyện cảm động này trên mạng thì đã có không ít các cô bé, cậu bé khác đang làm theo! Ôi, những Thiên Thần bé nhỏ mà Phật Thích đã rạng ngời!

Điều gì khiến một người giàu có ẩn danh, ở thành phố Earlham, Iowa (NV) đã đặt mua loại Thẻ Quà Tặng tại các doanh nghiệp địa phương trong tỉnh rồi gửi tới địa chỉ từng nhà dân tại thị trấn Earlham? Mỗi thẻ quà tặng trị giá 150 USD. Với dân số trong thị trấn là 549 người thì số tiền hiến tặng đã lên tới \$82,350 USD. Quà tặng bất ngờ này đã thực tế giúp các doanh nghiệp đang ế ẩm vì luật cách ly, chứ không chỉ giúp dân cư trong tỉnh đang thiếu những nhu yếu cần thiết. Ôi, vì điều thay tinh thần Ba-la-mật Tam-Luân-Không-Tịch!

Nói về tiền bạc, theo tin trên mạng, thì cũng có một ông nhà giàu khác, khi nhận kết quả dương tính, nhiễm Covid-19, trong lúc quá hoảng sợ, quá tuyệt vọng, ông đã đứng trên lầu cao,

ném từng nắm tiền xuống cho người đứng dưới tranh nhau nhặt! Cũng quý thôi! Chỉ tiếc là Cửa Cho không bằng Cách Cho, nhưng ít nhất cũng thể hiện được ý nghĩa một câu ngạn ngữ "*Khi cây xanh cuối cùng bị đốn, dòng sông cuối cùng bị nhiễm độc, con cá cuối cùng bị chết, ta mới biết rằng ta không thể ăn được những tờ giấy bạc vô nghĩa!*"

Ngoài tác hại cực kỳ tàn độc, con vi khuẩn vô hình nhưng cũng vô tình đem lại cơ hội cho con người gần nhau hơn, bớt ích kỷ, vị kỷ để chia sẻ và thương yêu nhau hơn; nên ngoài kia vẫn từng ngày, từng giờ cập nhật những vui buồn, những nước mắt và nụ cười từ bao tấm lòng Cho và Nhận.

Cửa Cho không bằng Cách Cho

Ngã chấp, ngã sở, dẫn đo làm gì!

*Vô thường, đến đó rồi đi
Còn đó rồi mất, có chi vững vàng!*

*Vui, buồn, hợp đó rồi tan
Xuôi tay, nhắm mắt, ai mang được gì*

Sống tử tế với nhau đi!

Trực tâm thị đạo, ngay khi hiện tiền.

Tách trà đã cạn. Mặt trời vừa ló dạng phương đông.

Hành giả đứng lên, thay áo, đội nón, khẽ mở cửa, bước ra ngoài.

Hành giả đang tiến về hướng có shop may bỏ không. Giờ này ở đó, hành giả biết chắc đã có hai thanh nữ tới sớm, đang miệt mài may khẩu trang để trưa nay, nhân viên bệnh viện trong tỉnh sẽ tới nhận.

Người cho, không cần ai biết

Người nhận, dù chén cơm với

Hạnh bố-thí-ba-la-mật

Thăng hoa nghĩa đạo tuyệt vời!

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ
Tát Ma Ha Tát

TN Huệ Trân

(Tào-Kê tỉnh thất _ Xuân
muộn, Canh Tý niên)

Màu nắng vô ưu

LAM KHÊ

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Tọa lạc dưới chân ngọn núi tuyết, khu vườn xinh đẹp với những thảm cỏ xanh non trải dài trở nên nổi tiếng hơn khi câu chuyện hạ sanh của Thái tử Siddhartha Gautama được lan truyền khắp xứ.

Để đánh dấu sự kiện đáng nhớ, đức vua Tịnh Phạn đã cho xây trong khu vườn thiêng một tòa lâu đài cùng ngôi đền nhỏ để thờ người vợ quá cố. Khi mùa hạ đến, vua cùng hoàng tộc từ kinh thành ra đây để nghỉ ngơi tránh nắng và cũng là mở tiệc mừng sinh nhật cho Siddhartha. Tưởng niệm ngày mất hoàng hậu - sinh mẫu của thái tử cũng thường tổ chức tại cung điện mùa hè này.

Một ngày trăng tròn tháng tư, Hoàng hậu Maya rời kinh

thành Kapilavastu trở về quê nhà để sanh con đầu lòng theo tục lệ. Đoàn tùy tùng đưa Hoàng hậu ngang qua khu vườn, bà nhìn thấy phong cảnh hữu tình liền cho dừng kiệu vào đó nghỉ ngơi, xuống hồ tắm rửa, rồi cùng thị nữ khoan thai dạo cảnh. Khi đến một tán cây cổ thụ, hoàng hậu đưa tay ngắt lấy cành hoa thì chuyển dạ sanh Thái tử. Đứa trẻ sanh ra liền đứng lên đi bảy bước, có bảy bông sen đỡ chân, hàng chư thiên trên các tầng trời bay đến chúc mừng rải hoa cúng dường ngày Bồ Tát xuất thế.

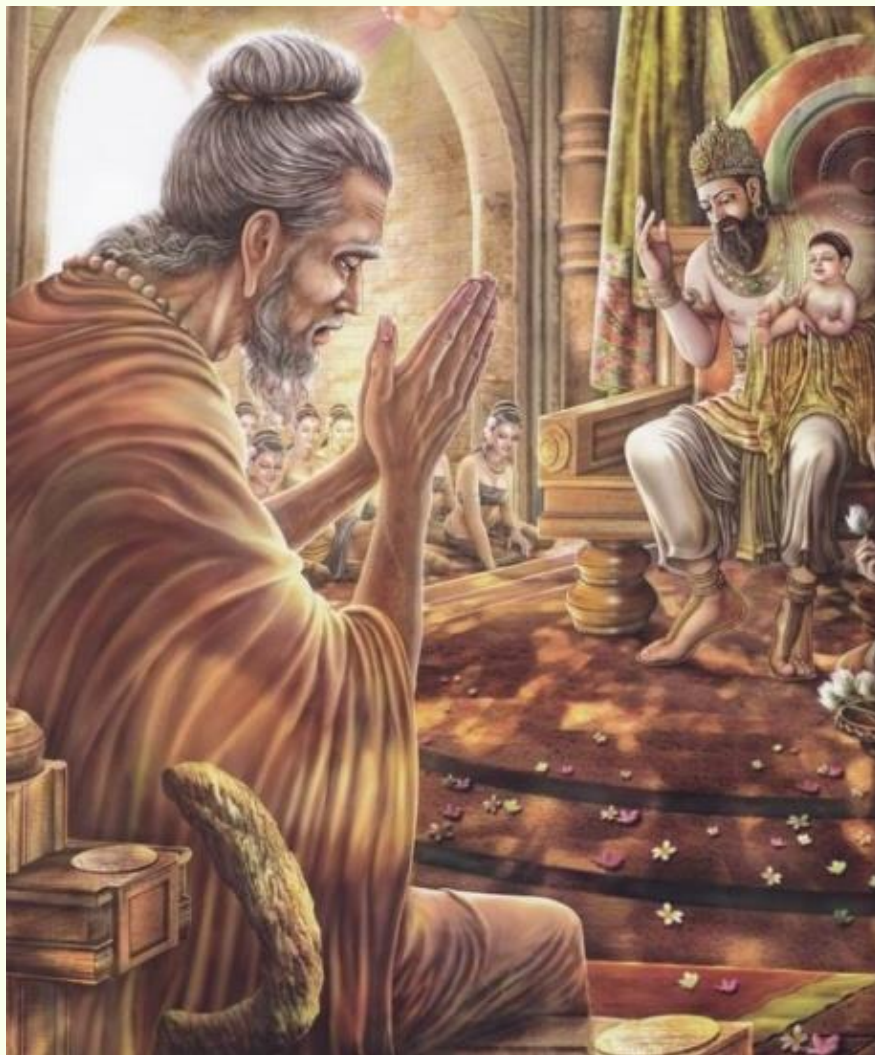
Thái tử Siddhartha Gautama chào đời được hơn tuần lễ thì mẫu hậu Maya mãn phần tạ thế. Vương phi Mahà Pajapati - em ruột hoàng hậu, đảm nhận trọng trách nuôi dưỡng đứa cháu thơ mồ côi mẹ. Là một thái tử cao sang quyền thế, được vua cha trân quý thương yêu, Di mẫu hết lòng chăm lo bảo bọc, trăm họ bá quan thần phục cúi đầu. Thế nhưng từ khi còn thơ bé, Siddhartha Gautama đã thể hiện tính cách khác biệt, không chơi đùa nghịch ngợm như bao đứa trẻ đồng trang lứa. Lớn lên ngoài việc học hành, dôi mài kinh thư võ nghệ thì thái tử không bận tâm đến vương quyền địa vị, không thích sự xa hoa hưởng thụ, không tụ tập chốn đông người phủ phiểm. Những lần theo các vương tôn công tử dự tiệc vui chơi hay vào rừng săn bắn, Siddhartha thường tách riêng đến chỗ vắng vẻ ngồi thiền hoặc đi gặp các vị đạo sĩ ẩn tu để tham vấn về đạo pháp.

Biết được điều đó và nhớ lại lời tiên đoán của vị tiên nhân năm xưa, vua cha tìm mọi cách để hưởng thái tử đi theo con đường thế tục, nuôi chí nổi nghiệp làm vua trị vì thiên hạ. Đến tuổi trưởng thành, thái tử là một chàng trai tuấn tú, văn võ song toàn, tài trí hơn người, tâm đức lại bao dung độ lượng. Vâng lời phụ hoàng, Siddhartha kết hôn với công chúa Yasodhara, con vua nước láng giềng và cũng là em họ của mình. Cuộc sống hạnh phúc vương giả tưởng chừng sẽ trọn vẹn khi đứa con trai của họ chào đời. Nhưng rồi vào một đêm khuya, Thái tử lia bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ vợ đẹp con thơ... cùng người hầu Xa Nặc vượt sông A Nô Ma vào tận rừng sâu quyết chí xuất gia tầm đạo.

... Thảm thoát đã bảy năm trôi qua rồi. Thời gian là sự lãng quên, là nỗi thương nhớ mong chờ trong ưu tư thầm lặng của đời người. Khi Thái tử dứt áo ra đi, Ruhala- đứa con trai của người chỉ mới vài tháng tuổi. Nay hoàng tử nhỏ cũng đã lên bảy, chỉ hình dung bóng dáng người cha qua lời kể của mẫu thân. Bảy năm trong thâm cung lạnh lẽo với đứa con thơ, công chúa Yasodhara còn phải hứng chịu bao lời thị phi chê trách của người đời. Không trang điểm sơn phấn lụa là, cũng không một lời oán than trách móc, Yasodhara chỉ biết chờ đợi và hy vọng một ngày không xa Thái tử sẽ trở về. Cuộc xum vầy vợ chồng cha con sẽ xóa tan hết bao cay đắng muộn phiền mà nàng hứng chịu lâu nay.

Qua thông tin Yasodhara





hướng thiện có tới vạn người. Đâu chỉ có người bình dân thấp hèn trong xã hội mà các vị Quốc vương, thân hào trưởng giả uy quyền tột bậc cũng hết lòng kính ngưỡng quy y theo Phật. Người thì xin theo Phật xuất gia sống đời phạm hạnh, người trở thành cư sĩ hộ pháp rất tận tâm đặc lực.

Đạo nghiệp hoằng hóa lan rộng là vậy nhưng Phật vẫn chưa một lần ghé qua kinh thành Kapilavastu thăm phụ vương cùng hoàng tộc. Không thể chờ đợi mãi nên vua cha đã cử nhiều đoàn sứ giả đến cầu thỉnh Phật trở về quê một chuyến. Nhưng do vì quá kính ngưỡng nên những người ra đi đều ở lại xin xuất gia tu tập cùng chư Thánh chúng. Phải đến lần thứ bảy, với tất cả sự nỗ lực cầu thỉnh, Thế Tôn mới nhận lời hồi quy bốn xứ.

... Buổi sáng ngày hè trời trong nắng gắt, vậy mà Yasodhara cảm giác như cơn gió lạ vừa thổi vào tâm can lạnh buốt. Siddhartha đang trở về. Cả kinh thành và dân chúng đều hân hoan đón nhận tin này. Yasodhara cùng tâm trạng đó nhưng nàng biết sự trở về này sẽ không như lòng mình mong đợi lâu nay.

- Mẹ! Có phải cha con sắp về không? Ông nội và mọi người đã trở lại kinh thành. Sao chúng ta còn ở đây.

Hai mẹ con đang đi dạo trong vườn. Ý nghĩ về ngày trở về của một người từng rất thân thiết khiến tâm trí Yasodhara cứ miên man nghĩ ngợi. Nghe Rahula hỏi, người mẹ như sức tình vội trả lời:

- Cha con... người đã tu hành đắc đạo thành Phật rồi con ạ. Mẹ nghe nói lúc này đang mùa mưa, nên cha con và đoàn thánh tăng dừng chân tịnh tu trong một ngôi Tinh xá. Đợi sau mùa an cư, thời tiết thuận lợi hơn thì mới trở về.

Rahula ngược nhìn mẹ dò hỏi:

- Mọi người ai cũng hân hoan chờ đợi. Vậy mà con thấy mẹ lại không được vui. Mẹ không mong cha về sao?

biết Siddhartha đã trải qua những ngày tháng tu hành khổ hạnh đến hao gầy thân xác. Đạo nghiệp chưa thành nhưng sức tàn lực kiệt, cuối cùng người nhận ra chỉ có con đường trung đạo mới đạt được chơn lý giải thoát. Bấy giờ có cô gái tên Sujata đến cúng dường Bồ tát một bát sữa. Người thọ nhận, sức khỏe dần hồi phục. Siddhartha xuống dòng sông Ni Liên Thiên gần đó để tắm gội. Tiếp đến ngài trở lại dưới gốc cây tham thiền nhập định, phát nguyện khi nào chứng thành đạo quả mới rời khỏi nơi này.

Trải qua 49 ngày đêm thiền định định, Siddhartha phải chiến đấu với tầng lớp thiên ma kéo đến khuấy phá nhằm chi phối tâm trí, thử thách nghị lực, quyết ngăn không cho Bồ Tát đạt thành chánh quả. Ngài lại phải chiến

đấu với ma quân phiền não luôn chực chờ khuấy động trong tâm, hầu làm chướng ngại bước đường tu tiến của bậc giác ngộ. Với trí tuệ cùng sự kiên định vững vàng, sau bảy tuần tĩnh tọa, trong đêm cuối cùng trước khi ánh ban mai tỏ rạng, ngài chứng đắc diệu quả chánh đẳng chánh giác. Ma vương thần phục, phiền não nội chướng tiêu tan. Đức Cồ Đàm rời cây Bồ đề, đến khu vườn nai để thuyết pháp độ cho năm người bạn đạo năm xưa.

Từ đó, người ta gọi ngài là Phật, là Như Lai, là đức Thế Tôn. Hành trình hoằng pháp của Phật trải dài khắp vùng châu thổ Trung Ấn. Những nơi Như Lai đến, hàng đệ tử xuất gia ngộ đạo theo về cả ngàn vị; mỗi bước chân Thế Tôn đi qua, giới cư sĩ lãnh thọ đạo pháp, phát tâm



WIFE YASHODHARA & SON RAHUL WATCHING BUDDHA

Người mẹ ngồi xuống bên gốc cây, kéo đứa con nhỏ vào lòng rồi khẽ nói:

- Con trai yêu quý. Mẹ rất vui và cũng rất trông chờ cha con. Có điều... cha con xa nhà đã lâu. Nay đã là một đạo sĩ tu hành đắc quả, danh tiếng vang xa. Cha con về sẽ có hàng ngàn chúng đệ tử theo về. Mẹ đang nghĩ là ngày gặp lại người trong một hình hài khác hẳn... chẳng biết phải nói gì, phải xưng hô thế nào cho phù hợp.

Rahula vẫn không thôi thắc mắc:

- Con nghe bà nội nói cha tu hành kham nhẫn khổ hạnh lắm. Ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, chân đi đất, mặc áo vá trăm mảnh. Trước kia khi còn là thái tử, cha ở trong cung điện cao sang rộng lớn, ăn ngon mặc đẹp, uy quyền thế lực hơn người. Vậy sao cha lại bỏ tất cả để đi tu... hả mẹ?

- Cha con có chí lớn nguyện lớn nên đâu mãi chấp nhận sự ràng buộc trong vòng vây tham ái thế tình. Người khổ tu là để tìm ra chơn lý diệu màu, tìm ra con đường thoát khỏi khổ đau sanh tử. Chánh đạo người tìm ra cũng là mở lối cho ba cõi chúng sinh cùng quay về bến giác. Đạo nghiệp đã thành, ngọn đèn tuệ giác đang lưu truyền và mai này sẽ về đến Đất nước chúng

ta. Không chỉ triều thần mà muôn dân cũng rất nóng lòng mong được gặp, được lắng nghe những lời kim ngôn của bậc giác ngộ...

- Mẫu thân! Mẹ nói nghe hay lắm đó. Vậy thì khi gặp cha... con sẽ hỏi gì trước tiên. Người chưa từng gặp con, không biết có nhận ra không?

- Cha con tình cảm thiêng liêng nên dù con có đi cùng những đứa trẻ khác, người cũng sẽ nhận ra Ruhala là con của mình. À! Ngay khi gặp người thì con hãy nói như thế này... Thưa cha! Con là chúng tử của cha. Con biết người là một kho tàng vô giá. Vậy xin cha hãy trao tất cả tài sản của người cho con.

Rahula reo lên:

- Vậy thì tuyệt lắm. Mẹ yên tâm. Con sẽ theo cha để xin cho được tài sản. Vì tài sản của cha cũng chính là của con mà.

Yasodhara giật mình. Rahula còn nhỏ tuổi nhưng thông minh lại có chí hướng như người cha vĩ đại của mình. Cậu bé luôn có những suy nghĩ chính chắn và tinh tình cũng rất cương quyết mạnh mẽ. Có thể vì tò mò, vì muốn nhận gia sản của cha... Rahula sẽ không ngần ngại rời xa vòng tay mẹ.

Ngày mai Siddhartha về thăm quê hương, kinh thành Kapilavastu sẽ có nhiều biến

động. Con lối ánh đạo màu sẽ cuốn đi hết những truyền thống vốn đã định hình lâu nay. Thật không dễ dàng chấp nhận khi phải xa dần những người thân yêu. Chỉ nghĩ tới điều đó thôi, trái tim Yasodhara đã quặn thắt. Nàng nhắm mắt lại và chợt nghe có tiếng Siddhartha vọng lại từ nơi xa xăm nào đó.

- Tiệc vui rồi cũng phải tàn. Tình cảm yêu thương rồi cũng tới ngày chia lìa xa cách. Nhan sắc mỹ miều, anh tài xuất chúng cũng đâu tránh khỏi định luật vô thường sanh tử. Cuộc đời giả tạm này chẳng có gì là trường tồn vĩnh cửu để chúng ta phải khổ đau lưu luyến. Vậy thì Yasodhara ơi! Nàng hãy cho đi những gì không mãi thuộc về mình. Buông bỏ cũng là cách để cõi lòng thanh thản. Hạnh phúc chân thật rồi sẽ mỉm cười. Con đường an vui giải thoát luôn rộng mở và đón chờ bước chân người giác ngộ tìm đến.

... Cũng đã đến lúc phải quay về, Yasodhara đứng lên nói với con:

- Sáng mai chúng ta phải hồi cung. Mẹ vào chuẩn bị đây.

Yasodhara bước nhanh nhưng tai nàng vẫn nghe tiếng Ruhala nhắc lại những lời vừa nói:

- Mẹ ơi! Ngày mai cha trở về, con nhất định phải đi theo để xin tài sản vô thượng của người.

Không còn là ý nghĩ mơ hồ. Ngày mai... sẽ có rất nhiều người dứt bỏ mọi ràng buộc để cùng đi trên con đường giác ngộ an vui giải thoát. Yasodhara hiểu điều gì đến phải đến nên lòng nàng cũng bình thản đón nhận như đã từng đón nhận trong quá khứ.

Qua tâm cảm, Yasodhara cũng đã nhìn thấy... những người con gái đức Như Lai rồi đây sẽ được trở về trong ngôi nhà chánh pháp, cùng chung sống chan hòa, an vui tu tập dưới ánh đạo màu vô ưu thánh thiện.

LAM KHÊ

MÙA DỊCH: TÔN GIÁO, KHỔ ĐAU, VÀ THI CA

Nguyễn Giác

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Nhân loại đang đối phó với một trận dịch bệnh vô cùng nguy hiểm. Những mong manh của đời người hiển lộ ra rõ ràng hơn. Những khổ đau không còn là chuyện nghe nói của ký ức hay chỉ đọc trong sách vở, nhưng là những gì hôm nay chúng ta nhìn thấy ngay ngoài phố, góc chợ và màn hình điện thoại. Giữa các khổ đau trùng trùng của phận người như thể, tôn giáo đã trở thành nơi nương tựa thiết thân cho nhiều người, trong đó các lời cầu nguyện và than khóc được ghi vào âm nhạc và thi ca như các bậc thang hướng



về cõi an lành, nơi đó đi song song với khổ đau là hy vọng. Bài này sẽ khảo sát về bốn tôn giáo lớn của nhân loại qua mắt nhìn thi ca về khổ đau và hướng tới hy vọng, sẽ viết theo thứ tự đồng tín đồ nhất—Thiên Chúa Giáo nhiều hệ phái (31.5% dân số thế giới), Hồi Giáo (23.2%), Ấn Độ Giáo (15.0%), Phật Giáo (7.1%)—trong đó 3 tôn giáo lớn nhất tin vào Đấng Sáng Tạo, duy chỉ Phật Giáo nói rằng không hề có Thượng Đế nào trên đời này cả.

Các chuyên gia y tế định nghĩa dịch bệnh bằng 3 từ tiếng Anh: outbreak, epidemic, pandemic. Chữ "outbreak" chỉ cho sự bùng phát bất ngờ nhiều trường hợp bệnh dịch, có thể là một cộng đồng dân số nhỏ, hay trong một hay nhiều quốc gia, có thể kéo dài vài ngày và ngay cả vài năm. Như loại dịch cúm (influenza) trở đi trở lại thường niên, được xem là "outbreak"—tức là mức độ nhẹ nhất trong các dịch bệnh. Chữ "epidemic" chỉ mức độ nghiêm trọng hơn, khi dịch bệnh lây nhanh chóng tại một nước hay nhiều nước. Năm 2003, dịch bệnh SARS lây lan nhiều nước, làm chết gần 800 người toàn cầu, được xếp loại là "epidemic." Nhưng COVID—19 (tên cũ là coro-

navirus) là "pandemic"—tiếng Việt dịch là "đại dịch"—như đại dịch cúm 1918-1919 làm chết khoảng từ 20 triệu tới 40 triệu người toàn cầu.

Có một điểm cũng nên ghi nhận: trong tháng 4/2020 khi dịch bệnh COVID-19 lên tới cao điểm hay gần cao điểm tại nhiều quốc gia, tháng 4 hàng năm là Tháng Thi Ca Hoa Kỳ (National Poetry Month). Một trùng hợp có vẻ tình cờ, phải chăng thơ là một trong những lời than khóc định mệnh nhất của phận người chúng ta...

Tính tới tuần lễ thứ nhì của tháng 4/2020, sau ba tháng dịch bệnh tàn phá, thống kê Liên Hiệp Quốc cho thấy nhân loại có thêm 190 triệu người thất nghiệp, đó là số người làm việc toàn thời gian bị sa thải trong thời gian ba tháng qua. Trong khi đó, 2.7 tỷ người làm việc toàn cầu bị ảnh hưởng vì kinh tế bị thiệt hại vì dịch bệnh. Tại nhiều quốc gia như Việt Nam, có lẽ các con số thống kê không chính xác được, nhưng hiển nhiên là khổ đau đã tới gần trong xương tủy và bao trùm trên mọi hoạt động xã hội.

Thiên Chúa Giáo: Kinh Thánh và Dịch Bệnh

Thời xa xưa, kinh hoàng nhất là Dịch hạch (plague). Các nhà nghiên cứu tìm thấy chữ "plague" khoảng 100 lần trong Kinh Thánh Thiên Chúa Giáo, phần lớn trong sách Cựu Ước. Trận dịch được các nhà thần học nhắc tới nhiều nhất là tại Ai Cập, trong thời sinh tiền của ông Moses. Lúc đó Kinh Thánh viết rằng Thượng Đế đưa dịch bệnh xuống cho loài người để trừng phạt tội bất kính và thờ ngẫu tượng (sách Exodus 32:35). Tuy nhiên, quan điểm về dịch bệnh dưới mắt Thiên Chúa Giáo

đang có một phần thay đổi, như trường hợp Đức Giáo Hoàng Francis mới tuần trước nói rằng đại dịch coronavirus nhân loại đang gặp hiện nay là một trong các “phản ứng của thiên nhiên” đối với một nhân loại không giữ gìn cân bằng sinh thái. Ngài cũng nhắc tới tai họa do nhân loại tàn phá thiên nhiên, như cháy rừng Úc Châu, như hiện tượng băng tan vùng Bắc Cực.

Trong khi Công Giáo cho rằng linh mục và giáo hội là trung gian giữa Thượng Đế và con người, các hệ phái Tin Lành nói không có trung gian nào cần tới vì Chúa Trời trực tiếp tới với từng người trên địa cầu. Theo thống kê của báo Pittsburgh Post—Gazette trên một bản tin ngày 3 tháng 2/2020, ghi rằng trong khi tín đồ Thiên Chúa Giáo suy giảm tại Mỹ, vẫn có hơn 17% người thành niên tại Mỹ tham dự trong một ca đoàn nhà thờ, tức là khoảng 1/6 người thành niên tại Mỹ. Do vậy, một hoạt động truyền thống nổi bật trong nhà thờ Tin Lành là âm nhạc, vì xem nghệ thuật như chiếc cầu trực tiếp giữa Trời và người. Nhiều nhạc sĩ và ca sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng từ thời thơ ấu đã hát trong ca đoàn nhà thờ, như các ca sĩ sau đây hát cho nhà thờ Tin Lành từ thuở nhỏ: Whitney Houston, Britney Spears, Diana Ross, Tina Turner... Riêng Tina Turner (sinh năm 1939, thắng 12 giải thưởng âm nhạc Grammy Awards) về sau quy y theo Đạo Phật, và từ 1973 trở thành một thành viên tích cực của Nichiren (một hệ phái Phật Giáo xuất phát từ Nhật Bản).

Ca khúc “All the People Said Amen”

Nhạc sĩ Matt Maher, tên đầy đủ là Matthew Guion Maher, sinh tại Canada năm 1974, hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. Maher nổi tiếng với các ca khúc ngợi ca Thượng Đế và tình yêu. Các đĩa ca khúc của ông được nhiều giải thưởng. Ca khúc phổ biến của ông là “All the People Said Amen” trong đó chữ Amen là chữ thường đặt cuối các bài kinh, bài cầu nguyện của Thiên Chúa Giáo. Amen có nghĩa là “xin được như nguyện.”

Cả khúc này tiếng Anh, dịch ra tiếng Việt như sau.

Tất Cả Mọi Người Nói Lời Amen

[ca khúc của Matt Maher]

Bạn không đơn độc, nếu bạn cảm thấy cô đơn

Khi bạn thấy sợ hãi, bạn không là người duy nhất

Chúng ta tất cả đều như nhau

khi cần được xót thương

để được tha thứ và để được tự do

đó là tất cả những gì bạn cần dựa vào

Tạ ơn Chúa, đó là tất cả những gì bạn cần

và tất cả mọi người nói lời Amen

Hãy gửi lời tạ ơn tới Thiên Chúa

vì ngài là tình yêu bất tận

và tất cả mọi người nói lời Amen.

Ca khúc Even If

Ca khúc nhan đề “Even If” (Ngay cả nếu) là sáng tác của MercyMe, một ban nhạc chuyên về nhạc thánh ca Ky Tô, thành lập năm 1994 từ thành phố Edmond, Oklahoma. Ban nhạc gồm các nhạc sĩ Bart Millard, Robby Shaffer, Nathan Cochran, Michael Scheuchzer và Barry Graul.

Ca khúc “Even If” ra đời năm 2017, liên tục nhiều tuần lễ đứng đầu danh sách các ca khúc Ky Tô trên danh sách chấm điểm của Hot Christian Songs. Nơi đây sẽ trích dịch.

Ngay cả nếu

[ca khúc của MercyMe]

... Lời nói rằng chỉ cần một chút đức tin có thể di chuyển cả núi

Vâng, như thế là tốt

bởi vì một chút đức tin là tất cả những gì con có bây giờ

Nhưng Thượng Đế, khi ngài quyết định để ngọn núi bất động

xin cho con sức mạnh để hát

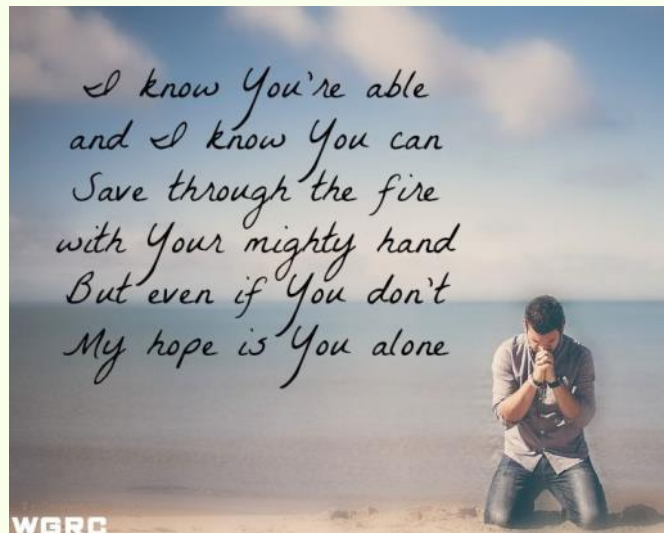
với trọn linh hồn con

Con biết Ngài có quyền năng và con biết Ngài có thể

hãy đưa tay quyền năng của Ngài cứu con qua trận cháy

nhưng ngay cả nếu Ngài không

niềm hy vọng của con là riêng Ngài...



Bài thơ “Lockdown”

Linh mục Richard Hendrick là một sư huynh trong dòng tu Capuchin Franciscan, hiện cư ngụ và làm việc ở Ireland. Bài thơ nhan đề “Lockdown” (Phong Tỏa) của tu sĩ này phổ biến tuần qua và được nhiều cộng đồng Thiên Chúa Giáo ưa chuộng tức khắc. Thi sĩ Richard Hendrick nhiều năm hướng dẫn Thiên chánh niệm trong truyền thống Thần Bí Ky Tô, và cũng là tuyên úy trong nhiều bệnh viện và nhà tù Ireland. Chữ OFM sau tên tu sĩ này là chỉ về dòng tu. Trong bài thơ có chữ thường dùng của Thiên chánh niệm, như thờ và lắng nghe. Bài

thơ sẽ được dịch đầy đủ như sau.

Phong tỏa

[thơ của Richard Hendrick, OFM]

Vâng, có sợ hãi

Vâng, có cô lập

Vâng, có kinh hoàng mua hàng

Vâng, có bệnh đau

Vâng, có ngay cả chết.

Nhưng,

Người ta nói như thế tại Vũ Hán sau quá nhiều năm ồn ào

Bạn có thể nghe lại tiếng chim

Họ nói như thế sau chỉ vài tuần lễ vắng lặng

Bầu trời không còn đầy đặc khói

Để bây giờ là xanh và xám và trong trẻo.

Họ nói như thế trên đường phố thị trấn Assisi

Người ta đang hát cho nhau nghe

Vong qua những quảng trường vắng

Với cửa sổ mở ra

Để những ai cô đơn

Có thể nghe âm thanh của gia đình quanh họ.

Họ nói rằng một khách sạn ở phía Tây Ireland

đang tặng miễn phí các bữa ăn, giao tận nhà cư dân.

Hôm nay một thiếu nữ tôi quen

đang bận rộn trao tờ rơi với số điện thoại của cô

tới khắp nhà khu phố

để các cụ cao niên có thể gọi khi cần.

Hôm nay, các nhà thờ Thiên Chúa Giáo, Do Thái Giáo, Hồi Giáo

đang sửa soạn mời vào

và cho nơi cư ngụ cho người vô gia cư, người

bệnh, người mệt mỏi

Khắp thế giới mọi người chậm lại và tự xét mình

Khắp thế giới mọi người nhìn sang hàng xóm

trong một cách mới

Khắp thế giới mọi người thức dậy thấy một thực tại mới

để xem chúng ta cao thượng ra sao

để xem chúng ta bé nhỏ xiết bao

đối với những gì chúng ta thiết thân

đối với Yêu Thương.

Như thế chúng ta cầu nguyện và nhớ rằng

Vâng, có sợ hãi

nhưng không có giận ghét.

Vâng, có sự cô lập

nhưng không phải là cô đơn.

Vâng, có kinh hoàng mua hàng

nhưng không có sự kém tử tế

Vâng, có đau bệnh

nhưng không có dịch bệnh trong linh hồn

Vâng, có cả sự chết

nhưng luôn luôn có sự tái sinh của yêu thương.

Hãy thức tỉnh với chọn lựa của bạn để sống bây giờ

Hôm nay, hãy thờ

Hãy lắng nghe, phía sau tiếng ồn từ nỗi sợ của bạn

Các con chim đang hát trở lại

bầu trời đang trong trẻo

mùa xuân đang tới.

Và chúng ta luôn luôn được Tình Yêu bao bọc.

Hãy mở cửa sổ linh hồn bạn

và dù bạn không thể

chạm xuyên qua quảng trường vắng kia,

Hãy cất tiếng hát.

Hồi Giáo: Yêu thương và hy vọng

Các nhà thần học Hồi Giáo vẫn bất đồng về một số giáo lý. Nhưng tất cả tín đồ Hồi Giáo đều tin rằng Thượng Đế tạo ra vũ trụ và tiếp tục điều hành các chuyện trần gian. Do vậy, xuất hiện một vi khuẩn hay siêu vi khuẩn là hành vi sáng tạo của Thượng Đế, để cảnh cáo hoặc trừng phạt. Do vậy thái độ đối với dịch bệnh là phải vâng phục, nương tựa vào Thượng Đế bảo vệ người công chính, như lời dạy của nhà Tiên Tri Muhammad: "Trước tiên, hãy buộc con lạc đà lại, và rồi tin cậy vào Thượng Đế." Bởi vì "Thượng Đế tạo ra dịch bệnh là sẽ tạo ra thuốc chữa trị, chỉ trừ một bệnh: tuổi già."



Muhammad Rumi (1207—1273)

Nhà Tiên Tri

Muhammad đã

dạy về cách ly khi có dịch bệnh: "Nếu người nghe dịch bệnh bùng phát nơi nào, chớ vào đất đó; nếu dịch bùng phát nơi người đang cư trú, chớ rời nơi người đang ở."

Lịch sử Hồi Giáo có ghi về trận dịch hạch "The Plague of Emmaus" còn gọi là "Plague of 'Amwas," nguyên nhân dịch hạch từ bộ chết chuột, bùng phát năm 639 tại thị trấn Emmaus (Amwas) tại Palestine, làm chết khoảng 25,000 người, trong đó có nhiều người từng thân cận với Giáo chủ Muhammad.

Nhưng nói tới Hồi Giáo là phải nói tới nhà thơ Rumi, tên đầy đủ là Jalal ad-Din Muhammad Rumi (1207 –1273), cũng là nhà thần bí khuynh hướng Sufi, chủ trương hòa bình và yêu thương. Những bài thơ tình của ông có thể hiểu chữ "you" là "em" hay là "bạn" và cũng có thể hiểu là "cuộc đời" hay "Thượng Đế." Như bốn dòng thơ sau:

Đây là cách tôi sẽ chết

trong tình yêu tôi có cho em:

Như các vầng mây

tan vào ánh nắng.

(Thơ Rumi)

Tương tự, bài thơ sau, nhan đề "A Moment Of Happiness" (Một Khoảnh Khắc Hạnh Phúc) cũng thường được tín đồ Hồi Giáo trích dẫn, kể về hai người yêu thương nhau và trở thành một.

Một Khoảnh Khắc Hạnh Phúc

Một khoảnh khắc hạnh phúc

em và tôi ngồi nơi hàng hiên

hai người, em và tôi, nhưng là một trong hồn.

Chúng ta cảm nhận dòng nước đời sống nơi đây
 em và tôi, với vẻ đẹp ngôi vườn
 và các con chim đang hát.
 Các vì sao đang nhìn chúng ta
 và chúng ta sẽ chỉ cho họ thấy
 cái gì là một miếng trăng lưỡi liềm gãy.
 Em và tôi, không còn gì riêng, sẽ cùng nhau
 không khác gì một giả thuyết ngưng đọng, em
 và tôi.
 Các chim vệt trên thiên đường sẽ say sưa
 như chúng ta cười bên nhau, em và tôi.
 Trong một thân trên trái đất này
 và trong thân khác trên đất ngọt ngào vô tận.
 (Thơ Rumi)

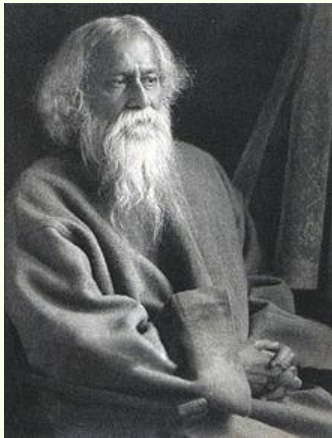
Một bài thơ khác của Rumi cũng thường được nhắc tới để trấn an khi hoang mang lo sợ, mang cả tính thần học và tình yêu, có tên là "Quatrains" (Các đoạn bốn câu).

Các Đoạn Bốn Câu

Đừng để cổ họng em co lại
 vì sợ hãi. Hãy nếm từng hơi thở
 cả ngày và đêm. Trước khi cái chết
 khép miệng em lại.
 Không có tình yêu trong tôi, nếu không có em
 đời này
 không hơi thở nào trong tôi mà không có em
 đời này. Tôi từng nghĩ
 tôi có thể buông bỏ ước mơ này, rồi dù như thế
 nhưng tôi không thể tiếp tục làm người.
 (Thơ Rumi)

Ấn Độ Giáo: Kiến Tạo và Hủy Diệt

Ấn Độ Giáo là tôn giáo xưa cổ nhất thế giới, khởi phát từ hơn 5 ngàn năm trước Tây lịch, gồm nhiều tôn giáo chia sẻ chung một số giáo lý. Tên gọi Ấn Độ Giáo (Hinduism) chỉ có từ thế kỷ thứ 6 Tây lịch do người Ba Tư gọi về



nhóm tôn giáo của người sống bên kia sông Indus River. Đầu thế kỷ thứ 9, các học giả người Anh dùng chữ "Hinduism" để chỉ nhóm tôn giáo có truyền thống dựa vào các bộ sách Veda. Có 3 vị thần chính: Brahma là Đấng Sáng Tạo vũ trụ, Vishnu là thần giữ gìn vũ trụ, và Shiva là thần phá hoại vũ trụ.

Nhà thơ nổi tiếng nhất Ấn Độ là Rabindranath Tagore (1861—1941), thắng Giải Nobel Văn Học năm 1913. Tagore được nhiều bình luận gia gọi là nhà thơ vĩ đại nhất mà Ấn Độ từng có được. Trong bài thơ nhan đề "Unending Love" (Tình yêu bất tận) của Tagore, chữ "you" cũng đa nghĩa như

cách của các nhà huyền học thần bí. Được dịch như sau.

Tình yêu bất tận

Tôi như dường đã yêu em trong vô lượng hình thể, vô lượng thời gian
 trong đời này sang đời kia, thời này sang thời kia, vĩnh viễn.
 Trái tim tôi bị mê hoặc, đã làm và rồi làm lại
 chuỗi dây chuyền các ca khúc
 mà em giữ như món quà, mang vòng quanh cổ
 em trong nhiều hình thể
 trong đời này sang đời kia, thời này sang thời kia, vĩnh viễn.
 Bất cứ khi nào tôi nghe các chuyện xưa về tình yêu, nỗi đau xưa cổ của nó
 chuyện xưa cổ của nó về xa nhau hay bên nhau.
 Khi tôi nhìn sâu vào quá khứ, tận cùng rồi em hiện ra
 giữa vùng ánh sáng cột đèn bằng ánh sao
 xuyên bóng đêm thời gian:
 em trở thành hình ảnh của những gì được nhớ
 vĩnh viễn.
 Em và tôi đã trôi nơi đây trên dòng sông mang
 từ nguồn suối
 Nơi trái tim thời gian, tình yêu chúng ta cho
 nhau.
 Chúng ta đã đùa chơi bên nhiều triệu tình nhân, đã chia sẻ cùng
 nỗi ngọt ngào mắc cỡ khi gặp nhau, cùng
 những giọt lệ buồn khi chia tay
 Tình yêu xưa nhưng trong khuôn dạng cứ mới
 hoài và mới nữa vĩnh viễn.
 Hôm nay được chất đầy để nơi chân em, nó đã
 thấy ngừng lại nơi em
 Tình yêu của tất cả những ngày cả trong quá
 khứ và vĩnh cửu:
 Niềm vui phổ quát, nỗi buồn phổ quát, đời
 sống phổ quát.
 Ký ức của tất cả những mối tình hòa nhập với
 tình yêu này của chúng ta —
 Và các ca khúc của tất cả các nhà thơ trong
 quá khứ và vĩnh cửu.
 [thơ Tagore]

Phật Giáo: Từ khổ đau tới giải thoát

Phật Giáo là một tôn giáo độc đáo: nói rằng không có Đấng Sáng Tạo nào trên đời này. Người sáng lập Phật Giáo cũng độc đáo: Đức Phật là vị giáo chủ duy nhất đã làm thơ và làm tới hàng chục ngàn bài thơ. Quan điểm Phật Giáo nhìn về đại dịch COVID—19 rất nhẹ nhàng: nó chỉ là một trận dịch trong vô lượng đợt sóng thần của nhân loại, nơi bị cuốn vào chu kỳ bất tận của sinh lão bệnh tử.

Trong khi các tôn giáo khác nói rằng dịch bệnh là ý Trời, Phật Giáo nói rằng không có Trời nào đâu và rằng tất cả là do nghiệp. Nhưng khi hỏi tận cùng của chuỗi nhân duyên, như trường hợp nhà sư Mālunkyaputta thắc mắc với nhiều câu hỏi, Đức Phật từ chối trả lời, chỉ nói rằng Ngài là bậc Y Vương, giúp nhổ mũi tên tẩm thuốc độc và chữa trị vết thương, chứ

không bận tâm kể ra chuyện mũi tên từ đâu bắn tới.

Đức Phật dạy về ba pháp ấn của đời sống: Khổ, Vô Thường, Vô Ngã. Chính trong thời kỳ dịch bệnh, các pháp ấn này được nhận diện rõ ràng. Sinh ra đời là khổ, bệnh là khổ, đại dịch là khổ. Vô Thường cũng được nhìn thấy rõ ràng nơi thân người và nơi các chuyển biến xã hội. Tuần trước còn khỏe mạnh, nhiễm bệnh xong là nằm gục ở bệnh viện nhiều ngày, may thì thoát chết, rủi thì từ trần. Kinh tế đang tưng bừng du khách ở Nha Trang, Đà Nẵng... thế rồi dịch bệnh bùng nổ ở Vũ Hán, bồng chông bãi biển Nha Trang và Đà Nẵng vắng hoe, nhiều khách sạn, nhà trọ, tiệm ăn đóng cửa thê thảm. Pháp ấn Vô Ngã cũng thấy rõ: không ai chủ động được thân và tâm của họ, thân này chúng ta chia sẻ với hàng triệu hay hàng tỷ vi trùng và vi khuẩn, thế rồi khi coronavirus tới, thân này bị nó chiếm đoạt dễ dàng, may ra thì bác sĩ giành lại được thân này cho khỏi bị Cô Vy bắt đi.

Ghi nhận, Đức Phật cũng là giáo chủ duy nhất trên thế giới làm thơ. Ngay vào thời điểm Thành Đạo, Đức Phật làm bài thơ, về sau được ghi vào 2 bài kệ trong Kinh Pháp Cú. Chữ "nhà" trong thơ này là chỉ "thân và tâm." Hai bài kệ này như sau:

153. "Lang thang bao kiếp sống / Ta tìm nhưng chẳng gặp, / Người xây dựng nhà này, / Khổ thay, phải tái sanh."

154. "Ôi! Người làm nhà kia / Nay ta đã thấy người! / Người không làm nhà nữa. / Đòn tay người bị gãy, / Kèo cột người bị tan / Tâm ta đạt tịch diệt, / Tham ái thấy tiêu vong."

(Bản dịch HT Thích Minh Châu)

Đối với người đã giải thoát, tất cả bệnh hay đại dịch đều trở nên vô nghĩa, vì so với "già và chết" thì đại dịch cũng chỉ là một trận nước lũ, cũng không phải là cái gì ghê gớm.

Ngài Bhalliya có bài kệ trong sách Trưởng Lão với ký số Thag 1.7, bài thơ sẽ viết xuôi như sau:

"Tựa như dòng nước lũ mạnh mẽ cuốn trôi chiếc cầu bằng cây sậy vô cùng yếu ớt, vị nào xưa tan đạo binh của Thần Chết, có sự chiến thắng, có sự kinh sợ đã được xa lìa, vị ấy đã được huấn luyện, vì thế đã được hoàn toàn giải thoát, có nội tâm ổn định." Đại đức trưởng lão Bhalliya đã nói lời kệ như thế.

(Thag 1.7—Bản Việt dịch của Bhikkhu Indacanda)

Khổ đau cõi trần là vô lượng. Sử Phật Giáo kể lại, rằng nhiều phụ nữ từ khổ đau vì có con nhỏ từ trần đã quyết định xuất gia, tu học tìm đường giải thoát. Như trường hợp bà Ubbiri thương khóc vì đứa con gái sơ sinh chết. Đức Phật đã chỉ cho thiếu phụ này thấy nơi nghĩa trang bà an táng xác con bà, rằng cũng chính vùng đất nghĩa trang đó, bà đã an táng nhiều

ngàn đứa con mà bà sinh ra trong nhiều kiếp trước. Nỗi đau đớn cùng cực trong tâm, cùng với vô lượng công đức nhiều đời có sẵn, bà Ubbiri sau khi nghe bài pháp ngắn của Đức Phật đã ngay tức khắc từ một bà mẹ thương tâm đã chứng liên thánh quả A La Hán. Khi bà nhìn thấy vô lượng khổ đau của kiếp người mà bà vừa giải thoát xong, vị Thánh Ubbiri làm một bài thơ, đoạn đầu là lời Đức Phật dạy, hai đoạn sau là thơ của bà Ubbiri:

"Bà khóc lóc ở trong rừng rằng: Ôi Jivā con ơi! Nay bà Ubbiri, hãy trấn tĩnh bản thân. Tất cả tám mươi bốn ngàn cô gái đã được thiêu đốt ở nơi hỏa táng này đều có tên Jivā, bà buồn rầu cho cô nào trong số đó?"

Quả thật, Ngài đã rút ra mũi tên khó nhìn thấy đã được cắm vào trái tim, là việc khi tôi bị sâu muộn chế ngự, Ngài đã xua đi nỗi sầu muộn về người con gái cho tôi. Hôm nay, tôi đây, có mũi tên đã được rút ra, không còn cơn đói, đã chứng Niết Bàn. Tôi đi đến nương nhờ đức Phật bậc Hiền Trí, Giáo Pháp, và Hội Chúng." Trưởng lão ni Ubbiri đã nói những lời kệ như thế.

(Thig 51—53—Bản Việt dịch của Bhikkhu Indacanda)

Một trường hợp đau đớn cũng đã xảy ra cho thiếu phụ giai cấp thượng lưu Patacara: bà chứng kiến cái chết của toàn bộ gia đình, chồng bà và hai đứa con nhỏ, ba mẹ và anh/em bà trong nhiều sự kiện tai họa xảy tới dồn dập trong vài ngày. Nỗi đau khổ làm cho bà mất trí, lang thang. Gặp Đức Phật trong làng, được Đức Phật dạy về lý vô thường, bà Patacara tức khắc chứng quả Dự Lưu và được nhận vào Ni đoàn. Một thời gian sau, một hôm bà tưới nước rửa bàn chân và nhìn thấy dòng nước chảy xuống—tâm bà ngay lúc đó đột nhiên lia chấp thủ, được hoàn toàn giải thoát. Thánh Ni Patacara để lại bài kệ như sau:

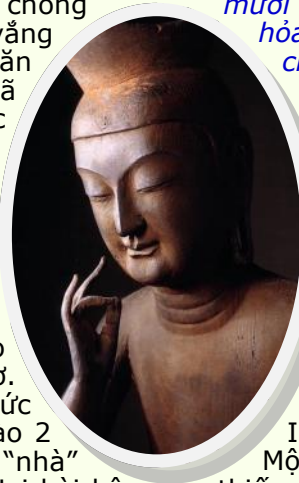
"Trong khi cày thửa ruộng với những cái cày, trong khi gieo những hạt giống ở đất, trong khi nuôi dưỡng các con và vợ, những người thanh niên tìm kiếm tài sản. Được đầy đủ giới, là người thực hành lời dạy của bậc Đạo Sư, không biếng nhác, không loạn động, tại sao tôi không chứng đắc Niết Bàn?"

Sau khi rửa hai bàn chân, tôi chú ý ở những chỗ nước (đã được đổ xuống), và tôi đã nhìn thấy nước rửa chân từ đất cao đi đến chỗ thấp.

Do đó, tôi đã khiến tâm được định, tựa như (người xa phu điều khiển) con ngựa hiền thiện thuần chủng. Sau đó, tôi đã cầm lấy cây đèn rồi đi vào trú xá.

Sau khi xem xét chỗ nằm, tôi đã ngồi xuống chiếc giường nhỏ. Sau đó, tôi cầm lấy cây kim khâu cái tim đèn. Sự giải thoát của tâm đã xảy ra, tựa như sự lụi tàn của cây đèn." Trưởng lão ni Paṭācārā đã nói những lời kệ như thế."

(Thig 112—116—Bản Việt dịch của Bhikkhu Indacanda)



Từ khổ đau tới giải thoát... cũng là trường hợp của thiếu phụ Kisa Gotami. Bà âm xác đứa con sơ sinh đi lang thang, hỏi xin thuốc cứu mạng con. Đức Phật nói rằng bà hãy đi xin vài hạt cải trong bất kỳ gia đình nào mà chưa từng có ai chết. Hạt cải là món ăn thường dùng trong bếp các gia đình Ấn Độ, thế nhưng tất cả các ngôi nhà trong ngôi làng mà bà tìm thuốc lại từng có người chết. Bà nhận ra sự thật: hễ có sanh là có diệt. Lúc đó bà chứng quả Dự lưu. Và đọc lên mấy dòng thơ:

*Không có luật nào trong làng thế này,
không cả luật thành phố*

*Không có luật nào trong gia tộc này,
hay trong gia tộc kia*

*Cho toàn thể thế giới—và cho cả chư
thiên cõi trời*

Đây là luật: Tất cả đều vô thường.

Đặc biệt, một bản kinh Phật được nhiều quốc gia Phật Giáo Nam Tông trân trọng như Hộ Kinh để tự bảo vệ là Kinh Từ Bi (Metta Sutta). Bản dịch của Thầy Nhất Hạnh trích như sau:

*"Nguyên cho mọi người và mọi loài
được sống trong an toàn và hạnh phúc,
tâm tư hiền hậu và thanh thoi.*

*Nguyên cho tất cả các loài sinh vật trên
trái đất đều được sống an lành, những loài
yếu, những loài mạnh, những loài cao,
những loài thấp, những loài lớn, những loài
nhỏ, những loài ta có thể nhìn thấy, những
loài ta không thể nhìn thấy, những loài ở
gần, những loài ở xa, những loài đã sinh và
những loài sắp sinh.*

*Nguyên cho đừng loài nào sát hại loài
nào, đừng ai coi nhẹ tính mạng của ai,
đừng ai vì giận hờn hoặc ác tâm mà mong
cho ai bị đau khổ và khổ đến.*

*Như một bà mẹ đang đem thân mạng
mình che chở cho đứa con duy nhất, chúng
ta hãy đem lòng từ bi mà đối xử với tất cả
mọi loài.*

*Ta hãy đem lòng từ bi không giới hạn
của ta mà bao trùm cả thế gian và muôn
loài, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải,
lòng từ bi không bị bất cứ gì làm ngăn
cách, tâm ta không còn vướng vấn một
chút hờn oán hoặc căm thù. Bất cứ lúc
nào, khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm,
miễn là còn thức, ta nguyện duy trì trong
ta chánh niệm từ bi. Nếp sống từ bi là nếp
sống cao đẹp nhất."*

Nghĩa là, dưới mắt Phật Giáo, chuyện đại dịch thực ra nhẹ nhàng. Đầu có bằng các nỗi thống khổ trong đời. Và từ khi nhận ra các sự thật về khổ, con đường giải thoát sẽ hiện ra với Bát Chánh Đạo.

Lời cuối bài, xin thành kính cầu nguyện cho dịch bệnh sớm tiêu trừ, và xin gửi lời chúc an lành tới tất cả độc giả.



TRONG NỖI NHỚ MÀU ĐEN

trong nỗi nhớ màu đen

*bạn dò dẫm tìm
một chiếc găng tay màu trắng
kéo cao lên quá khuỷu*

*những cái khẩu trang
ngộp thở trong hộp giấy
âm u*

*con virus mắt mù
vô hình giữa cơn gió*

*những phong cảnh
đẹp quá chừng bi thảm*

*một nhà thơ cũng là bệnh nhân
tình yêu cũng thở máy*

*những con sốt lênh đênh
bên cửa sổ*

*một giai đoạn chúng ta tàn nhẫn
khi dương tính cả cõi âm...*

thơ LÊ VĨNH TÀI

Phước họa khôn lường

TIÊU LỤC THẦN PHONG



ĐOÀN VĂN / TÙY BÚT

Nhiều người trong chúng ta chắc ai ai cũng biết chuyện "Tái ông thất mã," câu chuyện xoay quanh phước - họa thật khó mà đoán trước. Dân gian cũng có câu: Trong may có rủi, trong rủi có may. Người sính chữ thì vẫn hoa hơn: "Phúc trung hữu họa, họa trung hữu phúc"...

Con người, vạn vật và muôn sự ở thế gian này luôn luôn ở trong trạng thái thống nhất của hai mặt: Âm - dương, sáng - tối, sanh - tử, tốt - xấu, thánh - phàm, nam - nữ, họa - phước... Không thể chỉ có hoàn toàn tốt hoặc hoàn toàn xấu, không thể chỉ có một mặt này mà không có mặt kia. Hai mặt của một vấn đề luôn thống nhất và cân bằng với nhau, một khi lệch một bên thì sẽ sanh ra sự biến đổi, chuyển dịch. Nếu con người nghiêng về phần *người* thì tốt đẹp, thăng hoa còn nếu nghiêng về phần *con* thì xấu đi, đọa lạc.

Sự việc trong đời cũng thế, nếu nghiêng về mặt tốt thì sống hài hòa với thiên nhiên, tình thương và trách nhiệm tăng trưởng. Còn nếu con người thiên về ích kỷ, hưởng thụ thì sống vì cái tôi, sống vô trách nhiệm, hưởng thụ tối đa bất chấp hậu quả như thế nào.

Corona virus là một minh chứng hiện tiền. Người ta bảo Corona virus xuất phát từ chợ hải sản Wuhan, chợ động vật hoang dã, từ soup dơi, hoặc giả có thuyết cho là xuất phát từ phòng thí nghiệm vũ khí sinh học... Thuyết nào cũng có lý cả, con người ngày nay

tham lam vô độ, đặc biệt ở những nước có tập quán ăn uống thái quá, ăn không thừa một loài vật nào, ăn với cách chế biến dã man, tàn độc vì cứ cho rằng ăn như thế sẽ bổ dưỡng, sung mãn ví như: óc khi, tay gấu, tiết canh, vi cá, pín cọt, tinh tượng, nhau thai, cá sống, soup dơi... từ đó virus sẽ lây lan sang con người. Cách đây không lâu cũng đã xảy ra: cúm viêm não, bò điên, heo, bò long mồm lở móng, sán lợn... Tất cả đều từ do ăn thịt động vật mà ra. Còn nếu bảo Corona virus thoát ra từ phòng thí nghiệm cũng không sai: con người tàn độc, âm mưu chế vũ khí sinh học hòng giết được nhiều người nhất, hoặc giả là kế bần của những nhóm quyền lực ở Trung Nam Hải gây ra để hạ bệ lẫn nhau.

Dù với lý do gì, nguyên nhân nào đi nữa thì con người và thế giới này đang lãnh họa. Cái họa này thật kinh khủng: bệnh tật, chết chóc, kinh tế suy thoái, đời sống ngưng trệ, mọi hoạt động của xã hội phải đình chỉ.

Ôn dịch xưa nay vẫn thường xảy ra, nhưng cái họa Corona virus này có những điểm khác với những trận dịch trong lịch sử. Nó là kết quả và cũng là biểu trưng của đời sống con người trong thế giới hiện đại. Nếu ngày xưa ôn dịch chỉ khu trú trong một cộng đồng, một thành, một quốc gia hoặc cùng lắm là một châu lục. Ôn dịch ngày nay thì lan ra toàn thế giới, không một quốc gia hay châu

lục nào có thể tránh khỏi lây nhiễm. Ôn dịch Corona virus gây ra những hậu quả to lớn về người, kinh tế và xã hội nhưng nó cũng như mọi vấn đề khác của thế gian, ngoài mặt tai hại đó thì cũng có những mặt tốt mà ít người biết đến.

Từ khi Corona virus xảy ra đến nay, bầu khí quyển ở Wuhan và rất nhiều các thành phố khác trở nên tốt một cách lạ thường. Nasa (Cơ quan hàng không vũ trụ Mỹ) đã chụp nhiều không ảnh cho thấy trước kia những nơi đó là màu cam (báo động nguy hiểm cao) giờ thì chuyển sang màu xanh (green) an toàn. Rất nhiều khu vực trước kia ô nhiễm trầm trọng nay trở nên bớt khói, bụi, khí độc... Nạn ô nhiễm không khí tự nhiên được cải thiện đáng kể, điều mà trước đó các chính phủ đau đầu, các nhà hoạt động bảo vệ môi trường kêu gọi, dân chúng lo âu mà chưa có biện pháp nào có tính khả thi. Nay nhờ cơn dịch mà chuyển biến đáng ngạc nhiên!

Dịch Corona virus xảy ra, nạn kẹt xe của nhiều thành phố trên thế giới tự nhiên giảm hẳn hoặc hết luôn. Kẹt xe là một vấn nạn của thế giới hiện đại, làm tổn tiền của, ô nhiễm môi trường, gây căng thẳng... các chính phủ cũng điên đầu mà chẳng thể làm gì được. Dân chúng bức bối, bất bình, chịu nhiều khổ ải nhưng cũng phải cắn răng chịu. Giờ nhờ dịch mà tự nhiên mất hẳn, phố phường thông thoáng, xa lộ hanh thông..

Ôn dịch Corona virus làm cho nạn khai thác tàn hại thiên

nhiên cũng giảm đi, có nơi dừng lại, nhất là việc khai thác dầu và than đá. Việc khai thác và sử dụng đều giảm sâu, điều đó có nghĩa là thiên nhiên bớt bị bức tử. Dầu, than đá, khí thải, hiệu ứng nhà kính, chất độc hại hậu khai thác và sử dụng... đều giảm. Trước đó các nhà khoa học, các nhà hoạt động bảo vệ môi trường, các chính khách tiến bộ... đã đấu tranh, đã kêu gọi nhưng chẳng lay động được cái tâm của những nhà làm kinh tế, nay thì nhờ Corona virus mà tự động giảm.

Ôn dịch Corona virus xảy ra đã làm cho nạn săn bắt, mua bán, tiêu thụ động vật hoang dã ở China và vài quốc gia lân cận tự nhiên giảm xuống và ngưng hẳn. Động vật hoang dã bao nhiêu năm nay bị tận diệt, đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng, giờ nhờ Corona virus mà cửa sinh được mở ra. Một động thái mới nhất là chính phủ Trung Cộng đã ban hành lệnh cấm săn bắt và mua bán động vật hoang dã, điều này lẽ ra phải làm từ lâu nhưng vì nhiều lý do mà làm ngơ, nay nhờ Corona virus mà lệnh cấm được ban hành, tuy muộn nhưng vẫn còn kịp. Có lẽ sau cơn dịch này, những kẻ thích ăn động vật hoang dã cũng biết sợ! Hy vọng những quốc gia lân cận cũng ban hành lệnh cấm săn bắt và mua bán động vật hoang dã.

Du lịch là nguồn lợi lớn của nhiều quốc gia, một mối thu lớn cho ngân sách nhưng mặt trái của nó cũng ghê gớm lắm, vì lợi ích trước mắt mà các chính phủ nhắm mắt làm ngơ. Khách du lịch làm tổn hại nặng nề đến thiên nhiên từ những bãi biển, rừng san hô dưới nước, cho đến đỉnh non thiêng, từ thành thị cho đến rừng rú... Khách du lịch làm hư hoại, biến dạng những di tích lịch sử, văn hoá, những di sản văn hoá... Từ khi dịch bệnh xảy ra, khách du lịch giảm thì những vấn nạn kia cũng giảm theo. Chính khách du lịch là những người mang Corona virus gieo rắc khắp nơi, họ đến đâu thì gây ra lây nhiễm đến

đó, lẽ ra các chính phủ phải cấm khách du lịch đến từ những vùng có dịch nhưng vì lợi ích kinh tế nên làm ngơ, giờ thì hậu quả còn nặng nề hơn những lợi ích mà khách du lịch mang lại.

Những nhà hàng, quán nhậu, tửu điểm... phục vụ cho những thực khách ăn uống vô hạn độ, nay nhờ Corona virus mà giảm hoặc đóng cửa tạm thời. Những động mãi dâm, massage... vốn không sợ pháp luật nhưng nay thì sợ Corona virus nên tự động đóng cửa, đây cũng là điều mà trước đó các chính quyền không đóng cửa được (vì nhiều lý do mà ai cũng biết). Quán nhậu, nhà hàng đặc sản, động mãi dâm... đóng cửa thì thiệt thòi cho một nhóm nhỏ nhưng đem lại lợi ích lớn cho xã hội.

Dịch Corona virus là một dịp để các chính phủ hoạch định lại chính sách của mình, giá mà khi dịch xảy ra ở Wuhan, các chính phủ hành động nhanh, cấm người từ vùng dịch thì có lẽ hậu quả không lớn như bây giờ. Toàn cầu hoá, lợi ích kinh tế, sự lệ thuộc vào nguyên liệu sản xuất của Trung Hoa đã làm cho các chính phủ chần chừ, làm ngơ vì thế mà dịch bệnh lan truyền và lây nhiễm trên toàn thế giới.

Dịch bệnh xảy ra cũng là cơ hội kiểm nghiệm và chứng thực những lợi ích chân thật của các tôn giáo. Dịp để mọi người xem lại cách ăn ở, hành vi của mình và cũng dễ dàng nhận ra đâu là thật - giả, tốt - xấu...

Không có một thế lực siêu nhiên thần thánh, thượng đế nào có thể cứu giúp được, con người phải thức tỉnh, con người phải hành động tự cứu lấy mình. Đức Dalai Lama từng phát biểu đại ý như thế này: Con người tạo ra vấn đề rồi cầu xin thượng đế giải quyết giúp, thượng đế cũng chịu thôi, con người phải giải quyết vấn đề do chính mình gây ra! Không thể cầu nguyện suông, cầu nguyện chỉ là hỗ trợ tinh

thần, con người phải thức tỉnh, phải hành động thôi!

Ôn dịch cũng là cơ hội để người Phật tử quán xét lại mình, có áp dụng được chút gì Phật pháp trong đời sống không? Người Phật tử không nhất thiết phải trường trai nhưng ít ra cũng giảm bớt hưởng thụ máu thịt, rượu chè... phước muôn loài mà cũng phúc ta. Là người Phật tử thật sự thì chẳng việc gì phải hoang mang, rần rần chạy theo đám đông giành giật mua giấy vệ sinh, hàng hoá, thực phẩm để dự trữ! Minh cứ bình tĩnh, tự tại, hãy biết rằng đó là công nghiệp, vì cái nghiệp chung mà mình sinh ra và lớn lên vào thời gian đó, sống trong môi trường xã hội đó. Tuy nhiên trong công nghiệp lại có biệt nghiệp riêng của mỗi người, điều này cũng dễ thấy, tuy dịch Corona virus nguy hiểm nhưng không phải ai cũng nhiễm bệnh cả.

Học Phật là để ứng dụng vào đời sống hàng ngày, những lúc như thế này dễ dàng hiển lộ cho thấy "chất lượng" thật sự của một Phật tử, một con người. Học Phật không phải để thao thao bất tuyệt sắc - không, Bát nhã... cũng chẳng phải xỉ sụp lễ bái cầu khẩn khẩn vái... mà là để giác, để tỉnh. Phép lạ trong nhà Phật không phải là phun mây nhà khói, đi nước bước không, không phải cứu người chết sống dậy mà là làm cho một con người từ mê muội sang tỉnh thức, từ sai lầm thành đúng đắn, từ xấu thành tốt.

Ôn dịch xảy ra và sẽ còn tiếp tục xảy ra. Ôn dịch có thể là quy luật sanh - diệt của tự nhiên, có thể là nghiệp sát chín muồi, có thể do nhân tạo... Qua trận dịch này cho thấy con người và xã hội hiện đại có nhiều bất cập, hy vọng con người và các chính phủ sẽ học được gì đấy để hoạch định chính sách tương lai.

TIÊU LỤC THẦN PHONG
Át Lăng thành, 03/2020

Núi xanh mây hồng

Truyện dài của **VĨNH HẢO**

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

CHƯƠNG NĂM

Hạnh phúc chân thật chỉ hiện đến trong một thoáng mà trong đó, dường như nó không đòi hỏi một điều kiện nào cả. Người ta chỉ cảm nhận nó trong một tâm tư lơ lửng và ngay trong lúc họ hồn nhiên đón tiếp muôn vật như là những gì xa lạ, mới mẻ. Lúc đó, hạnh phúc ủa đến, ồ ạt, ngập tràn, nhưng làm nhẹ bóng cả tâm hồn.

Sài Gòn có một không khí, hay có thể nói trắng ra là có một cái mùi gì đó mà ở Nha Trang tôi không tìm thấy. Đó không phải là một mùi hôi. Nó thật là khó tả. Tôi đã cố gắng phân tích mà vẫn không sao kết luận được là Sài Gòn có mùi gì. Lúc ở Nha Trang, dù đi dưới phố, tôi vẫn thấy mùi gió biển mặn mặn và một không khí nhẹ nhàng, hiền hòa. Còn ở Hội An, phố xá bốc mùi xác cau khô, trà Tàu và đi đâu tôi cũng thấy cái gì đó cổ xưa, cũ kỹ, bằng bạc khắp nơi. Bây giờ, ở Sài Gòn,

nơi tôi vừa đặt chân đến thì có một mùi gì mới mới, có vẻ cơ khí, kỹ nghệ; hay thực tế hơn, có cái mùi của ét-xăng. Nhưng những người ở Sài Gòn đã sinh trưởng hoặc sống lâu nơi đây, đã quen với khói xăng rồi, chắc họ phải có cảm nghĩ khác hơn. Tôi hy vọng thế chứ nếu Sài Gòn chỉ có cái mùi đúng như tôi ngửi thấy và mọi người đều công nhận như vậy thì buồn quá.

Tôi đi qua nhiều con đường, nhiều dãy phố đông người qua lại, ít người để ý đến tôi. Có lẽ vì họ quá bận rộn hoặc vì tu sĩ như tôi không phải là món đồ lạ để cho họ phải lưu ý. Khác với lúc tôi đi tàu hỏa; vì khi tôi hiện diện trên tàu, nhất là phải đứng ở giữa toa, thì những người trong toa nhìn đâu, ngó đâu rồi cuối cùng cũng dán con mắt vào tôi. Kỳ lạ! Họ ngó trân cho đến khi nào ngủ gục hoặc khi tôi nhìn thẳng vào mắt họ, họ mới chệch thôi. Làm như tôi là cái

gì trên trời mới rớt xuống vậy. Mà cũng có thể họ nhìn tôi cho khỏe con mắt, vì nhìn những người khác xông xáo qua lại, chen lấn, nói cười, cãi vã, ăn uống, ngủ gật, thì sẽ mệt con mắt lắm. Những cái xao động kia làm cho tâm hồn bất an trường kỳ của họ bị khuấy lên; còn nhìn tôi như nhìn một pho tượng, một khúc gỗ, hẳn họ thấy thoải mái hơn nhiều. Tôi lại chợt nhớ đến Đức. Trong trường hợp bị nhiều người nhìn chăm chú, Đức nghĩ rằng vì họ thấy chú giống Chà Và hoặc giống người da đen (đầu cũng tròn, trọc) nơi hộp kem đánh răng Hynos. Tôi nghiệp Đức. Chú ấy luôn mang mặc cảm là người ta sẽ cười mình. Cũng vì thế, đôi lúc chú trở nên có thái độ bất cần đời. Thái độ này gây nên một mâu thuẫn rất trầm trọng trong đời sống của chú. Bởi vì bất cần đời thì làm sao yêu đời được! Không yêu đời, có nghĩa là không yêu người. Mà yêu người là yếu tố đầu tiên cho một tu sĩ lấy làm

chất liệu để bước vào con đường hành đạo, phục vụ cuộc đời. Người tu sĩ không biết yêu thương thì chỉ là cội cây già cỗi đứng trơ vơ trên đất sỏi khô cằn. Tu sĩ là kẻ thiết tha yêu đời và luôn luôn muốn trải hết tình thương của mình trên cánh đồng bao la vô tận của cuộc sống. Gần gũi chơi thân với Đức, tôi thấy Đức đích thực là mẫu người hiền lành, chân chất, độ lượng, và xứng đáng là một biểu trưng của tình thương theo tinh thần Phật Giáo. Chỉ có điều là người ta chưa biết đón nhận con người của Đức. Phải hiểu Đức và phải biết cách giải tỏa những mặc cảm của Đức, người ta mới có thể nhận ra hình ảnh của một mẫu người lý tưởng hiếm hoi.

Đã từ lâu, tôi vẫn thường nghe đồn rằng người Sài Gòn không ai thèm để ý ai, mạnh ai nấy sống. Nếu thật như thế thì đời sống có vẻ hẹp hòi và côi cằn quá. Nhưng trong trường hợp một người không muốn bị người ta dòm ngó, vì lý do này hoặc lý do khác, như trường hợp tôi chẳng hạn, thì điều đó kể cũng lợi thật. Tôi lững thững đi hết con đường dài không biết tên trong khi trời càng về khuya.

Vừa bước đi, tôi vừa suy gẫm về chuyến phiêu lưu của mình. Tôi đã tự cho mình là một kẻ giang hồ. Nhưng ở đời, khi nói đến "kẻ giang hồ," người ta thường nghĩ ngay đến một kẻ phiêu bạt, lang thang, rày đây mai đó, không chịu dừng chân vĩnh viễn ở một nơi chốn nào. Hẳn có thể làm một

kẻ có máu phiêu lưu, thích mạo hiểm, thích điều mới lạ và không chịu đời sống lặng lẽ, yên bình. Hẳn cũng có thể là một kẻ bỏ nhà đi hoang vì muốn tìm nếp sống tự do với hải hồ, hoặc không chịu được sự tù túng, ràng rịt của gia tông. Và hẳn cũng có thể là một kẻ vô gia đình. Nói chung, hoặc vì hoàn cảnh, hoặc vì ý hướng, mà một kẻ giang hồ chọn lựa lối đi hoang của mình.

Tôi không phải là một kẻ giang hồ đúng nghĩa mặc dù tôi có máu phiêu lưu và ý hướng thoát ly. Chí nguyện và hình thức một tu sĩ không cho phép tôi bày một chuyến giang hồ theo nghĩa chung chung mà người đời thường hiểu. Tôi chỉ có thể làm một du tăng, tức một tu sĩ đi hóa độ khắp nơi, nếu tôi thích. Nhưng dưới chế độ Cộng sản, với sự kiểm soát gắt gao về nhân hộ khẩu, cái mộng trở thành du tăng khó lòng thực hiện. Huống chi tôi còn là kẻ nhút nhát, nói chuyện vụng về thì làm sao thích hợp với vai trò du tăng, kẻ du thuyết truyền đạo! Do đó, sự ra đi của tôi nếu nói là đi giang hồ thì có vẻ kêu và dễ bị ngộ nhận là có cái gì thiếu đứng đắn. Thực ra, tôi nào có đi giang hồ gì đâu! Khi chấp nhận làm tàu để ra tới Đà Nẵng thay vì vào Sài Gòn, dĩ nhiên tôi cũng có dự trù là sẽ đến chùa Long Tuyên ở Hội An. Vào Sài Gòn cũng thế, tất nhiên tôi cũng có vài chỗ quen biết để phòng khi không có nơi tá túc. Vấn đề đi

lại và cư trú dưới chế độ Cộng sản cũng hệ trọng như vấn đề sanh tử vậy. Luôn luôn người ta phải có một chỗ tựa nào đó, hoặc một nơi chốn nào đó để rút về. Tôi đã dự phòng việc đó. Như vậy, nói rằng đi giang hồ quả là quá đáng và buồn cười. Tuy nhiên, vào thời điểm của các năm từ 1976 đến 1978, các chùa chiền ở Nha Trang, nhất là Viện Cao Đẳng Phật Học Hải Đức, nơi ở cuối cùng của tôi trước khi bỏ đi xa, đều bị công an theo dõi gắt gao đến độ tu sĩ chúng tôi không thể rời khỏi thành phố được nửa bước. Cho nên, sự ra đi của tôi, nếu không nói là một chuyến giang hồ thì cũng là một chuyến đi liều lĩnh, táo bạo, làm sững sốt các tu sĩ và Phật tử Nha Trang lúc bấy giờ.

Trong giai đoạn đó, người chủ hộ, thầy tôi, mỗi đêm đều phải mang sổ hộ khẩu xuống đồn công an thành phố để báo cáo về nhân số khiếm diện (nếu có) và đôi nét khái quát về sinh hoạt của chùa trong ngày. Những người ở chùa, ai vắng mặt một đêm mà không có phép của công an thì sẽ bị gọi xuống đồn công an thành phố để khai báo và viết bản tự kiểm. Vắng mặt ba đêm không có phép sẽ bị cắt hộ khẩu, trở thành kẻ bất hợp pháp của địa phương. Ngoài cái hộ khẩu ràng buộc, chúng tôi còn bị công an thay nhau dòm ngó ngày đêm, khiến cho ngôi chùa Hải Đức, đẹp thơ mộng trên đỉnh đồi Trại Thủy, trở thành một nhà tù giam nhốt chúng tôi trong buồn bực và bất mãn. Uy quyền của những



cán bộ và công an địa phương, hạ tầng cơ sở, cũng có thể làm xáo trộn cả nếp sống của hàng tu sĩ chúng tôi, những kẻ lãnh đạo tinh thần của một tôn giáo lớn tại Việt Nam. Điều này làm tôi suy nghĩ rất nhiều mà không sao tìm ra một lối thoát nào. Là một chàng trai mười chín tuổi, tôi gần như là một đứa con út của chùa; mà chỉ mới là một chú sa di (cao hơn chú tiểu một bậc, nhưng chưa trở thành Tỷ Kheo để chính thức tham dự vào hàng ngũ Tăng sĩ của Giáo hội) thì tôi có thể làm được gì, phản kháng bằng cách nào nếu không phải là đi hoang? Bỏ chùa ra đi lúc ấy không có nghĩa là trốn chạy, vì những người ở lại đều cho rằng giải pháp bỏ đi nguy hiểm hơn. Có ở lại thì mới còn hộ khẩu, còn chỗ ở, còn công việc làm (vì tu sĩ toàn thành phố Nha Trang đều là công nhân của xưởng nước tương trực thuộc Giáo hội). Bỏ đi thì mất tất cả, trở thành kẻ sống ngoài vòng pháp luật và còn có thể bị tù nữa. Cho nên, đi mà trù tính trước những nơi chốn an toàn nào đó để đến thì không thể gọi là đi giang hồ. Tuy nhiên, há không phải rằng khi người ta nhảy vào một thế giới mới lạ mà mình không đoán trước được những gì sẽ xảy ra, là một cuộc mạo hiểm thơ mộng hay sao? Tôi không đặt tên cho chuyến đi của mình là một chuyến giang hồ nữa. Tôi nghĩ, đó là một chuyến "đi hoang." Tôi thích ý và mỉm cười một mình.

Biết mình không thể rảo bộ mãi ngoài phố, tôi đứng lại một chập bên đường và cuối cùng, tôi đón một chiếc Honda chở khách - mà người ta thường gọi là xe thồ. Người lái xe hỏi tôi đi đâu. Tôi nói chùa Vạn Phước ở Phú Thọ. Anh ta ra giá tiền. Tôi thấy giá không cao lắm nên bằng lòng đi. Trước khi rời Hội An vào Sài Gòn, tôi đã được Tửu căn dặn, chỉ vẽ đầy đủ về việc đón xe thồ hay xích lô tại Sài Gòn (cụ thể là phải tỏ ra mình không phải dân từ tỉnh khác mới đến Sài Gòn, biết được giá cả và kì kèo trả giá để khỏi bị hớ v.v...). Tửu sợ là khờ khờ như tôi sẽ bị người ta gạt

chở đi vòng thật xa để tính nhiều tiền.

Xe đưa tôi đến tận chùa. Tôi gặp ngay Huân, bạn tôi, đứng ngay trước cổng. Huân trả tiền xe cho tôi, vì thú thật, tôi đã hết tiền. Huân đưa tôi vào chùa tắm rửa, ăn uống. Anh ấy đón tiếp tôi vui vẻ, ân cần, vì đã là bạn quen biết với tôi ở Hội An, quê của anh. Huân hỏi tôi tới tập những tin mới nhất của Hội An mà anh hy vọng tôi mang vào. Nhưng tôi lười trả lời quá đỗi, bởi không hiểu sao tôi lại thấy chán ngắt, chán không thể tả. Tôi lấy cớ mệt mỏi và buồn ngủ, tặng lờ luôn những câu hỏi của anh ấy. Rồi tôi nhắm mắt. Huân để yên cho tôi ngủ. Tôi gác tay lên trán tìm hiểu xem cái gì đã xảy ra trong lòng mình. Lại một nỗi buồn. Buồn mênh mông và tàn bạo. Hình như nó đã đeo đuổi tôi một cách bền bỉ, dai dẳng ngay từ thuở còn ấu thơ.

Trong một thoáng, trong tôi bỗng bùng dậy một vài kỷ niệm xa xưa khi tôi ba lần bỏ nhà đi hoang (đều bị gia đình tìm ra và đưa về nhà), một lần trốn nhà đi tu. Mọi lần đều là những thái độ phản kháng, liều lĩnh xảy ra ngay từ thuở còn bé. Đó là những kỷ niệm buồn mà lại nên thơ và dễ thương khi tôi ôn lại. Nhưng chính lúc này, tôi mới thực sự nhìn thấy những chuyến đi hoang đó có ý nghĩa gì đối với cả cuộc đời tôi. Qua đó, tôi hiểu tôi hơn.

Dường như trong huyết quản tôi là những giòng phún thạch bị dồn nén. Nó luôn thôi thúc tôi phải vươn lên, nhào về trước và thoát ly. Từ năm chín tuổi cho đến năm mười một tuổi, bỏ nhà đi ba lần. Mười hai tuổi, lại trốn nhà, nhưng để đi tu và cuối cùng trở thành một tu sĩ như ngày nay. Nhưng suốt từ lần đi hoang đầu tiên cho đến bây giờ, tôi vẫn thấy có một cái gì đó buồn buồn, khó hiểu và cùng một tính chất. Nó như một nỗi buồn bị cô đặc lại trong tâm khảm tôi từ một

tiền kiếp xa xưa nào, khiến cho tôi, tuy đã qua nhiều đời thay, mà vẫn thấy nó còn đó, vẫn như là một khối mù âm u, chưa hề biến động. Ôi, vẫn cái buồn thuở ấy, cái buồn đã khiến tôi trốn học xuống bãi biển nhìn ngó trời mây từ thuở tiểu học; cái buồn đã giục tôi cầu nguyện cho trường trung học Võ Tánh bị sập vào một tối (để khỏi ai bị thương tích) cho tôi được thông dong rong chơi dưới biển, ngoài phố; cái buồn đã thôi thúc tôi nhiều lần đi hoang và trở thành một tu sĩ.

Rồi bây giờ, không phải cũng vì nó mà tôi lại vầy thêm một cuộc chơi xa hay sao! Nhưng cũng không hẳn nó chỉ đơn giản là một nỗi buồn. Nó thật khó tả, vì nó mang mang và làm quay quắt cả tâm hồn chứ không phải như một sao xuyên cô quạnh bình thường. Tôi trở mình úp mặt xuống gối và chợt nhận ra rằng nó không phải là một nỗi buồn mà là một sự thất vọng.

Hạnh phúc không thể tìm được từ bất cứ nơi chốn nào trừ phi chúng ta thực sự tự do. Tôi đi tìm tự do đã bao lâu rồi. Chẳng phải đi tu cũng là đi tìm tự do đó sao! Đức cũng khát khao tự do như tôi. Chúng tôi cùng đi tìm, cùng chạy rong, cùng muốn dẫn thân vào một con đường mới để chỉ mong mỗi một điều thôi là, tự do. Nhưng tự do là gì? Tự do ở đâu? Khi tôi theo Huân bước vào cổng chùa, ngang nhà bếp, chào một vài người, là ngay tức khắc, tôi nhận chân rằng tự do là cái mà tôi không thể tìm được nơi đây và có lẽ tìm khắp nơi trên đất Sài Gòn này tôi cũng sẽ thất vọng mà thôi. Tự do không phải là cái gì ở ngoài mà người ta có thể ban phát cho tôi được. Tôi sẽ thất vọng mãi nếu tôi cứ hy vọng là sẽ tìm ra nó trên một khoảnh đất nào, trong một đời sống nào, từ một con người nào không phải nơi chính tôi.

(Đón đọc Chương 6)